

16°
Indoch
1098

SOẠN-GIẢ : ẨM-DANH VĂN-SĨ



MỒ CÔ PHƯƠNG

XÃ - HỘI TIỂU - THUYẾT

VU-DANG
XUẤT-BẢN VÀ GIỮ BẢN-QUYỀN
HANOI

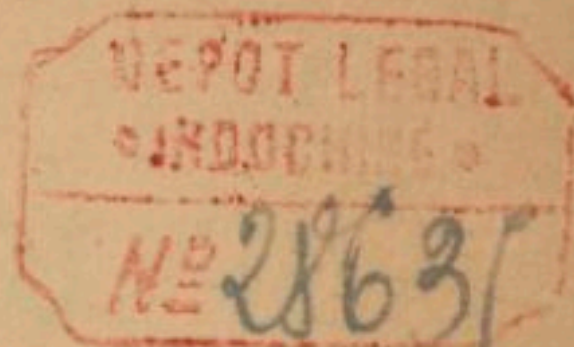
1098

12-11-1954
100-100
100-100
100-100

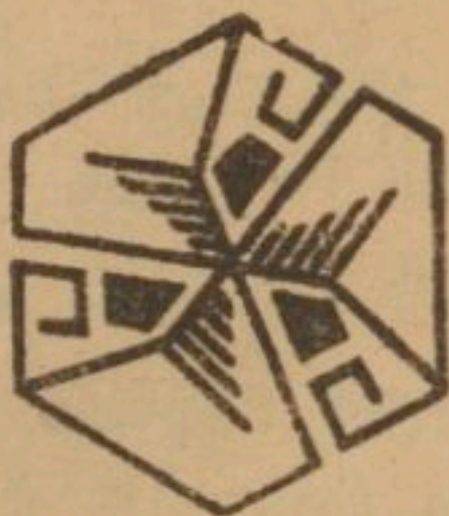
MỎ CỎ PHUONG

100-100
100-100
100-100

Mồ Cô Phụng



XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT



VŨ-ĐĂNG
XUẤT-BẢN VÀ GIỮ BẢN-QUYỀN

HANOI

16° Indoch.
1098

MÂY LỜI NÓI ĐẦU

Tập tiểu-thuyết « **MỒ CÔ PHƯỢNG** » này năm xưa đã đăng báo được đại đa số các bạn độc-giả hoan-nghênh, có rạp hát lợi dụng đem diễn làm kịch, phỏ bày ở trên sân-khấu đến vài chục lần, tuy có lắm chỗ vẽ rất thêm chân, mà người xem lần nào cũng đông như lần nào. Vậy đủ biết cái giá-trị tập tiểu-thuyết này ra sao.

Chuyện đã quá-khứ, cũng không định tái-bản, song vì thơ từ các bạn gửi về hỏi nhiều quá, nên phải in lại để cống-hiến các bạn xa gần.

Chuyện này là chuyện thực, mới xảy ra trong mấy năm nay. Cô Phượng tuy đã khuất, nhưng người có quan-hệ với cô Phượng vẫn còn. Chứ không phải như tiểu-thuyết khác, dựng nhà lầu bên nước Tây-ban-nha, tỉnh không đặt để nên lời.

Trứ-giả vì nghe câu chuyện của một người bạn thân với cô Phượng thuật lại, nhân cảm mà viết ra, có nhiều chỗ quá ư ti-ô bỉ-đời phải bớt bỏ đi. Đó cũng là một điều trung-hậu của con nhà cầm bút vậy.

TRỨ-GIẢ

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009 1009

1009 1009

MÔ CÔ PHƯƠNG

I

Một hôm chủ-nhật, trên cánh bãi tha-ma đầu làng Bạch-mai, mặt trời vừa gác núi, ráng đỏ rơi lại, nội cỏ đồi cây, hiện một màu vàng úa. Trong bụi rậm, con cuốc-cuốc gọi hồn Đỗ-vũ, trên cây cỏ thụ, tiếng ve-sầu rền-rĩ tang-thương. Mặt đất mấy đồng than vàng lặn vẩn theo luồng gió lốc. . .

Lạ! trong cái cảnh-tượng thắm-đạm thê-lương nhường ấy, có một chàng trẻ tuổi, người đậm-đà trắng-trẻo, đầu đội mũ « Phớt », tay cầm bó hoa có ý tìm tòi quanh co trong mấy ngôi mả mới, thỉnh-thoảng lại ngoảnh trông ra lối đường xe điện, rồi giở đồng-hồ trong túi vừa xem vừa lẩm bẩm nói:

— Năm giờ chiều rồi, bác này còn la-đà chơi đâu chưa đến!

Chẳng hay người tuổi trẻ ấy, định chờ ai, viếng ai, mà cứ lững thững đi bách-bộ hoài? Buồn trông mấy khóm lau thưa, gió chiều hiu hắt một vùng đồng quanh, gò đồng ngọn-ngang, bèn đứng ngẩn người một hồi lâu, hình như chứa chan vô hạn cái cảm-tưởng ở trong óc, rồi thở dài một tiếng chép miệng than rằng:

— Ôi! Cái đời « sống còn » thực không có nghĩa-lý; vừa lọt lòng ra, ông Tử-thần đã chực sẵn sau lưng xô đẩy sòng sộc; đại cũng chết mà khôn cũng chết, kết-cục, cái xác thịt hôi tanh, lại phó giả cho tạo-vật, dẫu công hầu khanh tướng, cũng chẳng qua giấc mộng hoàng-lương. Kia núi Nùng còn đó, sông Nhị còn kia, chúa Trịnh vua Lê, bây giờ đâu tá? Huống chi hồng-nhan phận đã mỏng-manh, lại đeo lấy một chữ « Tình », trề Tào trách sao không ghen ghét!

Tuy thế, song nghĩ cũng thương thay người bạc-mạnh kia, vốn con nhà gia-giáo, dẫu cửa phú-thương, đường hoàng một đại-bản-hiệu bán gấm vóc giữa phố hàng Ngang, ăn sung mặc sướng, kẻ hầu người hạ, cái diễm-phúc đời người như thế, chị em Hà-thành hồ dễ mấy ai?

Thế mà nay, sống đọa chết đầy, thân tàn ma dại, nào chồng đâu? Nào con đâu? Ai người bát cơm quả trứng gọi tiếng hú hồn? Ai kẻ tàu-vàng thể-hương, khóc mồ vô chủ? Hồn Tinh-vệ vẫn-vơ vơ-vần, dưới suối vàng nghĩ cũng tủi vong-linh.

Nói chi tình: Sở đoạn-trường tuy chọn mặt vô-duyên, nhưng cũng vì ta làm lụy cho người, để đến nỗi bèo dạt hoa trôi, ong qua bướm lại, mười mấy năm dạn mặt phong-trần...

Mà con Tào cũng chỉ bất nhân, sao Sài-gon không chết? Hải-cảng không chết, Lai-châu cũng không chết? Lại về chết ở chỗ chôn rau cắt rốn là đất Thăng-long để bia miệng chị em, cực lòng cha

mẹ? Hay hoặc giả vương tình máu mủ, ba chút ngây thơ? Hay hoặc là ham chốn đế-đô, nghìn năm văn-vật?

Còn đương nghĩ vớ nghĩ vẩn, bỗng nghe sau lưng có tiếng vỗ vào vai đánh « Bộp » một cái rồi vừa cười vừa nói:

— Hoàng-Hồ tiên-sinh? Si-tưởng gì mà ngăn người ra thế?

Người tuổi trẻ giật mình ngảnh lại, tưởng ai, té ra bác Lưu-quý-Thích, là người đứng làm ma cho chị chàng xấu số kia, có hẹn ta ở đây, để chỉ chỗ linh phần bằng điệu vong hồn người yêu dấu của ta về hồi sáu bảy năm trước.

Bèn vội bắt tay hỏi luôn:

— Kia bác Lưu! làm tôi chờ mãi sốt cả ruột! Thôi chỗ nghìn năm người bạc-mệnh kia nằm yên giấc nơi nào?

Lạ! có tấm mộ chí kia mà sao không tìm được?

Quý-Thích nói đoạn liền dắt Hoàng-Hồ đi xăm xăm đến chỗ trước mộ, tới nơi thấy đất đắp đã lở ra từng mảng, vết chân trâu bò qua lại giầy đạp làm cho tấm bia đá ngập xuống tận đất đen.

Sau hai người bới đất lau bùn mới nhìn thấy rõ mấy chữ đề bằng quốc văn:

« L. C. mộ người bạc-mệnh Vương-thị-Phượng ».

Hoàng-Hồ móc túi lấy hai hào bạc thuê người đắp diêm lại cho yên đẹp đầu đấy, rồi đặt bó hoa đề trên trốc mộ, vái một vái rồi giở bài « đít-cua » ra đọc.

Lúc ấy vừng kim-ô vừa lặn bóng, trẻ mục-đồng lũ năm lũ bảy, tay dắt trâu, vai gánh cỏ, vừa đi vừa hát nghêu ngao. Còi nhà Diêm tầm hết giờ, bọn lao động kẻ trước người sau, chen nhau đi tắt tả, chuông chùa Liên-phái tiếng khoan tiếng nhặt, văng vẳng thu không hòa lẫn với động người đương đọc diếu văn, lúc chìm lúc bổng, như khóc như than, khiến Lưu-quý-Thích đứng bên cũng chau mày rơi lệ!

Văn rằng :

« Ồi trời ôi ! Ồi đất ôi ! Ồi người yêu dấu của ta
« ôi !!! Đời người đau đớn, còn gì hơn tử biệt sinh
« ly ? Tuy sống gửi thác về, hồn thiêng mừng thoát
« cái thế-giới tạm này. Song nghĩa cũ tình xưa,
« kẻ còn người khuất, giống hữu tình ai chẳng
« thương tâm !

« Nhớ Ái-khanh cùng ta khi hẹn ngọc thề vàng, ra
« khơi vượt biển, những tưởng cảnh ngộ phượng
« đậu, Trác-văn-quân yên thú bạch đầu, nào ngờ
« vườn thủy uyên bay, Thôi Oanh-Oanh ra người
« bạc-mệnh. Nghĩ lại lúc ta sang bên Pháp, nàng ở
« trong Nam, đau lòng thay ! khi tiễn đưa nhau
« xuống dưới tàu, khăn « mùi-xoa » thấm máu mắt
« đỏ ngòm, lời tặng-biệt thành ra câu sấm-ngữ,
« ngao ngán trời Âu bể Á, trái đất ngăn đôi, buồn
« tênh kẻ ở người đi, cái sầu chung một. Chí tang-

« bồng, thanh gươm yên ngựa, cánh bằng chín vạn,
« cá rồng mong gặp hội mây mưa, phận liễu-bồ
« chiếc bách giòng sông, bến nước mười hai, bèo
« bọt phải theo chiều sóng gió. Vì phiêu-bạc mà ra
« vô-lại, người xưa âu cũng thế này đây! Ngẫm
« pháp-duyên hoặc bởi tức-nhân, kiếp trước chẳng
« qua còn nợ lại. Tiếc chỉ tiếc, Tung mây cười
« sóng, ta chúa thành danh. Thương là thương,
« Dây gió dạn sương, nàng sao xấu số?

« Thôi!.. Cõi trần-gian vốn một trường du-hý,
« dẫu chinh-chuyên chết cũng ra ma; chốn Nát-
« bàn vượt mười kiếp luân-hồi, được giải thoát
« tức là thành Phật. Hồn chín suối có thiêng chẳng
« tá, hai hàng huyết-lệ, giáng thần xin chứng minh
« cho! Cõi trăm năm nào có gì đau, một năm cỏ
« khâu, trông thấy càng đau đớn nhẽ!

« Than ôi! Thương thay!»

Hoàng-Hồ đọc xong, đứng ngẩn người ra, như
ngây như dại một hồi lâu, hình như cái tâm-hồn
đã bị người dưới mộ thu hấp đi mất.

Lúc ấy, trời nhá nhem tối, đom-đóm bay lập
lòe, tiếng dế ran ri-ri, hình như ma chơi quỷ khóc,
giả người yếu bóng vía thấy thế cũng đủ rờn lạnh
cả mình!

Đoạn hai người cùng đi thẳng ra lối đường xe
điện vừa đi vừa nói chuyện độ hai ba trăm thước,
đèn lửa đã bật lên sáng trưng, ngảnh trông lại
chỗ cũ tối tăm như mực kia thực là một Hắc-ám
địa-ngục.

Trong khi còn đứng chờ xe, Hoàng-Hồ lấy thuốc lá đưa mời Lưu-quý-Thích và hỏi rằng:

— Này bác Lưu! Bác có biết cận-trạng cái người xấu số kia nghe đầu đã kết duyên hương-lửa với một quan Tham nào, hiện đương làm việc tại tòa Sư Lai-châu, như thế tưởng cũng không phải phạm âm duyên ôi, chồng đường vợ chợ gì, mà sao lại phải về nằm nhà thương làm phúc đến nỗi chết vô thừa nhận?

Quý-Thích miệng ngậm thuốc tay vỗ trán mà trả lời rằng:

— Điều đó tôi cũng lấy làm lạ không hiểu là tại sao cả!

Nguyên cái đêm hôm nàng chết bỗngưng tôi nằm thấy một cái chiêm-bao tốt lành: Mơ màng hình như tôi đương ngồi viết lách giờ ngoài buồng giấy, bỗng thấy có một người đàn-bà trạc ngoài ba mươi đầu tóc rũ rượi, quần áo tả tơi ở đầu chạy sòng sọc vào, hỏi thuê một cỗ xe đưa ma đem xuống nhà thương Phủ-doãn. Vì tóc rũ xuống xòa xoẹt, dài đến tận đất nên nhìn không được rõ mặt mà coi bộ người thì hình quen quen. Bèn hỏi rằng: Cô ở đâu? tên họ gì? Thì người đàn-bà ấy khóc òa lên một tiếng thục to.

Tôi dật mình tỉnh dậy nghe chuông đồng-hồ vừa đánh keng! keng! hai tiếng, luồng gió bắc lọt vào những ngăn cửa chớp hun hút. Tôi nằm vắt tay lên trán nghĩ mãi lấy làm quái lạ! Minh tuy không phải là bậc chí-nhân gì nhưng bình-sinh không hề nằm mộng. Vả lại vẫn biết, mộng

là do cái óc cảm-tưởng mà ra, cho nên tuyệt không tin gì những nhời đoán mộng nhảm nhí. Thế mà nay thấy cái mộng-triệu như thế cũng nơm nớp lòng.

Sáng sớm hôm sau, tôi dậy rửa mặt đầu đầy vừa ngồi uống nước, vừa ngẫm nghĩ cái mộng đêm qua, vẫn mường tượng như người đàn-bà rũ tóc kia, hiện hình đứng ở đầu trước mặt, mà gan ruột lòi lúc bấy giờ cứ thấy nóng cào như lửa đốt.

Bèn bụng bảo dạ rằng :

« Theo như lời thần mộng, au là ta cứ thử xuống nhà thương Phủ-doãn xem. Hay hoặc là tiền-chủ nhà mình khôn thiêng, run rủi cho dám nào thuê mượn xe cộ gì chăng? »

Nghĩ rồi, liền đứng dậy mặc áo đội mũ xách xe đạp ra đi — Lệ nhà thương ở đấy, mỗi tuần lễ chỉ trong ba ngày, chủ-nhật, thứ ba và thứ năm, mới cho phép người ngoài vào thăm những kẻ ốm. Tôi vì quen biết các ông thầy thuốc và người canh gác, nên ra vào vẫn được tự do.

Khi đến nơi tôi vào thẳng buồng giấy, xem bảng « khai-tử » vừa thoàng đọc được một hàng chữ, giây thần-kinh-hệ, nó làm cho tôi choáng váng, như sét đánh ngang đầu, nghĩ lại cái mộng-triệu đêm qua, thực không phải theo như óc nhà khoa-học, cho toàn là hư-ảo cả.

Bác Hoàng! Bác nghe câu chuyện ấy bác cho tôi là óc cô, và lấy làm hoài-nghi, không biết hàng chữ tôi nói đó là hàng chữ gì, nó có cái mãnh-lực thế nào mà làm cho đến nỗi choáng cả người lên được như thế? Tất nhiên là tại kém cái đức-tính

« trăn định » mới vậy. Nhưng mà không, thực oan quá? Khi tôi sang tòng chinh bên Pháp về hồi Âu-châu chiến-tranh năm xưa, mọi người nghe tiếng súng 75 bắn ra đánh « Đùng » một tiếng ai nấy đều dật mình ngã lăn ra cả, thế mà tôi vẫn cứ điềm-tĩnh như không thì bác biết cái can-đảm thẳng tôi thế nào! Nay chỉ có hàng chữ lơ thơ vài câu nó làm cho đến nỗi cử-chỉ thất-thố hình như tên tù phạm nghe quan tòa tuyên cáo tử-hình vậy. Thực không hiểu duyên-cớ vì sao mà thế?

Hàng chữ ấy nói gì tức là cái tin buồn-rầu đau-dớn mà tôi đem đến báo-cáo với bác hôm nọ rằng:

« Nàng Vương-thị-Phượng chết hồi 2 giờ sáng ngày 12 tháng chạp tây này ».

Khi tôi xem thấy tên của nàng đã liệt vào trong bảng « Phong-thần » liền vội vàng chạy thẳng xuống nhà xác thì thấy có 3, 4 cái thây ma bỏ nằm sóng sượt cả ở dưới đất phải lật tấm phủ mặt từng người mới nhận diện ra được. Coi mặt mũi nàng lúc ấy thực khác hẳn cái xuân-sắc hồi sinh-tiền mà đáng ghê đáng sợ, hàm răng nghiến lại, con mắt dương thô-lổ, quần áo tả tơi toạc xuôi toạc ngược. Nay nghĩ đến vẫn còn ghê sợ rợn cả tóc gáy!

Tôi hỏi thăm mấy người khán-hộ thì họ thuật lại rằng:

« Nàng vì bệnh rồ ở Gia-lâm đem sang chữa chạy đã ngót ba tháng, vẫn nằm ở dưới phòng làm phúc, thỉnh-thoảng chỉ có bà cụ già vào thăm đem cho đồng quả tẩm bánh. Hồi thì bà cụ ấy nói: Nàng ở Lai-châu về giang-sơn chỉ có một cái khăn vuông, gói năm ba cái quần áo, tiền lưng đã hết

chỗ ở thì không mà coi bộ người ngã nước cũng không ra ngã nước, ma làm cũng không phải ma làm, chập chờn lúc tỉnh lúc mê, khi cười khi khóc. Bà vốn nghề bán thuốc hoàn tán, thấy người lâm ly cũng động lòng thương, muốn ra tay tế-độ cứu một người phúc đẳng hà-sa. Không như cái thói người ta thân nhau lúc giàu-sang mà xa nhau cơn hoạn-nạn. Nên đem về nhà nuôi nấng chữa chạy ròng-rã hơn một tháng trời thấy bệnh càng ngày càng trầm-trọng phải đưa vào nhà thương hóa may gặp thầy gặp thuốc qua khỏi được chẳng. Từ khi vào đấy những lúc cơn điên của nàng nổi lên, xé toang quần-áo lỏa lồ thân-thể thối không còn biết xấu-hổ là gì, sau kết cục chỉ kêu rú lên mấy tiếng thật to rồi chết. »

Khốn nạn ! Con người hồng nhan thế ấy mà chết một cách ê chề điều đùng thế kia ! Nào những lúc còn duyên, thôi biết bao kẻ đón người đưa tin đi mỗi lại, làng xa-mã rắp danh bản sể, khách công-hầu ngấp nghé trông sao, đến bây giờ như cánh hoa tàn ai người biết thương hoa tiếc hoa mà muốn nhìn nhỡ đến hoa nữa ? Ấy đại để cái thói khinh-bạc các cậu công-tử-bột đời nay phần nhiều như thế cả.

Cho nên khi nàng chết mà rú lên mấy tiếng, răng nghiến chặt mắt dương trừng tưởng không phải bị cái giờ nặng : « Tam-xa », « Trùng-lang » gì đâu, chính là thâm-oán thói đời bạc bẽo kêu trời cho hả bụng căm ; vì mình quá dạ nghe những lời tán ma tán mánh của mấy anh chàng « bột » coi lắm cái vô văn-minh ở bề ngoài để đến nỗi chết xuống làm

ma không-chồng. Mong chị em trong bọn má-hồng con mắt phải tinh đời, kéo mà lỡ bước sa chân, hồi đầu lại đã hóa ra người thiên-cổ, vậy chẳng thiệt cái đời xuàn-xanh kia lắm!

Khi tôi gặp nàng tỉnh ngày thì thực ngán ngủ lại có lắm cái trở lực, không được hưởng thụ cái diễm phúc như bác, nên cực chẳng đã, phải nghiền răng bẻ một chữ đồng làm hai.

Quý-Thích thuật chuyện đến đây, rồi móc túi lấy thuốc lá đánh diêm vừa nói vừa hút, kể tiếp luôn rằng:

— Người ta thấy những chuyện giữa đường chẳng ruột mềm máu chảy, vì tình nhân-loại mà khóc mướn thương vay, ra tay tế độ được vẻ thay. Huống chi tôi với nàng chẳng trăm năm cũng trong vòng mấy tháng đứng ngồi chung chạ, duyên đã bèn duyên. Không lẽ thấy người nằm đấy, tử là nghĩa tận mà rững dưng như khách qua đường, vậy đối với lương-tâm có khác chi phường Bạc-hạnh?

Vậy nên tôi mua quan quách lo tâng ma đảo ba thước đất đắp diêm kể tử sinh rồi về báo tin cho chồng cũ ở hàng Ngang, gửi thơ lên cho ông Tham trên Lai-Châu để cho họ biết. Bác sẵn làm chủ-bút báo nên đăng mấy hàng » Ai-tin » vào mục « vui buồn » cho kẻ chung tình người thân thích hay tin mà tìm đến viếng thăm. Đó cũng là một việc âm-công, người chín tuổi cũng không oán hận.

Chỉ là cho cái thế thái đời này; như bác Tham kia cứ kể vào hàng tước-vị thì cũng cái tiếng quan Hàn mà luận vào án phụ-tình thì cũng một phường cậu Sở! Một ngày là nghĩa ai nỡ làm thình như thế cho đành!

Hôm kia đây Á-cầu Hàng Ngang, có dặt hai đứa con gái, xuống tảo mộ nghe những tiếng khóc nỉ non chua cay của con trẻ, khiến cho chú cũng đau lòng xót dạ; dòng châu tâm tã tuôn mưa...

Còn đương trò chuyện, xe điện Bạch-mai vừa tới, hai người cùng lên, vào ngồi trong phòng nhất chỉ mười lăm phút đã tới bờ-hồ, rồi cùng xuống chia tay ai về nhà ấy, lúc ấy vừa đúng tám giờ tối.

II

Cô Phượng là ai? Lịch-sử thế nào! Có lẽ bà con Hà-Thành ta dễ chữa mấy ai đã rõ cái thân thế ra sao. Mà khách làng chơi, cũng không mấy người hiểu chuyện. Vì cô không phải chị em ở hàng Giấy hay Khâm-Thiên, cùng hai mươi bốn gian.

Cô vốn con gái yêu của ông Vương-toàn-Thắng bố Khách mẹ An-nam, nhà bán hàng tơ lụa hàng Đào, bà mẹ một đêm kia, nằm chiêm bao thấy con chim năm sắc đuôi cài, bay ra trước mặt mà sinh ra cô, nên đặt tên là Thị-Phượng, hồi còn bé đã nõn nà, mầu da như trứng gà bóc, ngón tay như ngọn búp măng, ai thấy cũng yêu cũng ve vuốt, vợ chồng nâng niu quý hóa như hạt ngọc trên tay.

Thấm thoát thời đưa, ngày qua tháng lại, chẳng bao lâu cô đã tuổi vừa đôi tám, tóc dài chấm đất, mắt liếc nghiêng thành, nhác trông ai cũng tưởng nàng Tiên-Thù lại xuống trần-gian lần nữa! Thôi hết cụ Án nọ muốn dạm cho cậu ấm Ba, lại đến bà Phũ kia, muốn xin cho cậu Viên cả, nhưng hai

vợ chồng Vương-ông vì cái thói quen của người Khách ở An-nam, đã thành ra một lệ riêng « Con Tàu lại gả cho người Tàu ». Vả lại đã trông thấy cái gương mấy ông công-tử phần nhiều « rẻ cùi tốt mã » nghênh ngang âm ọe con cha cháu ông, rút cục trong óc không có một chút học-vấn.

Hiệu Phan-bách-vạn hàng Ngang vốn một nhà buôn gấm vóc có tiếng ở Bắc-kỳ là nơi giống Khách Minh-hương. Có người cháu tên là Á-Cầu hai nhà xưa nay thường buôn bán đi lại thân cận với nhau, vả cũng môn đương hộ đối nên mỗi manh trò chuyện thiệp hồng đôi trao, định ngày nạp-thái vu-quy, nhất thiết theo y như tục lệ Tàu cả. Bữa nghinh hôn nào ô-tô nào song-mã suốt từ hàng Ngang đến hàng Đào liền như ném cối. Các chú, chú này theo phẩm phục cũ đời Thanh, chú kia mặc một mới Thái-tây. Mấy thím, thím thì cao xa gấm bom bay, thím thì quần lĩnh tía Sài-gòn, một vùng như thể cây quỳnh cành giao..., xưa nay Hà-thành chưa có đám cưới nào mà to như thế.

Lạch...! Tạch...! Tạch...! Đùng...! pháo nổ vừa dứt, nghe trong nhà đập nổi niêu bát đĩa gì soang-soảng rồi khóc om sòm muối gạo ném ra tứ phía, có bà mẹ khách cũng một cô ả hàng Đào xiêm áo mặc theo lối tuồng cổ đóng vai mấy bà mệnh phụ nhà quan. Khi cũng ra đến ô-tô tứ bề màn che trướng phủ, cô dâu ngồi trong miệng khóc tay đập trống chường như người bị cướp bắt cóc mà đem đi vậy.

Phạm khóc là cái biểu hiệu buồn rầu đau đớn người nghe ai cũng thương vay. Duy có cái khóc

này gọi ả khóc bõn. Vì lẽ người Tàu cho là đi lấy chồng xa cha mẹ cửa nhà chẳng chết cũng hình như chết. Tục ấy không biết di truyền tự bao giờ nay vẫn chưa đổi, nghĩ cũng tức cười thay.

Khi rước dâu về đến nhà chồng không ai phải xưng « Chử ai » cô dâu cũng tự-nhiên nin thít. Bà mẹ Khách lại công từ xe công xuống nhiều điều trùm phủ cả người vừa vào vừa ném muối gạo cho đến tận cửa ngăn rồi công thẳng vào buồng. Đoạn ra lễ từ-đường, cha mẹ, ông chú bà bác. Đến tối đặt tiệc mời anh em thân bằng cố hữu thích thuộc thân huân, cô dâu phải mời giàu nước bánh mứt từng người mỗi lần ra mời thì đổi mặc một thứ áo. Những bạn thân chủ rể nò đùa nghịch ngợm làm tội cô dâu đủ trăm khoanhtục gọi là « náo phòng » cho mãn tiệc rồi mới ai về nhà ấy.

Cô Phượng sau khi kết duyên với ả-Cầu trong 4, 5 năm, sinh hạ được ba mụn con gái, vợ chồng vẫn tương đắc, trong gia-đình vẫn hưởng được cái hạnh-phúc yên vui không nghe thấy một tí tia tiếng gì cả.

Bữa kia có người Khách làm Com-la-đo đến đủ ả-Cầu lên hàng Giầy nghe hát, Cầu ta xưa nay chỉ vui đầu ở trong đồng vóc nhiều chưa từng nếm trải cái thú phong lưu chừ thị bao giờ, nay hình như anh chàng đánh cá lọt vào Đào-nguyên tài gì mà chẳng mê mải?

Mấy cô ả kia nghe chú này cháu cụ Phan-bách-Vạn giàu có hàng triệu, mừng thầm vợ được môn bổ nên lại càng âu yếm trăm chiều; khi đánh toan,

khi quàng cổ, khi ngâm câu hăm, lúc gảy cung đàn, làm cho chú mê tít quên cả cái khổ kiếm được đồng tiền nói rã bốt mép, đem đi đồ một trận cười.

Trong xóm bình-khang có nhà mù Quản là đặc sắc nhất hàng Giấy, trong nhà thường có mười mấy ả, cô Hoàn béo, cô Yến gầy, mỗi người đẹp riêng một vẻ. Mà nhất là cô Đào-Tuệ mặn mà sắc sảo lại có phần hơn; tuổi vừa đôi tám, thanh có sắc có, mà tài cũng có, thường cùng đám vương tôn công-tử làng chơi, chén rượu cuộc cờ, đàn thơ xướng họa. Nhưng tự cao cái thân giá, châu hát phi trăm bạc thì không được thân cái hương trạch của cô, nên những cậu thiếu niên có máu dê bị mất việc làm, sạt cơ-nghiệp, tù tội cũng vì cô.

Ả-Cầu vốn một giống si tình, được ngửi cái gấu áo của mỹ-nhân, dầu phá sản cũng hầy ki lờ bớ! Nào, nay cây gấm-hoa nọ, mai tấm sa-tanh kia, hết sợi giây chuyền vàng, lại đôi vòng ngọc thạch, để làm « xú-vơ-nia » cho chị ả.

Một hôm Đào-Tuệ cổ tay đeo cái đồng hồ vàng, Ả-Cầu hỏi mua mấy chục.

Đào-Tuệ trả lời rằng:

Ấy cậu tham Tình mới mua sáu chục « xú-vơ-nia » cho em đấy.

Ả-Cầu rượu ngà ngà và thiếu-niên đương thịnh khí liền cầm đồng-hồ ném tan ra từng mảnh, rồi dắt chị ả xuống Tràng-tiền mua cho cái băng vàng thực giá một trăm ba.

Mụ Quản mừng thầm được chú Khách quých lại càng tô lục chuốt hồng cho chị ả, ra tay phù phép đủ vánh — bảy nghề tám chữ — làm cho Ả-Cầu mê

mần tinh thần, bỏ buôn bỏ bán, thâu đêm thâu ngày, bữa ăn không có Đào-Tuệ không ngon, giấc ngủ không có Đào-Tuệ không yên. Ông cha bà chú có đánh mắng lại muốn gieo những cái vạ tầy đình hết thuốc-phiện dấm-thanh lại dịp cầu Sông Cái. Nhà buôn bán cơ-chỉ xưa nay, thấy những chuyện rùng mình sồn óc như thế chỉ nghiêng ngả nhà vô phúc gặp thẳng cháu bất hiếu, của trong nhà đã đến ngày đội nón ra đi.

Thị Phượng thấy nông nổi ông chồng mê chơi quá độ, thường can ngăn thì Cầu lại « bình kiêu » cho một hồi, có lúc nặng lời, thậm chí đến toi bởi đập hoa vùi liễn, đương trước ánh hồng vui vẻ bỗng diễn nên tấn kịch bi-thảm thê-lương.

Một ngày kia Á-Cầu trong « Bót-tơ-phơ » đã cạn về tổng tiền phu-nhân không được, muốn quyết liệt đem nhau lên Tòa kiện xin ly dị.

Thị Phượng ngày ra bán hàng tối vào hú hí với ba con, thường đêm thanh vắng một đèn một bóng ngồi nghĩ phận mình ứa hai hàng lệ, trách ai đen bạc ra thối trắng-hoa để cái đời mình chẳng tu cũng thê như tu vậy. Thôi biết trước thà đừng oẻ oẻ tham giàu lấy chú Khách-lai thì đâu đến ngày nay có chồng mà cũng như không, dầu điểm phấn tô son cũng là uổng cái công làm dáng. Kia vợ anh hàng phở, thím Khách lạc rang, rau-rau cháo-cháo, một giấc hành môn, dầu uốn éo làm sao « ả sốc » cũng nhoẻn mép cười không hé răng « hà má » một tiếng. ¶

Mình tự khi bước chân về nhà chồng, chiều chồng như chiều vong; nào vòng tháo cho đi cầm,

hột đưa cho đi bán, bây giờ gia tài chỉ còn hơn nghìn bạc vốn để buôn bán thêm thắt kiếm chút lợi riêng lại muốn phỗng nốt không được. Nào nay dọa lên Tòa lý dị, mai dọa lên Tòa lý dị! Thế ra vợ chồng đời nay chỉ âu-yếm vồn-vã nhau về đồng tiền, hai chữ «ái-tình» chẳng qua một tiếng cửa miệng nói cho cao-thượng đó thôi.

Ả-Cầu tự khi ăn phải bả cô Đào-Tuệ ngày về ngủ cho đến chiều tối lại thảng bộ đi suốt sáng. Trong nhà không ai dám nói năng to tiếng sợ môi hở răng lạnh, có quan-hệ đến thương-nghiệp danh-dự nên dấu kín như bưng, ngoài chưa ai hay đã gần sạt mất quá nửa gia-sản.

Xế cửa hiệu Phan-bách-Vạn có người Khách tên Cả-Quay giáng cao mặt phấn con giai ông Thiên-thọ-đường nhà bán thuốc bào chế, vốn bạn thân với Ả-Cầu là một tay bán trời không có văn-tự ở thành phố Hà-nội, chôn biết mấy cảnh phù-dung. Giòm biết vợ chồng Ả-Cầu lần này không hòa thuận với nhau, bèn giả đồ sang chơi, thỉnh không đặt đề nên lời, hỏi thím Cầu (tức Thị Phượng) rằng:

— Ngộ mách thím điều này đừng nói cho nhà biết nhé!

— Chú cứ nói... việc gì?

— Này! Ngộ thấy chú Cầu lấy vợ lẽ cô đào đã thuê nhà ở với nhau rồi đấy thím ạ!

Lạ gì đàn bà nông nổi nghe thấy tưởng thực máu ghen nổi lên, muốn áp đao ngay đến tận nhà giết cho con cướp sống chồng mình một mẻ bỏi vì nó mà làm cho cảnh gia-đình người ta dương vui hóa tẻ, dương hợp nên tan, nếu không bằm vằm

được mặt nó ra thì không hả giận, bằng xô xát mà linh cảnh-sát có can thiệp đến nữa, bất quá mỗi bên 8 hào bạc phạt là cùng.

Thị Phượng đã lập tâm như vậy bèn năn nỉ nói với Cả Quay rằng:

Em nhờ chú làm ơn đưa cho biết nhà con dâm phụ kia ở đâu?

Cả-Quay thấy nàng đã trúng kế, lại giả tảng gật đi nói rằng:

— Thôi ngộ không dám. Cỗ-ngũ đã nói: « Ăn uống tìm đến, đánh nhau tìm đi » nay ngộ đưa thím xuống đánh ghen với nó rồi mai chú Cầu mắng ngộ thì ê quá, vả lại thím có một mình lỡ chúng nó hai người đánh một lại ốm đòn!

— Không chú cứ đưa cho tôi biết nhà rồi mặc tôi ăn thua với chúng nó.

Cả-Quay ngần ngại giờ lâu rồi trả lời rằng:

— Để tôi về nghĩ có kế gì hay, mai sang sẽ lại bàn với thím.

Nói rồi Cả-Quay đứng dậy cáo từ về. Thị-Phượng dặn ngoài lại rằng:

— Nhớ đừng quên đấy, chú Cả nhé?

Cả-Quay gật đầu rồi cút về thẳng vừa đi vừa khấp khểnh mừng thầm. . .

Ả-Cầu thường quanh năm suốt tháng cứ ngày về nhà tối lại mò lên Đào-Tuệ, một hôm chú ngỏ lời nói với mẹ Quản, xin cưới cô Tuệ để về trông nom hàng họ.

Nhưng Tuệ đương là cây tiền của mẹ, đời nào mẹ đã chịu lẽ tiền thân-tài đi ngay, rồi sau trông nhờ vào đâu. Bèn vừa cười vừa nói với Ả-Cầu rằng:

— Được, chủ thương yêu nó thì còn gì hơn nữa. Con ấy béo lẻo mồm miệng giá cho ngồi hàng chào khách chắc cả phố hàng Ngang chẳng cô nào ăn đứt được. Nhưng còn phải sêu tết ít lâu đã chứ? Ai hỏi vợ cưới liền tay như thế, bên Tàu, chứ An-nam ngộ kiêng. . . .

Đào-Tuệ ngồi bên Ấ-Cầu cũng nói đùa rằng:

— Hay là cái nị cứ lên đây làm rể vậy.

Mấy người cười cười nói nói một hồi lâu, rồi xúm nhau vào đánh phán thán, mãn cuộc, tỉnh Ấ-Cầu thua vừa ngót một đỉnh.

Cả-Quay về nhà, nằm nghĩ thâu đêm, cái lương-tâm với cái dục-vọng, hai đảng giao chiến với nhau hồi hộp: Một đường ta với Ấ-Cầu, tuy bạn-hữu, cũng như anh em ruột, ai lại muối mặt làm thế? Một mai thanh tích lộ ra, phố xá người ta thì chửi cho ửng mả? Một đường cấm Ấ-Cầu chơi xỏ, Đào-Tuệ là người yêu của mình, mà nó phồng tay trên mắt, thì ta phải trả thù cho nó một mẻ.

Nghĩ đi nghĩ lại, rồi vùng dậy lồm bẫm nói rằng:

— Thiên-hạ người ta nhan nhản, chán vạn thằng chó má?! . . . , mình cò đã đến tay, nếu không phát cũng đại. Thôi luân-lý gì cái đời này.

Ừ. Ta đánh lừa dắt thím Cầu đi thì chắc được rồi, nhưng đem đâu tiện bây giờ.

Hồi lâu cười ha hả nói:

— Thôi, phải-phải. Diệu-kế chân diệu-kế! . . .

Qua hôm sau Cả-Quay lại dò sang nhà thím Cầu nói ba hoa thiên địa một hồi, thím Cầu hỏi rằng:

— Thế nào chủ đã nghĩ được kế gì giúp cho em chưa? Cả-Quay ghé tai bảo nhỏ thím Cầu: như thế! . . . như thế! . . .

Thím Cầu gật đầu nói:

Nhưng phải đừng hẹn đừng quên nhé.

Chuông đồng hồ nhà thờ đánh boong boong sáu tiếng, đèn điện ngoài phố vừa bật lên sáng choang, có một người thiếu-phụ, tóc đuôi gà dài chấm ngang lưng, mặt trông có vẻ ưu-sầu, ngồi trên cái xe cao-su chạy vùn vụt như tên bay từ phố hàng Ngang, thẳng xuống bờ hồ Hoàn-kiểm, trước nhà khách-sạn thì đỗ xuống đánh «phịch» một cái. Người thiếu-phụ đưa giả 3 xu rồi xuống ngo ngác nhìn số nhà, trong bỗng có một chàng người giống cao mặt trắng nõn, vận đồ Âu-phục, theo một tân-thời chạy lật đật ra chào và nói rằng:

— Thím Cầu sao chậm thế?

Bác Quay! nhà thầy đội đấy ư, về chưa?

Chưa, ta hãy vào nhà ngồi chơi, chờ đấy một lúc vậy.

Nói rồi, hai người cùng vào. Cả-Quay đi trước, thị-Phượng theo sau, lên thẳng từng gác thứ hai hiệu buồng số một đẩy cửa bước vào trong đã đốt sẵn ngọn đèn điện 100 bu-di (bougies) sáng le lói, chiếu vào cái giường tây bằng đồng coi bóng loáng, bên tường để cái tủ áo cánh cửa kháp tấm gương soi. Một bên thì cái bàn rửa mặt sơn trắng có đủ cả chậu thau khăn mặt và xà-phòng thơm. Ở giữa bày một cái bàn và bốn cái ghế, trên bàn đặt một lọ hoa.

Đoạn Cả-Quay mời thị-Phượng ngồi rồi gọi bồi lên bảo rằng:

— Khoan đừng pha nước vội, hãy lấy hai cái cốc và mấy thứ rượu mùi để cho tráng thuần đã.

Tên bồi dạ chưa rất tiếng, thị-Phượng hỏi khế luôn rằng:

Đây là sở làm việc gì mà nhiều buồng ngăn thế nhỉ?

Tên bồi tùm tùm cười mà đáp lại rằng:

— Thưa đây là sấm đấy ạ.

Thị-Phượng nghe thấy tiếng « nhà sấm » dứt mình vội ngoảnh hỏi Cả-Quay:

Chết nỗi...! hay!.. Sao bác bảo đến nhà thầy đội gì kia mà?

— Cả-Quay thấy nét mặt thím hốt hoảng cũng bật cười rồi ung dung trả lời rằng:

— Có ngại gì! đây là một cái buồng tôi thuê tháng để làm việc hội kín. Nay mời thím đến đây có ý muốn bàn riêng với thím cho kỹ lưỡng rồi sau sẽ thi hành thì mới không hỏng việc được chứ?

— Nhưng mà cái tiếng « lên sấm » xấu xa lắm bác ạ... Nghĩ cái kế bác bàn nhỏ với tôi hồi trưa, ta cứ đến nói với thầy đội tóm cổ con dĩ kia tống cho nó vào nhà « lục-sì » là thượng sách nhất, việc gì còn phải vào đây?...

Còn phải tính lại, kế ấy chưa được hoàn toàn.

— Khốn nạn! còn hoàn toàn đến thế nào nữa? Thôi cứ nói phăng...

Đương nói thì tên bồi bung rượu lên. Cả-Quay đỡ lấy, rót ra hai cốc, đưa một cốc mời Thị-Phượng uống, Thị-Phượng từ chối, sau nài mãi phải nể uống một hớp rượu ngọt nhưng không uống quen nên hơi men cũng bốc lên mặt đỏ bừng.

Thị-Phượng uống xong rồi, lại hỏi luôn mà rằng:
— Xin bác nói cho nghe cái kể ấy vì sao mà không được hoàn toàn?

Cả-Quay nói:

— Bắt nó thì được đấy, nhưng một lần thứ nhất nhà nước cũng dung thứ. Vả lại Á-Cầu thế nào mà nó chẳng chuộc ra. Vậy kể ấy có phải là chưa hoàn-toàn không?

Thế thì tính làm sao bây giờ?

Tính thì được nhưng sợ thím không nghe ngộ?

— Thế nào tôi cũng xin nghe, bác cứ nói đi!

— Cả-Quay vừa cười vừa nói:

— Thề đi nào?

— Việc gì mà phải thề, chú cứ nói đi!

— Thím có nghe câu phương-ngôn người ta thường nói: « chồng đánh bạc thì vợ đánh bài » không? Lời tục-ngữ tuy nôm-na mách-qué, mà thực thế mới là bình-quyền. Vì cái đời văn-minh vật-chất này, người ta phần nhiều khuynh-hướng về chủ-nghĩa khoái-lạc, nam nữ đều bình-đẳng tự-do. Nếu khư-khư giữ lối « tông-nhất » như xưa thì chẳng hóa ra cổ lắm.

Ta cứ ngẫm những điều trông thấy hiện ở Hà-thành ta bây giờ, kia những nhà chớp ảnh, mấy rạp hát tuồng tối nào cũng như tối nào, dập-dìu biết bao nhiêu tài-tử giai-nhân, chen chân trong hội lạc!

Tội gì ta cứ cặm cặm, cùi cùi, đầu năm chí cuối thất lưng buộc bụng để cho ông chồng thỉnh thoảng lại cuôm một mẻ, đem đồ đi những chỗ nào chỗ nào thành ra suốt đời chỉ thẳng còng làm cho thẳng ngay ắn.

Hà!... Hóa đại quá! Cái chủ Cầu nhà ta nó bê tha cờ bạc, say đắm điểm đàn, bỏ thím một mình phòng không năm canh gối chiếc, nguyệt-hoa, hoa-nguyệt đêm xuân ai chẳng cảm lòng?

Thôi! có chồng mà hờ hững như không thể nên ngộ nghĩ cũng thương cho Ả-thím, mà ái ngại cho Ả-thím: cảnh hoa đem bán vào thuyền lái buôn! Ấy cũng vì thương vì ái ngại bao nhiêu lại càng nồng nàn yêu mến bấy nhiêu.

Già ngộ có phúc được cái « cô lầu phở » nhan sắc như Ả-thím, dầu có chết yểu sớm vài chục năm cũng « hầy già » không kỳ quản gì lớ!

Thị - Phượng nghe chú Khách sặc-lố có ý bõm xòm muốn gùn ghè hoa kia nguyệt nọ, giở ngơ giở ngọng tán ma tán mãnh tức mình đọc ngay một bài văn tế nôm. Song lại nghĩ bụng rằng :

Cái đồ bẹp tai, nói lém như thánh-thần. Sao cụ mặt đỏ râu dài đời Hậu-Hán, có cháu chắt đâu mà quý hóa thế?

Ai còn lạ gì con mụ « lầu phở » nhà hấn, cái môi mỏng quẹt mồm ấy cũng chẳng vừa; ớt nào là ớt không cay, cứ suy bụng ta ra bụng người, đàn bà ai cũng có máu mê ấy cả?

Có hay gì cái nghề đi vụng về trộm như cái kim trong túi ngày một lộ ra, trăm bó đuốc cũng bắt được con ếch. Chị chàng kia nó nổi ghen lên, phở-xá người ta trông vào thì ta còn mặt mũi nào dám trông thấy ai nữa! Dầu cho dốc hết nước Hồ-Tây, Sông-Nhị cũng khó mà rửa sạch được tiếng xấu-sa!

Vả lại ta đã sa chân lỡ bước, vào đến nhà sấm thì dầu có ngay cho chết ai cũng phải ngờ. Mà làm rằm rĩ ra bất quá chỉ tổ thêm bêu nhọ. Ấu là lấy lời phải chẳng dụ kẻ ngông cuồng để tháo thân về khỏi mang tiếng tằm gì cả.

Bèn lấy lời dịu dàng đáp lại:

— Thưa bác Cả! Bác có bụng thương dậy bảo cho thế thực là chiếc thuyền cứu-khò tể-độ kẻ trầm-luân, cây kim nam-châm chỉ dẫn nơi phương hướng dám đâu lại cưỡng không vâng lĩnh ý cao! Vả lại chữ «trình» ở cái buổi đời này hạ giá có nửa đồng xu người ta ai còn tiếc gì với ai. Song nghĩ cái «chân ái tình» là chỉ có tinh thần mới là cao thượng, nếu chuyên vật chất thành ra dâm ô. Kìa những đám liễu ngô hoa tường, gà đồng mèo mả nghìn xưa ai có khen gì?

Bác đọc báo có thấy mấy ngày là không đăng: Cô ả này dâm đầu hồ Gươm, cô ả kia trâm mình sông Cái. Đó cũng chỉ vì tình mà nên nổi sóng dập cát vùi, châu chìm ngọc đắm. Có phải tình là dây oan không?

Như tôi có vui gì thế sự mà còn muốn mong nhân-tình! Bác thì chủ trương đã có chị Hằng, phá hoại danh tiết những kẻ có chồng làm chi ho tội nghiệp.

Bác thường xem Tam-quốc há lại không thấy câu «Cầm đuốc suốt sáng» của cụ râu năm chòm nhà ta xưa? sao cháu chắt không noi cái gương sáng Tổ Tiên lại đi quyến ong dụ yến ghẹo nguyệt trên hoa, hiền tôn đâu mà ê quá thế?

Đương lúc này nước Tàu đang phân liệt, cách-mạnh chưa thành công, ông Trung-sơn là một thầy lang mà anh-hùng dựng nên thời thế. Tài giai thời loạn tang-bồng hồ-thỉ ai kém ai đâu. Một trường liệt-liệt oanh-oanh vị đồng bào mưu hạnh phúc chứ ham sắc mà chi cái má hồng?

Nào có hay gì cái tiếng trong dàu trên bọc, có quý gì con người lá gió cành chim mà những đám thiếu-niên bỏ phí cái đời thông minh, lẫn quần trong vòng tình cảm, cả nước như Trịnh-Vệ, tương-lai sau này còn trông ngóng vào đâu?

Cả-Quay nghe nói đến đấy lương-tâm tự nhiên phát hiện, vội gạt phắt ngay đi mà rằng:

— Thôi, thím đừng nói nữa ngộ biết hối rồi, hối thật! từ đây xin buộc chỉ cổ tay!..

Nghĩ tiếc thay cho cái Á-Cầu có tay nội-trợ khôn ngoan rất mực nói năng phải lời như thế mà bỏ đi theo cái con « dĩ » Hầy!.. Đại quá!..

Nói rất nhời thì chuông đồng hồ vừa đánh tám tiếng, Thị-Phượng đứng lên nói rằng:

— Ở đây không tiện ngồi dai, xin kiếu bác về trước.

Cả-Quay liền gọi bồi lên chi giả tiền nong dàu đấy rồi cùng xuống lầu ra cửa, gọi hai cái xe cao xu: Thị-Phượng về phố hàng Ngang, Cả-Quay đi rẽ sang hàng Trống.

Thị-Phượng về đến nhà bụng ngẫm nghĩ rằng:

Đấy thiên-hạ chó má thế! lừa mình bảo đi nói với thầy đội bắt con gái rồi dắt ngay lên sấm, may bà cai thủ-mạng mình cũng khôn thiêng run rủi chứ không thì thực chết. Thôi hủ vía!

Cũng rủi cho Thị-Phượng xuất hành bị ngày « sát chủ » mà cũng tại trời, muốn đẩy vào cái kiếp phong-trần, để giả nợ thế-nhân còn thiếu lại đâu từ kiếp trước. Ngay tối hôm ấy có con Sen nhà Cả Quay đi ra bờ hồ mua nước đá bắt gặp hai người cùng ở trong nhà sấm ra vội vàng về hót tâng công với cô chủ:

— Này cô ạ, có câu chuyện này hay quá, con mách cô rồi cô thưởng cho con mảnh vải may áo nhé.

— Chuyện gì không nói thì bà thưởng ngay cho cái roi mây bây giờ, vải với vóc gì!

— Nhưng mà con sợ chú con đánh!

— Chú nào dám đánh, mày cứ nói đi cho bà nghe!

— Thưa con thấy chú con đi với thím Cầu bên kia, thế nào lại ở trong nhà sấm ra cô ạ!

Thím Quay toan hỏi lại nó bỗng nghe ngoài cửa có tiếng gõ « cạch-cạch » rồi gọi rằng:

— Á sen à!... mở cửa?

Con sen vội vàng chạy ra mở, chú Quay vừa bước vào, thím Quay nguyệt ngay một cái rỗ thật dài rồi nói rằng:

— Rỗ mặt mo! Đi đâu bây giờ mới dẫn thần xác về đây?

Cả-Quay vừa cười vừa nói rằng:

— Cô Kiều chữa! Còn bạn tính sỏ ở ngoài hiệu chứ đi đâu.

— Phải... tính sỏ ở trên sấm có phải không?

— Ra hỏi chú Tài xem nào! Cái môi mỏng hoén chỉ quen ăn không nói có, đồ oan cho người ta, rồi chẳng sợ chết non ư?

— Có chết cái... đây này! còn gái dĩ già mồm..
Thế, chó đi với con thím Cầu bên kia lên sấm đấy,
cái mồm cứ leo lên mãi. Đồ mặt giầy mà.

Hà ma nị... Mắt nị có trông thấy quả tang không?
Thím Cả nóng tiết, đứng xĩa tay xoi xoi vào mặt
ông chồng, như thầy bói đăm cua mà rằng:

— Thế con chó, con chó nào một đưa lên xe về
hàng Ngang, một đưa rẽ sang hàng Trống.

Cả-Quay nghe nói đúng mồm biết không thể cãi
xóa được bèn nhoẻn mép cười khi!

Thím Cả nổi tam bành lên hốc luôn cho một
hồi:

— Đưa đi học ngậm lông gì vào miệng, ai lại vô
liêm-sỉ đi chim chuột đưa chồng con người ta
còn sờ sờ đấy. Nó tóm được lại không sạt cái « nị
cô thâu » à!

Vả xưa nay hai nhà phi nội tắc ngoại ai lại
giống họ nhà tôm thế bao giờ?

Kia cái mặt phấn bự cái môi thâm sì, tháng chín
chục đồng hạc nhét vào cái xe cái tàu còn chưa
đủ lại muốn đánh đu với tình; hát xường trai gái
nay lên sấm mai lên sấm, chẳng biết rồi nở hoa-
cái ra lúc nào!

Thôi, chẳng lâu đâu! cuối tháng này hiệu cái
người ta đem đơn đến đòi tiền mấy kiện thuốc
rồi bán cối gang với dao cầu đi mà giả nợ người
ta à? Trời ơi! Chỉ chết ông cụ già với gái này
thôi!...!

Cả-Quay bị vợ mắng cho một hồi ngồi thừ mặt
ra rồi vào thay áo trùm chần kín mít bụng lằm
bằm nói rằng:

— Tiu hà ma! Ngộ hôm nay đi gặp gái, đã xoi hồng hồng không, về nhà lại bị vợ mắng hầy già.. Xầy ló!

Rồi nằm ngáy o o một giấc cho đến sáng.

Qua chiều hôm sau đương lúc người đi lại tấp-nập mua bán rộn ràng, có mẹ đàn bà mặt sát sừng ngồi trên cái ghế đầu ở trước cửa hiệu bào-chế trông sang xế cửa về đây bên kia cất tiếng chửi lạnh lạnh:

— Chém cha con rẻ-cùi tốt mã kia! mày lại muốn lấy tranh chồng của bà à? nó chỉ tốt bộ cánh thôi chứ nghiện so bái công đấy chẳng quý hóa gì đâu! mày cứ sang đây lay bà, ba lay, bà sẽ nhượng phứt ngay cho. Ờ, cái con rẻ-cùi tốt mã kia!...

Phố hàng Ngang xưa nay vốn là những con nhà nề nếp không ai cất tiếng chửi rửa nhau như hàng rau thế bao giờ, nên phố-xá ai nghe cũng lấy làm lạ; không biết con gái nhà ai mà đốn kiếp, đi phải lòng chồng người ta cho họ chửi?

Cứ theo cái luồng điện mắt chiếu xa của người đàn bà ngồi trên chiếc ghế đầu chửi rửa kia, thì ai cũng đoán ngay ra được là có ý ám-chỉ vào Thị-Phượng.

Thị-Phượng đương ngồi bán tơ lụa lẳng tai nghe thấy những tiếng bóng gió bắc chì của thím Cả-Quay bên kia, hồn vía lúc bấy giờ tựa hồ như các bà các cô bắt sống ngay đi mất. Ngồi chết đặng chết cay chết ngất người đi lúc nào không ai biết cả.

Trong nhà thấy thế vội vàng khiêng sốc ngay vào giếng nước gừng đồ cho hồi lâu mới tỉnh lại.

Tối ngồi thông thả cả nhà mới xúm lại hỏi vì cơn cơn gì mà có những chuyện như thế?

Thị-Phượng cứ thực tường khai tuy mỗi người an-ủi một vài câu ngoài cửa miệng, thực trong bụng vẫn hoài-nghi rằng: có lẽ nào phượng chó đỏi vợ được miếng thịt ngon mà lại nhả ra bao giờ? vô lý?

Vả lại cái con Phượng này trong sách đã nói: « Nhỡn quang như thủy có lạnh được đâu », nào ai biết được ma ăn cỗ thế nào? Cái thường tình thiên hạ bây giờ phần nhiều có chồng càng dễ chơi ngang, có tháo dạ đồ vạ ngay cho chè, mỗi lúc ai dễ đem đi mà thử máu được.

Thôi nhưng mà cũng tại nhà mình vô phúc thiếu âm-đức chứ chẳng trách gì ai! Nào có phải mua thừa bán thiếu đo dài xé ngắn, nên quỷ-thần báo ứng ngay nhỡn tiền. Sao con đã hư, cháu đã hư, đến đứa nàng dâu cũng lại hư nốt. Cái vận thực « xúi-quẩy ».

Từ đấy cụ Bách-Vạn vì niên cao khí-huyết kém lại thêm nghĩ ngấm nghĩ ngấm về bước đường tương-lai trong cảnh gia-đình nên thường ốm quặt-queo hoài, chẳng mấy ngày là đời khỏi siêu thuốc.

Cụ vốn là một nhà đại doanh-nghiệp, thường ngày lách tách luôn tay với cái bàn-tính, nay khắc khừ ốm mãi nên cũng chán sự đời, mới biết con người cái khỏe mạnh còn quý hơn tiền bạc. Sau cụ mô theo đạo phật, nghĩa là không phải nghiên

cứu cái triết-lý cao-thượng, hàng ngày tụng một vài quyển kinh trước bàn thờ đức Quan-đế, để cầu lấy tiêu tai giải ách mà thôi.

Thị-Phượng, từ hôm bị cái «phốt» oan, phở-xá người ta đồn đại mấy tháng không dám lộ mặt ra cửa hàng, mà xem ý trong nhà cũng coi thường coi-khinh, nói mát nói khẩy, nhất là đức ông chồng lại càng hờ hững, thường cả tuần-lễ chẳng hé răng hỏi đến nửa lời.

Nàng nghĩ cũng tủi thân; rõ thật mình oan như oan Thị-Kính, nỗi niềm biết tỏ cùng ai? Nghĩ ở nhà chồng cũng dở, mà về nhà mình cũng dở, cứ như gái ngồi phải cọc, há miệng sợ mắc quai. Nên có lúc muốn đâm đầu xuống hồ Gươm, có lúc muốn gieo mình theo giòng Nhị, lại có lúc đã mua dấm thanh thuốc-phiện, cũng có lúc đã treo giải yếm lên xà nhà cho rồi rảnh cái đời sống đã không biết vui thì chết còn có gì là khổ?

Nhưng trong khi sun soe chực chết, hai ông Giới-thần hai vai lại mắng bảo rằng:

«Ấy đừng dại, chết ăn đất uổng. . . . việc đời bất như ý, mười phần thường đến tám chín, cứ kể thì cũng chán thật. Thà chết quách lại hay, nhưng con đường tương-lai còn dài vô hạn. Nếu sống chưa hết cái nghĩa-vụ sống, thì chết lại càng thêm nặng nghiệp. Vả cái thân mình vốn không phải dưới lỗ nẻ chui lên; chín tháng hoài-thai, ba năm nhũ-bộ, tình cha nghĩa mẹ đào tạo thành ra, hột cơm của người đi cấy, manh áo của người dệt cửi. Vậy thì cái thân mình có phải là của mình đâu mà mình có quyền chết được?

Vì thế nên những lúc chực chết lại gặp những sự gàn quải, không chết thoát. Nghĩ mới biết cái chết thực dễ mà cũng thực khó, dầu người muốn chết, mà trời chưa cho chết thì cũng không sao chết được. Nhưng cô Phượng đây trong vì nhà chồng ghẻ lạnh, ngoài vì phố xá chê cười, đời người như thế là cái đời bỏ đi rồi, thì sống còn gì là vui thà chết cho rồi lại thoát. Thế mà mấy lần muốn chết, định thoát ly cái thế-giới xấu xa dơ bẩn này để qua cái tinh-cầu tiêu-diêu cực-lạc khác. Mà trời không cho cũng không trốn được, bắt phong-trần phải phong-trần, cho hưởng-phúc được hưởng phúc, tạo-hóa thực éo le độc địa, quyền nhân sinh tranh nắm cả chẳng để phần ai.

Kìa! Những đám cực kịch nhà quê vai u, thịt bắp, vú dừa gang, chân bàn cước, ù ý như lợn tụy rau rau cháo cháo, có con riu rít cũng vui tinh, mà lại được hưởng-thụ về lâu mãi mãi. Sao những kẻ đủ mười phần nhan sắc, mặt hoa, da phấn, khuôn trắng đầy đặn nét ngài nở nang, trời đất lại ghét ghen làm cho ê chề, cho điêu đứng, nay tủi lại mai sầu, cái thân như gánh hàng hoa bán rong đi các chợ, nghĩ thật trái với luật công bằng vô hạn!

III

Tháng lại ngày qua, hạ đi thu tới, Thi-Phượng một ngày kia ngồi bán hàng ở trên cái giường quây, có một chàng thiếu-niên công-tử, mặt tròn trặn,

hai má phính phính, ăn vận tây-trang một Pa-ri-giêng (Parisien) tay cầm cây can vào hỏi mua một áo gấm hoa đàn bà thuần tơ mà hoa mới trông hợp với thời thế bấy giờ.

— Hoa có nhiều thứ, ông muốn mua cho bà ở nhà ta thứ hoa nào xin tùy thích.

— Ấy chết, đại! Tôi mới đỗ tốt-nghiệp ở trường « Cao-đẳng » ra đã vợ con gì đâu, mà ông với bà. Đây là tôi mua về làm quà cho con em cô nó ở nhà để mặc đi hầu cụ lớn bà tôi đấy thôi. Cô tính mấy chục tôi giả.

— Thưa, thứ này mới có, giá hơi cao ba mươi nhăm đồng một áo đấy ạ.

— Không còn thứ nào hơn nữa?

— Thưa, chỉ có hàng này là nhất hảo hạng.

— Cô cứ bán cho thứ gia-trọng bao nhiêu thì bao rồi tôi sẽ dắt anh em trong trường ra mua hộ cô còn nhiều.

Nói rồi người thiếu-niên ấy móc ví lấy đưa hai cái giấy bốn chục giả lại 5 đồng.

Từ đấy chàng thiếu-niên thỉnh thoảng thường dắt anh em đến mua hàng lâu lâu thành ra quen thuộc lân la, ngồi giờ một vài câu chuyện tri-kỷ, một bên thì cái mồm khéo nói, một bên thì con mắt hữu tình, về tinh-thần cao thượng, mười phần đã thâm yêu trộm nhớ cả mười nhưng mặt ngoài còn e, hờ môi sợ mạch rùng tai vách.

Có mẹ già tên Ba-Mai ngày thường đến mua từng mớ hàng dẻ vụn, hoặc nhung hoặc gấm hoặc sa-tanh, the lụa đem bán ngoài chợ Đồng-xuân.

Một hôm người thiếu-niêu đến đấy, gặp mẹ đương ngồi chọn hàng, người già mà miệng rêu queo có khoa ngôn-ngữ, bèn bụng nghĩ ngay rằng:

Ta mượn mẹ này làm bà Nguyệt-lão xe dây, có lẽ việc may hài được! Liền giả vợ dặn mẹ rằng:

— Này cụ! Có miếng nhung hay gấm nào làm khăn đàn bà được đem đến nhà tôi ở ngay vườn hoa Cửa-Nam tôi mua mấy mảnh nhé!

Mẹ lòng ngay tưởng thực, hôm sau đem đủ các thứ hàng đến để chiêu khách, chàng bèn hỏi dò la rằng:

— Cụ biết cái cô ngồi bán hàng ở hiệu Phan-bách-vạn đã có chồng chưa?

— Ấy chết gái ba con rồi đấy ạ! Nhưng mà phải anh chồng...

— Sao không đem ra tòa mà kiện phăng đi?

— Kiện thế nào được? Người ta có phải bỏ đôi bỏ khát như mấy thầy làm việc mê theo mẹ «mến» chẳng tưởng gì đến gái «sề» đâu!

— Cụ thực thà quá, vợ chồng đời này... Kia kia. Người ta chỉ vì một cái lát mà bỏ nhau ngay. Nhất là các cô thiếu-nữ thời này có học-thức rõ ràng, lấy chồng bỏ chồng coi như cơm bữa thì sao? Cụ cứ bảo để tôi làm thầy cho không mất tiền đâu mà sợ... Tội nghiệp đàn bà sinh nở có thì...

— Nhưng mà xui nhau làm phúc, ai lại xui nhau đi kiện, mình có mấy hột phúc đức? Phải tội chết.

Cụ thực cổ xưa, để cho người ta chịu chết già thế thì phúc lắm?

— Già bây giờ ăn chay, nói cho bỏ vợ bỏ chồng rồi sa địa-ngục. . . tội. . . tội. . . thôi kiếu.

Cụ đã tin lại không nhớ câu « Cứu một người phúc đặng hà sa » ư?

Bà cụ thực thà bị anh chàng lém nói một hồi nghe cũng bùi tai liền nói:

— Tôi thường đến mua hàng trông thấy tình cảnh thím ta nghĩ cũng thương, vẫn thường khuyên dỗ: Thôi thế nào cũng thế chồng ta đừng có bắt chước cái thói nhà ma lôi thôi rề má dây mơ kẻ lẽ đầu cua tai ếch, người Khách họ hay cục lõ nó giở vố Tàu ra, già đòn non nhẽ, bé mồm miệng chỉ thiệt thân thôi.

Vậy bây giờ mà bảo thì bảo thế nào?

Chàng thiếu-niên liền lấy cái danh-thiếp đưa ra và dặn rằng:

— Cụ cứ trao cho thím ấy cái thiếp này và nói đây là cậu sinh-viên trường Cao-đẳng thường hay đến mua hàng, muốn ra công giúp thím về những sự bất-bình. Vì cậu ấy có quen thân với một vài ông quan tòa, nói việc gì cũng dễ, chứ không phải như ai đâm bị thóc chọc bị gạo theo cái lối các thầy « cò » đâu!

Mụ Ba-Mai ra về vừa đi vừa ngẫm nghĩ:

— Cái anh chàng này dối trẻ lừa già, làm cho mình lợm khộm xách gói mụn đi, lại xách gói mụn về. Giá người khác thì cũng mặc quách chẳng hơi đâu, nhưng thím Cầu xưa nay buôn bán với mình vẫn có ý nới hơn mấy con bà « son » nghiệt căn rằng kia chúng nó thấy mình buôn năm bán mớ đến miếng giàu cũng chẳng thèm mời ăn, nghĩ mà ghét cho cái thói khinh khỉnh của thiên-hạ.

Không lẽ người ta cư xử với mình như thế, con vật còn biết ơn nữa người. Nay thấy thím gặp cái cảnh chồng hư hoang ăn ở bạc bẽo cứ đi về cất miệng nói là chửi, là dăm đá, người có phải là trâu ngựa đâu mà vũ phu quá thế! Gặp phải tay mình xem bà thì túm ngay lấy tràng áo kêu rầm đội-xếp lên để họ điệu cổ lên « bộp », bà chỉ tốn 5 đồng bạc lấy giấy « Đốc-tơ », mày có tốt thầy cũng ba tháng tù án treo là nhẹ.

Thôi già này cũng chẳng nên quản công cứ mách thím ấy, đến nhờ thầy Cao-đẳng người ta biết pháp luật, làm hộ sản cho một lá đơn, lúc nào nó trở mặt, kiện ngay đến tam-pháp, cho nó mất tiền mới xót ruột, đừng ở nhà quen bắt nạt vợ mãi.

Sáng mai mụ toan đến sớm để bàn nhỏ với thím Cầu, nhưng sợ nhà buôn bán họ hay kiêng sớm mai, chưa mở cửa hàng đã đến ngồi lê làm cho rông cả ngày, họ lại đốt via đốt van mình thì đại.

Quá trưa mụ bèn giả đồ đến mua mụn. Ngồi lân la mới đưa cái thiệp và thuật câu chuyện câu học-trò sinh-viên trường Cao-đẳng nói hôm qua, ôn lại cho nàng nghe, thím Cầu cầm danh-thiệp xem thấy trong đề hai chữ « Hoàng-Hồ » bèn nghĩ bụng rằng:

Mình ở với chồng không có điều gì thất tiết, trên hiếu thảo với cha mẹ, dưới hòa thuận với anh em, tự mình nghĩ cũng là một con nàng dâu hiền. Chỉ vì lão Cả Quay nó lừa, mà mang tai mang tiếng bêu xấu bêu hổ, anh em khinh trước làng nước khinh sau. Như thế còn mặt mũi nào ở đời với nhau lâu

được? Thà thử đi với mẹ Ba này đến nhà cậu Hoàng-Hồ, xem gia-thế nhân-phẩm cậu ra sao, trăm năm may có duyên gì. Chứ ở đây làm thần giữ cửa làm mướn không công cho đến già đời thì chẳng thiệt cái đời xuân xanh kia lắm.

Cậu này coi người cũng ra mẽ con quan, thế nào rồi chẳng làm quan mà lại tốt nghiệp ở Cao-đẳng ra, nay mai nhà-nước bổ chẳng quan Lục cũng quan Tham tháng trăm hai bạc lương tướng cũng chẳng đến nỗi nào phải đói.

Nhưng mà ta phải đến dò ý tứ xem ra sao đã, chứ thiên-hạ nhan nhản phường công-tử bột, chỉ tốt bộ cánh bề ngoài, trông thì thật đặc tây, mà nay vác «Đờ-măng» đến sở này, mai vác «Đờ-măng» chực sở kia, làm chân phụ biện, lương công nhật ngày 5, 7 hào kể nuôi miệng cũng chẳng đủ. Thế mà thiên-hạ thấy tối mắt về cái vỏ văn-minh, mắc phải bầy cò-ke vô số.

Thôi, việc nhà ai nấy rặng, thân ta ta phải lo âu. Nếu bây giờ đem kiện cáo nhau ra, xưa nay quan Tòa ai muốn cho vợ chồng ly dị nhau bao giờ! Vả lại mình là người cửa các buồng the, đứng ra phời mặt ở giữa tụng-định, thiên-hạ người ta trông vào ê quá. Vậy cái kế cậu này, cũng không thể thi-hành được. Thôi nhưng mà ta cứ thử đến xem sao.

Bèn bảo mẹ rằng:

• Trưa mai, cụ chịu khó chờ tôi ở trước vườn hoa, để ta cùng vào xem giọng lưỡi cậu ta ra sao nhé, Ba-Mai xin vâng rồi từ biệt ra về.

Nghĩ đàn bà thực nhẹ dạ, nghe nói sao thì bảo hao làm vậy. Có biết đâu đường đời đầy cạm bẫy, người đời quá tinh ma, dễ được mấy anh-hùng thấy chuyện bất bình ở giữa đường mà ray vai ra gánh vác? Cô Phượng đã nhầm một bước trước, không lẽ còn dại cái bước sau, phải một cái, dài đến già là cái thường tình thiên-hạ.

Nhưng vì cái hoàn-cảnh cô bấy giờ co khác với hoàn-cảnh cô ngày trước, xưa ông chồng vì có mới nới cũ, mà tình phụ cô thì trong bọn chị em còn ái ngại riêng cho cô, nay ông chồng vì ngựa ghẻ đòn ghen, mà vui đập cô thì những đứa vú bô nó cũng coi rẻ cô. Nên cô còn ở ngày nào là nhục ngày ấy. Bất-đắc-dĩ cùng đường phải tính đến chữ «liều» nhắm mắt dời chân bước đi bước nữa. Nhưng biết đâu trong cái thời buổi nhố nhăng này dễ được mấy ai tri-kỷ, chẳng qua cũng một tổ bọm già. Nếu không có con mắt thực tình đời như Trác-văn-quân biết chàng Tu-Mã, nàng Hồng-Phất biết Tĩnh-quốc-công, chỉ những nay lâm mai lỡ, chẳng cái dại nào giống cái dại nào, dại rồi còn biết làm sao khôn được?

Cô Phượng trước đã dại nghe chú Khách Cả, nay lại dại tin cậu họ Hoàng, thành ra suốt đời chỉ những dại là dại. Khi biết khôn thì đã chết rồi!

Trưa hôm sau mặt trời đang le lói chiếu thẳng đầu pho tượng đồng giữa vườn hoa Cửa-Nam, một bà cụ già và một người thiếu-phụ cùng nhau đi rảo bước vào một căn nhà lầu về phía tay phải, đến cửa bà cụ lên tiếng gọi:

— Anh nhỏ, anh nhỏ ơi! thầy có nhà không?

— Thưa có, cậu tôi ở trên gác, mời các bà cứ lên.

Hai người cùng theo bậc thang thước thợ bước lên, Hoàng-Hồ đương nằm trên cái ghế « sích-đu » xem báo thấy khách đến đứng dậy chào và kéo ghế mời ngồi, trên bàn bỏ ngổn ngang nào báo chí nào sách vở nào giấy bút mực tung hoành như ổ chuột, Hoàng-Hồ vội vàng vừa quơ gợn vừa cười nói rằng :

— Xin các bà tha lỗi, ấy cái cảnh thiếu-niên chúng tôi chưa có vợ con thành ra cái gì cũng bừa bãi thế.

Mụ Ba-Mai đáp :

— Thưa chúng tôi không dám ạ. Hai cụ nhà ta đi chơi đâu vắng ?

— Quan lớn tôi mắc ở bên huyện, bà lớn tôi thường ở trong quê, đây chỉ có một mình tôi đi học rồi về làm bạn với năm ba quyển sách thôi.

— Nhà ta thực phúc đức quá !

Đương lúc hai người nói chuyện, Thị-Phượng ngoảnh trông bên tường thấy treo đầy những câu đối, câu thì sơn son thiếp vàng, câu thì sơn then chữ khảm, bức thì bộn tổng lý này mừng, bức thì bạn đồng-liêu kia tặng, cũng đủ biết không phải là một nhà thương dân.

Kể Hoàng-Hồ hỏi Thị-Phượng :

— Tôi nghe bà cụ Ba đây nói bác giai thế nào mà lại ăn ở bạc tình với bác quá thế ? Người phương Đông mình kể cũng tệ thực. Đàn bà chân yếu tay mềm được mấy nột hơi sức, mà dùng đến võ lực thì thật dã man quá. Luật tây bây giờ hề đánh người đàn bà bất cứ trái phải là ba tháng tù, tiền phạt không kể. Âu-châu người ta quý « bà đầm » như trời, không trách họ văn minh được.

Vả bây giờ phong-trào nữ-quyền đương lai láng cả thế-giới, các ông ấy cứ mơ màng theo cái thuyết luân-lý cũ rích « tam-cương » áp chế người đàn bà đến mặt kiếp hồng!

Câu cách-ngôn phượng Tây đã nói rằng: « Cái tay đưa võng cho con là tay cầm quyền cả thế-giới ». Nếu không có đàn bà thì cái cảnh phồn-hoa này có thành ra bãi sa-mạc không? Sao các ông ấy không biết nghĩ, dốt quá.

Thị-Phượng nghe bấy nhiêu lời tằm tắc khen thâm cậu này người học-thức ăn nói có khác người, nếu ai cũng biết được như cậu thì ta chỉ cầu tự xin đẻ toàn con gái cả thôi.

Kế Hoàng-Hồ lại hỏi:

— Theo như ý muốn bác bây giờ thế nào, xin cứ nói đừng ngại, tôi dầu có hy-sinh đến thân mệnh cũng cam tâm.

Thị-Phượng ngập ngừng đáp:

— Chúng tôi đâu dám thế. Nghĩ đem câu chuyện gia-đình nói ra càng thêm hổ thẹn. Vả cũng tự biết đến đây đã là mặt dạn mày dầy khó coi lắm rồi.

Vì hôm qua bà Ba tôi có nói tiên-sinh là người thượng-nghĩa hay bệnh sự bất-bình ở giữa đường. Chúng tôi thật cũng không dám phiền nghĩ đã đem nhau đến cửa công thì tình nghĩa đoạn tuyệt, xấu chàng thì cũng chẳng ai khen gì mình. Đừng có những cô đã hấp quen cái không-khí tự-do thì mới tro tráo thế được, chứ con gái hàng phố chúng tôi xưa nay chưa nghe thấy tiếng ông Tây đã sợ run cả người rồi. Mà có kiện cáo chẳng qua chỉ thêm bêu xấu nghìn năm bia miệng vẫn còn...

Thị-Phượng vừa nói nửa chừng thì mụ Ba xen ngang vào nói :

— Thôi thím cứ về thuê cung-văn họ làm cho mấy lá sớ đến những chỗ đền to phủ lớn mà kêu cầu lạy ngài tối-linh chế âm độ dương run rủi cho chú ấy hồi tâm lại vợ chồng được vui vẻ như xưa chẳng hay ư ! Hay thử đi xem quẻ bói có phải năm xung tháng hạn thì về cúng giải đi.

Hoàng-Hồ cũng bật cười nói rằng :

— Thế chẳng thà kiếm cảnh chùa nào, như chùa Hòa-Dai mà tu là hơn cả.

Thị-Phượng nghe có ý riêu cợt then đỏ mặt lên không nói năng gì cả. Hồi lâu mới hỏi rằng :

Như cái cảnh ngộ tôi bây giờ, thật là tiến thoái lưỡng nan, tiên-sinh cao kiến, nghĩ thế nào là phương tiện xin chỉ giáo hộ cho ?

— Theo ý chúng tôi, đời này cứ hay ở giờ bước là xong chuyện. Kia giai tứ-chiêng, gái giang-hồ, gặp nhau cũng nổi cơ đồ chán vạn ra đấy !

Như bác người nhan sắc thế lo gì không có kẻ chung tình ? Cái chữ « Trinh » chẳng qua các cụ cổ-nhân thâm-hiểm, muốn hưởng độc quyền, bịa đặt ra để lung lạc người đàn bà, cũng như cái chữ « Trung » về đời quân-chủ chứ đối với học-thuyết mới bây giờ thực không có nghĩa lý gì cả.

Ta ở thời nào theo kỷ-cương ấy, nghĩa là đừng có đốn mạt như ai, cô chủ nhà lấy thẳng đây tớ, con quan phủ theo anh « sớp-phơ » để bêu cái trò cười cho xã-hội mà phí cái công trang điểm má hồng

răng đen. Còn những hạng thiếu niên vừa đôi phải lứa, hiếm gì người tri-kỷ miễn ở mình biết kén chọn vàng thau, đừng trông gà hóa cuốc.

Người ta ngày xuân được mấy lúc, chẳng chơi xuân cũng hết xuân đi. Nếu suốt đời không lúc nào được một tiếng cười khi thì cái kiếp nhân-sinh còn có thú vị gì nữa.

Bác nay đầu xanh tuổi trẻ, xuân đương kịp thì, rủi vớ phải anh chồng phàm-phu như thế, tưởng cũng bực thật, bực mà để bụng chẳng qua lộn thộn thôi. Nếu tôi nghĩ như bác tha thua cuộc cờ này ta xóa bày cuộc cờ khác, giai tài gái sắc chẳng sướng cái thân ư? Tội gì cứ câu nệ cái thói cổ mãi.

Bác là người biết suy nghĩ tất cũng hiểu rằng : Cái khen chê của thiên-hạ chưa ắt đã đúng với sự thực, chẳng qua như người lùn xem đám cả. Và đời còn chửi người sau lưng chưa dám chửi ai trước mặt, ta còn ngại chi?

Những câu tôi nói đây, tất cả các ông đạo đức cho tôi là một tên tội-khôi phá hoại nền luân-lý phương Đông ta. Nhưng thế thật là oan ! Tôi chẳng qua như một người thợ vẽ truyền-thần cứ theo cái chân-tướng của xã-hội mà mô tả ra đây thôi.

Thôi, tôi nói thế cũng đủ biết là quá khinh bạc, phúc nhà thế nào chẳng giảm mất quá nửa. Nhưng vì bác mà chịu tội lỗi cũng cam tâm !

Thị-Phượng nghe đến lời cuối cùng trong lòng rất lấy làm cảm-động, muốn nói nhưng ngượng có mẹ Ba-Mai ngồi đấy nên nín thít không dám hỏ môi, chỉ ngồi lấy khăn « mù xoa » thấm nước mắt hoài, rồi rủ nhau đứng dậy cáo từ ra về và nói rằng :

— Thôi chị em chúng tôi hãy xin kiếu để khi khác sẽ lại đến để hầu chuyện !

Hoàng-Hồ tiên ra đến cửa rồi trở vào tùm tùm cười thầm nói :

— Cô ả coi người đa tình đa cảm đừng có lên trời mới khỏi mắc cái bùa mê của bố-mìn này !

Thị-Phượng về nhà năm đêm nghĩ ngấm nghĩ ngấm suốt năm canh không ngủ, cứ giơ tay lên trên không đánh cái giầu « ? » như Phù-thủy vẽ bùa, một mình lẩm bầm nói với một mình :

— Anh chàng này người đẹp giai, nói cười lại có duyên tề. Nhưng tiếc thay, sao trời lại không cho gặp ngay từ lúc ta chưa chồng ? Không lẽ bây giờ đã rách ba con mọn, mà lại bỏ đi theo trai ? Giá như cái « ả sốc » tóc quăn kia, đối với mình không có chút tình luyến ái mặt nào còn ở với nhau ở đời ? Ôi ! Hoàng-lang ơi ! Gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không ?

Còn đương nghĩ vẩn nghĩ vơ ngồn ngang trăm mối, tiếng gà đã te te gáy sáng, ngoài đường tiếng xe cút-kít lên chợ Đồng-xuân, dưới bếp con Sen đương lập lòe nhóm lửa.

Rạng ngày Thị-Phượng lại dậy ra bán hàng thường như mọi bữa. Hoàng-hồ đi xe lại mượn tiếng mua hàng tay trao một cái thơ rồi trở ra. Thị-Phượng vội vàng gấp bỏ ngay vào trong túi áo thực là chớp nhoáng đảo nhòang.

Buổi trưa cơm nước rồi nàng vào trong buồng bóc ra xem trong thơ nói :

« Người yêu dấu của ta ơi !

« Đồi ta vì thần Ái-tình dun dủi nên tình cò gặp
« nhau, lại tình cò quen nhau. Trong cái tình cò,
« như có duyên trời đã định đâu từ trước ?

« Ái khanh người hương trời sắc nước, giá trong
« nguyệt trên mây khiến cho ta càng say vì tình
« mà yêu vì nết ? Song nghe La-Phu vốn là gái có
« chồng đương hi-vọng mà thành tuyệt vọng. Nào
« ngờ ông xanh với má hồng, tuy ghét mà thương,
« cảnh hoa bán dư bác lái buôn, cây ngô không
« muốn chim cú đậu, nên phẩm tiên đã rơi xuống
« tay phàm, lại tìm những lối đoạn trường đánh
« tháo đem đi.

« Tôi vốn giống tình si, con người đa cảm, vì sinh
« bình nhỡn lực quá cao, nên thân thể chưa gặp
« ai tri-kỷ, hiện có nguyện cùng thiên địa, thôi
« chẳng thà bỏ quá cái xuân xanh ! Nào ngờ đâu
« ông tơ có ý dễ dành, khiến gặp ái-khanh vì tình
« cò mà luyện ái. Dám gửi mấy nhời đường đột,
« giây loan xin nối cầm lảnh, cho phỉ nguyện ba
« sinh đẹp duyên đôi lứa, tội gì nay sầu mai tủi,
« để tồn cái tuổi thiếu niên. Nếu đài gương soi
« thấu dấu bèo xin lá đỏ thả theo dòng Bích ».

Người đáng yêu của cô
Hoàng-Hồ

Thị-Phượng xem thơ đọc đi đọc lại đôi ba lần rồi
gấp đề trong một cái ngăn tủ, khóa lại đâu đấy
rồi trở ra ngồi bán hàng.

Trong khi vắng khách, ngồi nghĩ vợ nghĩ vẫn như đại như ngây, lấy làm câu chuyện này rất khó xử. Như cái cảnh ta bây giờ ở cũng dở mà đi cũng dở, ở thì thân mình bị đầy đọa, đi thì nhà chồng kiện giả của. Vậy ở hơn, hay đi hơn?

Xem cậu Hoàng Hồ người tài-hoa, nhà lại gia-thế, từ khi gặp gỡ, đầu mày cuối mắt, đã nồng tấm yêu. Còn không biết cha mẹ cậu thế nào? Nhà chồng mình rồi sao? Cái bước đường tương-lai không biết đâu mà định trước được.

Thôi chẳng thà cứ một cái tiếng « liễu » là xong cả, ngồi làm nhà triết-lý, suy đi tính lại nhọc lòng mà có nên công trạng gì...

Nàng nghĩ đến đấy tự nói một tiếng cả quyết rằng:

Thôi biết phúc đâu mà tìm, tội đâu mà tránh, đời người muôn việc, quyền ở ông xanh kia cả.

Nói đoạn vào buồng, viết thơ phúc đáp, bỏ nhà giấy thép gửi đến cho Hoàng-Hồ.

— Hoàng-Hồ từ bữa trao cái thơ tay cho nàng thường đắm đắm con mắt trông ra ngoài cửa. Cách hôm sau mới thấy cái xe của người đưa giấy đồ phịch trước cửa, Hoàng-Hồ vội vàng chạy ra hỏi dồn rằng:

— Có thơ từ gì của tôi không?

— Có thơ đây!

— Hoàng-Hồ cầm vào mừng rú người lên, tự hồ cậu học-trò thi thấy tên mình trên bảng, ông hậu-bồ được giấy gọi làm quan, bèn vội vàng bóc mở ra xem thấy mấy câu văn tắt đề rằng:

« Hoàng-Hồ tiên-sinh,

« Trưa mai ta cùng lên chùa Trấn-Quốc ngắm
« cảnh Tây-hồ, nếu biểu đồng tình xin y như ước ».

Dưới ký tên tắt
Ph.

Hoàng-Hồ xem xong mừng nói :

— Thôi chuyện hài rồi, ta biết ngay từ trước kia mà, đánh chết chị ả thế nào cũng bị với bố-mìn này . . .

Buổi trưa đương nắng, vào cái giờ người ta đều nghỉ ngơi cả, đừng có thường đào cũng không ai chịu đi đâu ra khỏi cửa. Thế mà chỉ có lời hẹn của tình-nhân mấy sông cũng lội, mấy non cũng trèo, dẫu hiểm trở thế nào, cũng dò cho đến được. Là thật ! Không trách Kỷ-sinh hồi xưa, phải đến ốm sâu mà chết, người đời si đến thế là cùng.

Mùa thu, tháng chín sen tàn cúc đã nở hoa, trong một cảnh chùa cổ rất u tịch ở mỏm Hồ-Tây, đối ngang hồ Trích-bạch, khỏi đến Trấn-vũ một quãng xa xa, biệt hẩn ra ngoài chỗ phồn hoa đô hội. Có đôi thiếu niên trai gái đang ngồi nói chuyện, tiếng nhỏ tiếng to, lúc cười lúc khóc. Hai người ấy là ai ? tức Thị-Phượng với Hoàng-Hồ đã hẹn hò nhau từ buổi chiều hôm trước.

Hoàng-Hồ nói : .

Ranh thật ! Sao khéo chọn được cảnh chơi vào nơi danh-thắng nhất Hà-thành mà lại tránh được cả tai mắt thiên-hạ !

— Vì chùa này, thường tuần rằm mồng một nào tôi cũng vàng hương lên lễ Phật, có quen cụ sư già đây, người chân tu mà điếc, chịu khổ hạnh lắm, chứ không phải như mấy lão hồ-mang tu hú ở trong thành phố ta đâu !

— Vàng, đây là một nơi danh lam cổ tích từ hồi vua Lê, chúa Trịnh cũng vẫn thường hay ra ngự chùa này dựng hương ngoạn cảnh. Nghe tục truyền Hồ-Tây đây, xưa kia vốn cảnh rừng Lim, có con Cửu-vĩ hồ-tinh tu luyện ở đây đã lâu năm, thường biến hiện ra gái đẹp, quyến rũ bọn giai tân, hấp thụ lấy tinh-khi để thái bổ, làm chết oan không biết bao nhiêu những cậu có máu dê. Nên đức Huyền-Thiên tâu lên Thượng-đế sai vua Thủy thảo nước sông Nhị-hà vào đánh hãm xuống thành vực. Còn nào chuyện Lý-văn-Thịnh hóa cọp, trâu vàng ở Tàu sang, kể không sao xiết những câu chuyện hoang-đường đời cổ. Cứ trong Nam-sử thì khi Mã-Viện sang đánh Hai Bà Trưng ta thường có diễn tập thủy quân trong hồ này...

Thị-Phượng nghe Hoàng-Hồ nói chuyện cổ-tích vui tai quá mải quên cả tâm-sự.

Hoàng-Hồ bèn nhắc nói :

— Thôi chuyện nghìn năm cũ hãy gác lại để dành, nay hai ta đính hôn với nhau đây xin nguyện có đức Phật ngài làm chứng.

— Đại đột phải tội chết !

— Kia Ngọc-nữ Kim-đồng của Phật để không có trai gái ? Mà trong kinh cũng nói : « Muốn cho những kẻ hữu-tình nhất thiết đều thành quyến-thuộc », vậy Phật không tình là gì ?

— Cậu nhạo báng cả thiên-lôi. Phạt ngài từ bi, không chả lo chết tôi?

— Chẳng tin thử vào mượn ngay mấy quyền kinh của sư cụ ra xem quyền nào là không có chữ «hữu-tình» với chữ «nhân-duyên» thì tôi chịu trăm tội.

— Thôi chúng tôi vãi dốt cậu ạ!

-- Mô Phật! Mợ đáng yêu quá!

— Tôi thực cũng yêu cậu mà ngại có một điều?

— Đã yêu nhau còn điều gì mà ngại?

— Sợ hai cụ lớn nhà ta, biết có thuận không?

— Đời nay «hôn-nhân tự-do» cha mẹ không có quyền được. Nếu lòi thôi «moa mắng phú» cả cụ lớn! Chỉ sợ mợ không quyết tâm thôi!

— Gớm cậu hiếu-tử nhỉ. Không quyết tâm ai đến cni đây? nhưng chỉ sợ nhà họ Phan nó kiện đòi trả của thì làm thế nào?

— Mợ cứ về ở nhà tôi cho ăn kẹo nó cũng không dám kiện, tôi thừa lý sự đây ngại gì, mợ không nghe tiếng thầy kiện Hoàng-Hồ à?

— Cậu nói thực hay nói lém? Sợ nó gọt gáy bôi vôi, dẫn đi giọng phổ thật đẹp mặt!

— Xưa khác nay khác, bây giờ thiên-hạ nhan nhản ra đấy, mợ đã thấy ai như thế chưa?

Thị-Phượng ngồi nín lặng một hồi lâu như có điều gì còn nghĩ ngợi.

Hoàng-Hồ hỏi:

— Nghĩ gì mà ngần người ra thế? Cứ nghe tôi là xong cả vạn sự.

— Nghe cậu thế nào?

— Là cứ cắt phăng ngay về nhà tôi, ba mươi sáu chước, còn chước nào hơn nữa.

— Thôi cậu đừng tán mánh! kia giống khuyển mã còn biết luyến chủ nữa là giống người! và tôi ăn ở với người ta, chẳng ra gì cũng ba mặt con với nhau rồi, ngày thơ nó tội tình chi, mà bỗng không hóa con nhà không mẹ. Sau này mấy đứa khôn lớn cũng khó tìm được người tử tế mà gả chồng...

Thị-Phượng nói đến đấy, vì cái lương-tâm tự nhiên phát hiện, nên ứa hai hàng nước mắt ra giòng giòng. Hoàng-Hồ ngồi kề gần lại móc túi lấy khăn «mùi soa» vừa lau nước mắt vừa dỗ dành:

— Thôi đời cua cua máy, đời cáy cáy đào, tội gì làm trâu ngựa mãi cho con cháu! Thời buổi này cứ có của thì mục Ba-Chế cũng có thể lam thông-gia với quan Đại-thần. Họ chỉ lấy cái bám vào người chứ có phải là lấy người đâu mà ngại.

Mợ cũng nên nghĩ lại, phạm muôn việc ở đời thành ư quả quyết mà bại ư do dự, cứ một tiếng liều là hơn hết cả. Kia Trác-văn-quân không liều theo anh học-trò xác Tư-mã Tương-như đời nào có cái tiếng vẻ vang bà lớn? Tôi có phải cậu Sở, nói gạt mợ đâu mà mợ sợ?

— Đang vui mà gầy khúc đoạn-trường tôi thực là không phải với cậu! Vì nghĩ cái bước đường tương-lai mà chán quá!

— Thôi tương-lai chúng ta cứ để lấy mười con giai để ra kéo lấy cái chuông vàng ở chỗ góc hồ chẳng sướng ư?

— Để lắm thế tháng trăm hai bạc lấy gì nuôi?

— Đã có lương nhà-nước phụ mỗi tháng 3 đồng. trước gì để được như cháu bốn đời cụ Thần-Nòng mới hả.

Hai người nói rồi cùng nhìn nhau mà cười, đôi cặp mắt coi tinh quá!

Đoạn, Thị-Phượng hỏi:

— Cậu bao giờ nhà-nước bỏ?

— Đã có giấy bỏ rồi mà tôi không muốn đi.

— Uổng quá! tháng từng ấy tiền còn không làm thì làm gì?

— Mợ này lại muốn làm mợ Tham hay sao?

— Phải, tôi chỉ tham tiền đấy thôi!

— Tham tiền thì trước sao không lấy ngay ông «xét-ti»?

— Ông ấy đen quá.

— Người nó đen nhưng đồng tiền nó trắng.

— Trắng thì trắng chứ ăn bốc bần quá!

— Thế thời mợ cứ về ở với tôi, đưa mun bát sừ tha hồ. Chẳng hơn tham giàu đi lấy thằng Ngô, tục-ngữ người ta đã nói: năm đêm... làm sao đấy?

— Cậu chết khí gió kia! Cứ nói đùa mãi... Hẳn khách mà khách «ả beng» phải ngô ngọng gì đâu mà nói hão thế?

Hoàng-Hồ thấy Thị-Phượng đã đùa sảo làm vui, bèn lại hỏi gặng rằng:

— Thế mai mợ về ở với tôi cho vui nhé! Một mình làm bạn với quyền sách lắm lúc nghĩ cũng buồn lắm mợ ạ!

— Tôi tưởng cái thú đọc sách còn gì hơn nữa. Gần đàn bà chẳng tối dạ ư?

— Có đàn bà mới bốc được khí văn-chương, cụ Ân-Chu xưa kia cũng thế, hễ phàm những ông Văn-tinh hay có sao «đào-hoa» chiếu mạnh.

— Ủ, tôi về nhưng trước hết cậu phải có sở làm. Nếu cứ bông lông dờ ông dờ thẳng, rồi cứ ngồi nhìn nhau mà no được ư?

— Hừ, thảo nào người Bắc ta gặp nhau là hỏi: Làm đâu, có phát tài không? Thật đê-tiện quá!

Ai thêm ra tòng sự, làm chủ-bút báo «Tiến-hóa» chẳng sướng bằng vạn. Kia, anh-hùng như vua Nã-phá-Luân còn sợ ngồi bút nhà báo cho là mạnh hơn mười vạn quân. Vậy mợ tưởng là tầm thường lắm sao? Không tin mai đây M. Phàng-sê đi máy bay chỉ mời riêng có mấy tay làm báo lên, mợ thử đi xem cái giá-trị bọn bán nói chúng tôi thế nào?

— Thế đàn bà có lên được không?

— Được, phép Tây người ta lịch-sự, thường giấy mời bao giờ cũng đề cả hai vợ chồng, nghĩa đi đâu có anh có tôi, chứ phải như cái thói chuyên-chế của người mình, đàn bà chỉ có nhét trong xó bếp làm cái máy đẻ con đâu!

— Vậy mấy giờ đi?

— Mai 7 giờ mợ đến tôi, ta cùng đi ô-tô xuống Cống Vọng... Nhưng mà phải đúng giờ đừng như cái lối mời ăn cỗ, tám mười giờ chiều chẳng đi cho mà lỡ cả đấy.

— Vâng xin đúng theo như ước!... Nhưng sợ lên lưng chừng giờ mà giáng xuống một cái thật là xương ra cám!

— Nhất thế nữa ! người ta bay qua bể Thái-bình-dương thì sao ? Vả mợ không nghe mới rồi, các nhà báo đăng chuyện có nữ-phi-hành đấy ư ? Mình cũng đàn bà mà như cây thề, thì làm gì được ? — Dầu cho có chết nữa, đôi ta cũng một ngày một giờ cùng chôn một hố càng sướng chứ sao ?

— Thỉ thui... ! Cậu này cứ mở mồm ra là nói đại.

— Đời bây giờ khoa-học phát minh, ai còn mê-tín như mợ ấy !

Thị-Phượng ngồi trông ra cảnh hồ, thấy gió thổi mặt nước lớp lớp như vẩy rờng rất đẹp mắt nói :

— Tiếc bây giờ không phải mùa hạ ta thuê chiếc thuyền con chơi hồ thưởng sen thì thú nhỉ ?

— Nói đến chuyện thưởng sen tôi lại nhớ năm ngoái xuýt nữa thì chết ở hồ này. Hôm ấy bọn anh em gọi mấy chị em ở hàng Giấy lên, thuê chiếc thuyền chèo lững thững ra ngoài giữa hồ, hát bài « Xích-bích » đương nghe sướng tai quá thì họ nghịch nhả các cô đầu làm thuyền chòng chành, nước vào ngay lưng khoang ai nấy ướt lướt-thướt như chuột cả, may được anh lái thuyền nhanh tay tát không thì cả lũ chôn vào bụng cá.

— Chơi thế chết cũng đáng kiếp. Không thì năm nay đã giỗ đầu rồi đấy nhỉ ?

— Mợ muốn ghen, rửa mát tôi đấy !...

Đương nói chuyện, bỗng có mấy ông bô-lão trong làng, đội oản quả ra chùa lễ. Thị-Phượng trông mặt trời đã xế bên nói :

— Thôi tôi phải về, kéo nhà không biết đi đâu.

— Thế mợ nhớ đúng 7 giờ sáng mai lại tôi cùng đi xuống Cống-Vọng nhé ! Hay cho ô tô lại đón đằng nhà ?

Ấy chết, đừng đừng !

Hai người cùng dắt tay nhau ra đến trước đèn Trấn-Vũ, một người lên xe điện về Hàng-Ngang, một người ngồi xe tay về chợ Cửa-Nam hàng Lờ.

Qua hôm sau, Thị-Phượng ý ước đến nhà Hoàng-Hồ, còn đương trò chuyện bỗng nghe ngoài cửa có tiếng còi ô-tô bốp gọi te te. Hoàng-Hồ vội nói :

— Thôi ta đi xuống đi, xe quan chủ-nhiệm đại-nhân đã đến kia rồi !

Đoạn Hoàng-Hồ xuống trước, Thị-Phượng theo sau, hai người khi ra đến xe thì Hoàng-Hồ nói với người ngồi trong xe một thôi tiếng tây, kể rồi ngoảnh lại bảo Thị-Phượng :

Mợ chào quan lớn đi ! Ngai đây là chủ-nhiệm báo Tiến-hóa đây !

Thị-Phượng cúi đầu chào, thì người trong xe cũng gật đầu đáp lại.

Kể rồi hai người cùng bước lên ô-tô còi bốp te te hai tiếng liền chạy biến đi. Thị-Phượng ngồi thĩnh thoảng lại trông trộm ông chủ-nhiệm thấy người hai tay ngồi thu vào trong bọc coi thật bệ-vệ.

Vừa đi loáng mắt, đã đến cửa sở máy bay, ba người cùng xuống vào thẳng mãi trong dinh thấy nào tây nào ta đông như Hội-chợ. Hoàng-Hồ đưa giấy mời ra, có một ông tây đứng lên tiếp rước vào trong rồi đưa ba cái choàng mặt ba người buộc vào, ông nghĩ bụng :

— Thôi để nhường bọn trẻ họ đang hăng hái, lão chẳng chơi đại, lỡ một cái xương vụn ra cảm, còn mấy lô đất kia ai cất nhà cho.

Bèn lắc đầu khua tay nói với ông tây :

— Tôi nhường hai vợ chồng ông chủ-bút báo tôi lên, vì tôi hay có máu chóng mặt !

Kể đến Thị-Phượng có ý then cũng dùng giăng không chịu buộc, mọi người đứng xem mỗi người nói chêm vào một tiếng :

Cô này sao nhát tẹ ! Nước ta mấy khi có nhà nữ-phỉ hành ?

Hoàng-Hồ nóng ruột cầm lấy cái choàng, choàng ngay vào mặt cho Thị-Phượng, rồi cởi luôn áo toi khoác ngay vào người, trên đầu quấn khăn ren buộc quăn thật gọn gàng đầu đấy, hai người cùng nhau bước vào ngồi trong khoang máy bay, rồi có người tây hô mấy tiếng khẩu hiệu, người cầm máy vặn xích xích chạy lướt ở dưới đất một quãng dài tự nhiên tàu vùn vụt bay lên. Thị-Phượng hoảng mắt nhắm chặt lấy Hoàng-Hồ mà rằng :

— Tôi sợ lắm cậu ạ !

— Mợ cứ ngồi yên, không việc gì, phen này đôi ta theo vợ chồng cụ Chủ Đồng-tử lên tiên chơi sướng lắm. Này mợ ạ ! rồi ta thử lên cung giăng xem mặt chị Hằng ra thế nào ?

— Tiên chẳng thấy đâu, khéo không ra ma thì có. Thôi nói với ông ấy bay xuống thôi cậu ạ !

Hoàng-Hồ cứ nín lặng cúi mặt trông xuống thấy sông Nhị-hà quăn quèo như giun bò, nhỏ tí như sợi chỉ mà người ở dưới li-ti như con kiến nghĩ mà động lòng cảm-tưởng :

— Ta cũng là một con kiến ở trong cái đàn kiến kia. Thôi danh mà chi, lợi mà chi, bắt quạ cũng chỉ loanh quanh ở trong miệng chén cả. Không trách đức Phật cho đời người như bụi nhỏ, mà sinh ra chán đời cũng phải !

Hoàng-Hồ nghĩ rồi lại vỗ vào vai Thị-Phượng:

— Này mợ! thử dòm xuống mà xem người ta có khác gì lũ kiến không? thế mà lắm kẻ tự cao tự đại ông to bà nhớn cái nổi gì?

— Tôi dám mở mắt ra đâu mà nhìn xuống được?

— Đời người ai lọt lòng ra, mà sẵn có cái gan liền tướng-quân ngay được? tất phải giầy vào nơi nguy-hiểm trải lắm đoạn ba-đào, mới nở được buồng gan, to thêm quả mật, như ông Huệ-linh-thôn danh-tướng nước Anh chẳng biết gì gọi là cái «sợ» một trận hải-chiến làm vua Nã-phá-luân phải thua liềng-xiềng. Chứ ai cũng như mợ, ngồi thế này mà sợ run như cây sậy, không dám mở mắt, vậy chẳng đáng thẹn với cô Schroeter, là nữ-phi-tướng nước Đức hiện thời nay trải 82 lần thí-ngh ệm ở trên mây, bay cao 2.600 thước, cầm ô gió nhảy xuống coi nhẹ như không. Sao người ta cũng đàn bà mà can-đảm thế?

Thị-Phượng nghe tỉnh ngộ ra nghĩ đời người sống chết có số, trước kia ta cầu chết còn chẳng chết, nay lại sợ chết chẳng hóa ra hèn lắm! Bèn liều đánh bạo mở choàng mắt ra, coi thấy trời gần đất xa, đại địa sơn hà nhỏ như cái lòng trứng, liền cười bảo Hoàng-Hồ rằng:

— Bay thế này có lên được đến trời không nhỉ? giá lên được chỉ quyết bẻ gãy tay ông Nguyệt-lão hỏi sao xe duyên người ở trần-gian, cứ anh chồng xấu lấy được chị vợ đẹp, bà vợ đảm dờ phải ông chồng đàn, chẳng mấy ai là được lưỡng toàn cả hai bao giờ cả; mà nghe đâu một ngày trên trời bằng một năm hạ-giới, nếu vui thì ta ở quách trên này xong, tội gì đem thân đầy-đọa, xuống cõi hồng-trần, để chịu những cái khổ:

Sinh lão, bệnh, tử, như lời đức Phật Thích-ca ngài nói hử cậu?

— Mợ này dốt đặc cán thường, cứ nghe mấy ông đồ cổ nói chuyện phong-thần, nghĩa là vùng xanh xanh bao phủ cả vũ-trụ, ở trên đầu mình kia vốn một khí khinh thanh, có cái sức hút rất mạnh giăng buộc mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao ở khoảng không-trung, cách xa địa-cầu không biết là mấy mươi vạn vạn triệu dặm, duy có mặt trời là gần với trái đất nhất mà còn xa 140 triệu dặm, to hơn tới một triệu rưỡi phần. Như trái đất ta ở cũng là một vị hành-tinh, có điều trọng trục, thì gọi là địa-cầu, hiện nay cái thuyết: trên tinh-cầu có nhân-loại gì ở không các nhà khoa-học nghiên cứu mãi nát cả óc mà vẫn chưa tìm ra mối. — Ta bay thế này chỉ có đến chỗ hết không-khí là thôi, chứ lên trên thế nào được nữa.

— Thế sao hồi nãy cậu bảo lên cung giăng xem mặt chị Hằng-Nga?

— Cậu ấy là cậu nói đùa mợ đấy chứ làm gì có sự thực.

Còn đương trò chuyện thì máy bay đã từ từ hạ xuống, khi gần đến đất người ta vô tay ran như pháo nổ. Tới nơi ông tây cầm máy rất lấy làm ngợi khen cô Phượng người có can-dảm không như hai vợ chồng ông hội-dồng ở Bắc-liêu Nam-kỳ ngồi máy bay, vừa lên khỏi độ hai ngọn tre sợ đùn cả ra quần, kêu tru tréo đòi xuống thế là mất một trăm đồng bạc toi.

Chiều về các nhà báo có đăng bài kỹ-thuật nói rất tường tận. Người ta nói đến tai Ả-Cầu, Ả-Cầu liền hỏi vợ rằng:

— Sáng hôm nay cái nị đi máy bay phải không?

— Thiên-hạ thiếu gì người trùng danh trùng hiệu, thật mắt nị có trông thấy người ta đi máy bay không?

— Ngộ nghe người ta nói thế.

— Ai nói dặt ngay nó lại đây để đòi co hai mặt rõ mười, xem có phải thực thế không nào!

Ả-Cầu nói thế thôi chứ thực bụng không có ngộ đến, cũng nói qua loa rằng:

— Đề ngộ đi lấy đủ chứng cứ rồi sẽ tổng cổ nị về với con gái mẹ.

Thị-Phượng cứ xa xả gái dĩ già mồm.

— Đứa nào không tổng bà về được thì ăn những của không ngon!

— Lúc ấy Ả-Cầu cũng phát cáu tím lấy đầu Thị-Phượng diệt « huých huých » cho một trận nên thân.

— Này không ngon này!.. không ngon này!..

— Ồi trời ời! ời đội-xếp ời! thằng Cầu nó giết tôi đây! thôi bà cũng liêu với mày phen này...

Cả nhà nghe tiếng vội vàng đổ xô cả lại kéo gờ ra, ba đứa con cũng đều òa lên khóc như di một lũ.

Thị-Phượng đầu bù tóc rối, áo toạc mặt sưng mà miệng vẫn cứ xa xả. Sau người nhà can mắng mãi mới chịu vào buồng đi ngủ.

(Xưa nay Thị-Phượng vốn con người có nết na, dâu sao cũng chịu chót một bề. Từ ngày mê đắm Hoàng-Hồ coi Ả-Cầu như chàng Tiêu hờ-hững khách qua đường, là có ý muốn « phôi » đã lâu. Nhưng cái tính đàn bà không vô tình như đàn ông, cho dầu thế nào, vẫn canh-cánh bên lòng, dùng dằng không nỡ quyết tuyệt hẳn cái duyên cũ của chồng cha vợ mẹ cưới cho. Đương cái lúc còn do dự thế, giá Thị-Phượng không phải một trận đòn

đau, Hoàng-Hồ không thả lời dỗ ngọt, thì vị tất đã ra con người mất nết, đến nỗi hư thân. Nền nghĩ cũng không nở trách gì Thị-Phượng mà ái ngại thay cho Thị-Phượng vụng nghĩ hèn suy, một lần hai lỗi đại rồi còn biết khôn sao. Ta treo một cái gương cô Phượng đây, để nghìn muôn cô Phượng sau này soi chung).

Thị-Phượng bị trận đòn rừ tử nằm đêm nghĩ uất tức :

— Quân phũ phàng thế còn mong ở đời với nhau sao được. Thôi thà cao chạy xa bay, con chim khôn tìm cây lành mà đậu, tội gì cứ chôn mình ở trong đồng vốc nhiều kia, mới ấm thân được ư? Kia cậu Hoàng-Hồ đã ngoài hai mươi tuổi đầu, đã con quan Tri-huyện lại tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng ra thiếu gì những gái tân, con nhà phú quý lay van mà xin gả. Thế mà con mắt xanh của cậu chỉ chung tình có một mình ta, gái ba con đã trông mòn con mắt, thì cái chí-hướng của cậu thật cũng cao-thượng xiêu-việt không như những kẻ tầm-thường!

Thôi, ta thu nhặt những đồ tế-nhuyên của riêng tây thừa cơ lên bước ra đi, ba mươi sáu chước, chước gì là hơn?

Nàng đã định tâm như vậy, giở mình chợt thấy hai con nằm kề bên cạnh tiếng ngáy o-o lại động mỗi thương tâm ứa hai hàng lệ, tay vuốt ve miệng than thở mà rằng:

— Hai con yêu dấu của mẹ kia ơi! Trong cái giấc mộng chúng con đương mơ màng kia, có biết ruột mẹ bây giờ đau đớn như dao cắt hay không hử?

Đêm xưa mẹ nghe con ngáy o-o, lòng mẹ hơn hờ vui như cung đàn châu vãn, máy hát lưu thanh,

Mà đêm nay con ngáy nghe như khóc như than, như giọng kèn đưa ma, rền rĩ tiếng sinh-ly tử-biệt thế hử con ơi!

Hay chúng con có bộ óc thiêng-liêng, biết nay mai sắp sửa đến ngày mẹ lìa con, con lìa mẹ mà chúng con tiên đưa mẹ mấy tiếng ô-hô đấy có phải không con?... Thôi nín, nín đi con! Con đừng ngáy nữa, ruột mẹ đã nát như tương Bần rồi đây con ạ!...

Nào mẹ có phải chỉ cầu hồ sượng lấy cái thân mẹ mà ruồng rẫy chúng con đâu? vì bá con phụ bạc, bắt đắc dĩ mẹ phải xa con, trong bụng mẹ thật đứt từng khúc ruột đấy con ơi!...

Sau này chúng con khôn lớn chớ nên quên công mẹ đẻ con ra khi sài khi ghẻ khi đai ếp ỉa đùn, chốn ướm mẹ nằm chốn ráo mẹ xê con lại, công mẹ thật là bằng trái núi Thái-sơn! Con đừng có vô ơn như cha con, con nhé!

Nghe cái giọng ai-oán của cô Phượng thở-than khóc-lóc với hai con, tính thành dường như cảm-động đến hai cái tính bản-thiện của đứa bé xui nên đứa con gái lớn đương nằm ngủ say bỗng tự-nhiên hoảng-hốt khóc tru-tréo lên rằng:

— Thôi con lạy bá, bá đừng đánh mẹ con nữa kéo mẹ con đi mất bỏ chị em con mồ côi mồ cút cực lắm bá ôi!

Cô Phượng tuy miệng « hự hự » dỗ con mà thực thì khóc không ra tiếng càng ngẫm-nghĩ cái khẫu-khí đứa trẻ còn hơi sữa tuy giấc mê hoảng-hốt mà đá giọng chua cay lại càng đau đòi đoạ, ngắt đôi-hồi, tỉnh ra lại khóc khóc rồi lại mê...

Cái đêm hôm ấy đêm gì, sao mà lại dài gớm dài ghê năm mãi vẫn không thấy sáng? hay là quả địa-cầu có tính riêng gì với người xấu số mà xoay đi chậm chậm thế chẳng?

Thị-Phượng đã suốt một đêm không ngủ, lại thêm trận đòn hôm qua, thành ra ốm lê-mê mất mấy ngày trời, Hoàng-Hồ xách cái cặp da đi đảo lên đảo xuống hằng liếc mắt trông vào không thấy có Thị-Phượng ra ngồi bán hàng trong lòng rất lấy làm nghi-hoặc sau nghĩ mới tỉnh-ngộ ra :

— Thôi chết! phải rồi... Cái hôm ta viết bài kỹ-thuật đi máy bay đăng ở trong báo cao hứng có tán-dương Thị-Phượng là một nhà nữ-phi-tướng trước nhất ở nước Đại-Việt-Nam. Chắc là nhà họ Phan xem thấy, thế nào chị ả cũng bị trận đòn mê tơi nên họ cấm không cho thò mặt ra chẳng.

Rõ thật mình vô duyên miếng ăn đã đến tận miệng mà để rơi mất thật chẳng cái đại nào bằng cái đại này... Hừ!... vận ăn mây thực.

Hoàng-Hồ về nhà nghĩ chưa ra kể gì thăm dò cho biết được tin-tức Thị-Phượng, cứ ra ngo vào ngẩn bâng-khuâng như mất lạng vàng.

Một hôm buổi trưa vừa đi làm về còn đương ăn cơm, Thị-Phượng thỉnh-linh ở đâu đến, coi nhan-sắc có hơi kém trước một vài phần, Hoàng-Hồ vội mừng bỏ cả bát đĩa đứng dậy nắm lấy tay hôn lấy hôn để hỏi dồn luôn rằng:

— Mợ làm cho tôi tí nữa chết về tương-tư!... Sao từ hôm ấy về rồi mất tăm? Tôi một ngày không biết mấy mươi lần qua lại phố hàng Ngang cũng không thấy mợ ra ngồi hàng là vì cái lẽ gì thế?

— Tôi về hôm ấy bị trận đòn xuýt chết. Cậu xem hãy còn thâm-tím cả người đây này!

— Người ta nung như nung trứng húng như húng hoa, lại chẳng chịu về, bây giờ có thể mới biết. — Để mai tôi cho nó một bài báo thì nó bỏ xù!

— Thôi, tôi xin lạy cả bài báo của cậu. Vừa bài báo rồi đã bị ốm đòn lại bài báo nữa thì tôi chết mất. Thôi cậu đừng có báo với bồ gì mà khổ đấy nhé!

— Tức quá! để nó cứ quen bắt-nạt đàn-bà mãi. — Mợ cứ về đây xem nó dám động đến cái lông chân mợ không nào.

— Nhà đình-trữ đồ ăn cấp kia còn phải tội nữa là chưa-chấp vợ người ta mà không lòi thôi gì ư?

— Chẳng có ta bỏ xơi phoir đi nơi khác, hồ để làm gì nhau tốt!

— Đi đâu thì đi, đừng có đâm lên rừng xanh núi đỏ, ngã nước lại chết toi!

— Ai phải đi mộ phu mà lên tận chỗ ma thiêng nước độc? Cứ xuống Haiphong đây cũng sung-sướng chán. Mợ chưa được xem những tàu bể đậu dưới bến Sáu-kho, chiếc nào cũng dài bằng cả dãy phố này một, xuống dưới tàu không thuộc lối thường bị lạc như sa vào đồ Bát-trận của ông Khổng-minh chứ có phải giống mấy chiếc tàu nhai danh ở sông cái Hanoi nhà mình? Dưới ấy làm ăn buôn-bán cũng còn dễ, phần nhiều người mới xuống, chỉ hai bàn tay trắng trong ít lâu đã thấy làm nên trăm vạn mớ. Còn cảnh chơi cũng nhiều chỗ thú: Đồ-sơn đã tiện, Hạ-long lại gần. Cách tuần lễ lại có tàu Saigon ra, nào dưa hấu mùa đông, trái xoài tháng Tết, sơn trân hải thác chẳng thiếu

thứ gì. Nay hai ta đưa nhau xuống đây, tôi đi làm, mợ buôn-bán, sự giàu to chưa dám chắc, cứ cầu lấy phong-lưu thì dễ lắm. Vậy mợ nghĩ thế nào?

— Ý tôi cũng muốn đi xa cho nó khuất mặt kéo ở Hanoi người quen thuộc nhiều trông thấy họ cũng ngượng-ngập khó coi lắm. Nhưng nghĩ cái gương thiên-hạ, vợ chồng lấy nhau ở cái đời này, như bà già kẻ cắp, hễ móc túi được rồi, là tình-phụ nhau ngay. Nên tôi vẫn còn nghi-ngại?...

— Những quân Sở-khanh ăn xổi ở thì kia mới thế, chứ tôi có tham giàu thiếu gì nơi xứng-đáng? Mợ đừng nghĩ thế mà lăm lăm. Nghĩa đã gọi là ái-tình, ngoài cái người mình yêu dấu không còn ai là người yêu dấu thứ hai nữa. Dấu cho ai đẹp tám vạn nghìn tư cũng kệ, mà giàu thiên tải vạn ức cũng thấy. Như câu chuyện một cô mỹ-nhân phương Tây với một ông lính tây người Quảng-Nam về sau khi Âu-chiến vừa rồi chắc mợ cũng có nghe đấy chứ? Đấy ái-tình như thế mới gọi là chân ái-tình. Vậy mợ cứ nên tin chắc ở tôi, tôi xin thề độc một câu với mợ...

Thôi trong đôi ba ngày mợ về thu nhật những của riêng tây đem cả lại đây rồi ta dắt nhau cùng phôi ngay chuyển xe lửa hồi 8 giờ tối.

Thị-Phượng nghĩ bấy giờ nước đã đến chân không nhảy cũng chết thì chẳng thà nhắm mắt đưa chân, thử xem con Tào xoay-văn ra sao? Bèn hẹn 5 giờ chiều mai cho thằng nhỏ đến hàng Đào lấy hòm xiềng. Rồi đứng dậy cáo-từ ra về.

Thị-Phượng tự khi định gửi thân theo Hoàng-Hồ, bao nhiêu những đồ tư-trang chuyển-vận dần cả về nhà anh ruột bỏ đầy vào hai cái hòm da.

Khi ấy ông thân-sinh ra Thị-Phượng đã hai năm mười về châu Phật, chỉ còn có một mẹ già với một anh trai đứng kế nghiệp buôn bán, cũng nghe vợ chồng con cô nó bất-tương-đắc với nhau.

Một hôm Thị-Phượng đem lại gửi hai cái hòm da quần áo, cũng cho là cái lối vợ chồng trẻ đánh nhau đẩy thân nhau đẩy lo gì rồi chẳng lại ngưu-nghữu như mèo thấy mỡ.

Quả nhiên một buổi chiều có thằng nhỏ đến Thị-Phượng giao cho 2 cái hòm khiêng ra xe, ở nhà vẫn tin chắc rằng đôi trẻ đã vui-vầy với nhau không xung-khắc như trước, nên cũng chẳng lưu ý gì đến cả.

Sau khi xe hai cái hòm da về nhà Hoàng-Hồ, hai người cùng cơm nước đầu đầy, bèn dự-bị hành trang để tới ra ga Hàng-Cỏ.

Buổi sáng ngày, Hoàng-Hồ đã xin từ chức chủ bút và lấy danh-ngũia nhà báo, viết giấy ra sở xe-hỏa Vân-Nam xin hai cái vé hạng nhì đi Hải-phòng, từ đây bay bổng cánh hồng, dọc ngang trời rộng vẫy-vùng bề khơi.

IV

Qua sáng hôm sau, nhà Phan-bách-Vạn không thấy Thị-Phượng về, liền cho người đến hỏi đảng hiệu Toàn-thắng không thấy, cả nhà nhao-nhao, người lên trình sở Cẩm hàng Đậu, kẻ xuống tìm bờ hồ Hoàn-kiểm, một mặt báo tin cho anh ruột nàng, một mặt vàng hương lễ bái, hết niếu cô hàng Trống, lại đèn thánh Ngọc-sơn, thẻ thì nói đi phía tây nam, bói lại mạch tìm phương đông bắc, mông-mênh còn biết bề trời là đâu?

Sau vào đến chỗ buồng nằng nằm, trông trên bàn hộp phấn, bình sáp, tráp lược, giá gương đều không cánh mà bay tự lúc nào lúc nào. Mở đến đôi hòm sơn son, chiếc tủ nong kính. Ôi thôi ! đã rỗng tuếch như đít bột. Lúc ấy mới biết chắc Thị-Phượng đã cuốn gói theo trai, mà thề với bói trước kia nhất thiết là mách-qué quàng-xiên ráo cả.

Ả-Cầu nghĩ giận quá, muốn trình tòa để truy-nã đôi gian-phu dâm-phụ, nhưng cụ Phan-bách-Vạn nghĩ điều phúc-đức không cho can rằng :

— Thôi kiện mà chi, bắt nữa mà chi ? Con người như thế là người bỏ đi rồi ! Ta ở hiền sẽ lại gặp lành, thôi thì dẹp nổi bất-bình là hơn !

Vì lời khuyên của ông cụ già phúc hậu mà thành ra Thị-Phượng được tiêu-dao ở ngoài pháp võng.

Tiếng lành đồn gần tiếng dữ đồn xa, cái tin Thị-Phượng theo trai, có mấy hôm đã rầm-rĩ cả thành phố Hanoi. Các ông già bà cả thì than-thở nói : Thật sống lâu thấy lắm chuyện kỳ, gái ba con mà dứt áo ra đi được thế, cái đời này thật là đời ma quỷ, không còn luân thường đạo nghĩa một tí-tí nào ! chẳng trách trời phạt sai các vị ác-thần giáng-thế, làm dịch-lệ, thủy-hỏa, đao-binh cho thiên-hạ chết bết đi như thế cũng phải !

Hoàng-Hồ với Thị-Phượng từ hôm đưa nhau xuống Hải-cảng thuê thàng một cái buồng hạng nhất 60 đồng của nhà Bình-an khách-sạn, ngày thì lúc ra xem tàu Sáu-kho, lúc thì thuê ô-tô đi chơi rong các phố. Tối về, khi xem chớp ảnh, khi coi hát tuồng, cái khoái-lạc đời người cũng nếm được ít nhiều mùi thú-vị.

Một hôm, hai người dắt nhau xem « Cinéma » trong các tấn trò cười, có một đoạn, chị chàng ngoại tình với trai bị chồng bắt được, nên một trận thật bò lê bò càng mà mắt vẫn nhấp-nháy tình-nhân. Người ta ai cũng vỗ tay cười muốn vỡ rập, Thị-Phượng thấy chạm đến nọc có ý ngượng-ngập, đương vui hóa tẻ giục Hoàng-Hồ đứng dậy ra về.

Khi đi đường Hoàng-Hồ hỏi Thị-Phượng rằng :

— Sao chiếu ảnh đang vui mà mợ lại vội về ?

— Nó xỏ-xiên, từ rầy tôi không thêm xem cái rập ấy nữa.

— Họ bày trò cười cho vui, chứ ai biết gì chuyện tôi với mợ ?

— Người ta vui nhưng mà tôi buồn cậu ạ. Nhất là về đêm nay chắc tôi ngủ thế nào cũng dật mình hàng tá lần là ít.

Mợ này sao người hay đa cảm ! Một điều là một vận vào khó nghe quá.

Thôi ta về nghỉ, sáng mai tôi đưa mợ ra chơi Vịnh Hạ-Long ngoài ấy có nhiều cảnh thú lắm. Các nhà du-lịch Âu-Mỹ qua chơi Đông-dương, thường hay ra thăm cảnh ấy. Mình là người nước Nam, mà không biết cảnh Hạ-Long thì hèn quá.

— Có đẹp bằng chùa Hương-tích không hử cậu ?

— Hừ!... Hương-tích đã thấm vào đâu. Ở bên ta chỉ có hai nơi danh-thắng nhất : là Đế-thiên, Đế-thích với cảnh Hạ-Long ; Đế-thiên là cảnh nhân tạo, Hạ-Long là cảnh thiên-nhiên, mợ có ra chơi đến đấy mới biết.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, chốc-nhát đã về đến nhà trọ bèn vào lên thẳng trên buồng, thay đổi quần áo rồi đi ngủ.

Sáng mai hai người thức dậy, ăn uống điếm tâm xong bèn sắm-sửa đồ hành trang nào rượu vang, bánh tây cá hộp, nào nển cây cùng pháo ngũ sắc, đủ cả chẳng thiếu thứ gì. Rồi xuống tàu hiệu ra Quảng-yên, qua Cát-bà, tới Hon-gay, lên bờ thuê một chiếc đò một đồng bạc, đi độ nửa giờ thì đến nơi, ở đây phía Tây có núi Trè, phía Nam có núi Bát, phía Bắc có núi Liềm và núi Rắn. Còn nào núi Đũa, núi Ông-Sư, núi Truyền-Đặng, núi Tử-Viên, la-liệt ở trên mặt bể. Trước cửa động núi Truyền-Đặng, có bài ngự-thi của đức Lê-Thánh-tôn từ năm 1469 và một bài thơ của nhà danh-sĩ Tàu về thế-kỷ thứ 16. Còn các nhà du-lịch thế-giới ai ra chơi đây đều có đề chữ đề kỷ-niệm, Hoàng-Hồ lấy cục phấn đề rằng:

« Ngày 15 tháng 11 năm 1919, Hoàng-Hồ và Vương-thị-Phượng cùng ra du-lịch cảnh này ».

Đề xong Thị-Phượng hỏi Hoàng-Hồ :

— Sao cậu không đề thêm bài thơ tức-cảnh đề ngâm chơi ?

— Cái lối ngâm thơ người ta gọi không ốm mà rên nghe buồn quá, thơ lắm lại thành hóa ra thần. Kia như mấy bài của nhà văn-sĩ lối nào kia. Thêm bồi nhọ cả vách đá xinh đẹp, làm cho ông thần núi đây có lẽ cũng phải bịt mũi. Chẳng thà cứ đề như ta thế là theo lối tây chẳng ai bắt bẻ gì cả.

Kể hai người cùng nhau xem các hang động, có chỗ như cột đá dựng chom-chớm, Thị-Phượng tưởng là người ta chống cho hang khỏi đổ, Hoàng-Hồ cắt nghĩa nói rằng :

— Đó là thạch-nhũ rở xuống lâu ngày thành ra chữ thợ nào mà làm tự-nhiên được như thế.

Trong động có chỗ đường hầm tí thắm cung hàng một « ki-lô-mét », có rạch nước thuyền nhỏ đi thông vào được, nhưng phải thấp nển mới thấy rõ đường. Lại có chỗ hang như ổ rồng chỗ núi như hàm cóc đủ kỳ-kỳ quái-quái, nghìn trạng muôn hình thật đáng là Nam-thiên đệ-nhất thắng-cảnh.

Còn đương luồn-lỏi xem các ngách hang thì người lái đò gọi nói rằng :

— Liệu trở ra kéo nước thủy-triều tràn vào thì ghềnh lối !

Hai người cùng lững-thững bước ra cửa động, Thị-Phượng hỏi bác lái thuyền rằng :

— Vua Thủy Tề sắp dựng nước lên để rửa trong động hay sao ?

— Thưa không ạ. Cổ truyền ở dưới hầm núi đáy bể đây, có ông rồng lớn lắm, khi ở trong tổ ra ngoài biển khơi thì nước tràn lên thành ra thủy-triều, thực mắt chúng tôi vẫn chưa thấy bao giờ cả.

Hoàng-Hồ bật nức cười nói :

— Các người đều không hiểu cái nguyên-lý nước thủy-triều ra làm sao ! Nghĩa là do cái sức hút của mặt trời mặt trăng mà thành ra nước bề rềnh lên rềnh xuống, độ nước lên cao nhất là khi mặt trời với mặt trăng cùng đặng-đối với nhau. Chứ vua Thủy-Tề với ông rồng nào mà cả hai người đều dốt như bò cái cả thế ?

Đoạn hai người cùng trèo lên trên cái mỏm đá cao giờ lương-thực vừa ăn vừa trông ra ngoài bể, Hoàng-Hồ lại dẫn một đoạn lịch-sử nói rằng :

— Xứ này, xưa gọi là Lục-hải, theo tục truyền có con rồng sa xuống nên gọi là Hạ-long, vì phong-cảnh đẹp nên ở Haiphong cứ ngày chủ-nhật thì có

tàu chở khách ra đây du-thưởng. Tiếc trời độ này lạnh, không có lắm nước biển thực khỏe người hơn nước ngọt ở trong sông nhiều...

Đương nói chuyện Thị-Phượng chợt trông đằng xa-xa có mấy chiếc thuyền bị sóng đánh nhô lên dập xuống sợ ghê cả người kêu lên rằng :

— Chết nỗi có mấy chiếc thuyền gần đắm ở ngoài kia kia !...

— Những thuyền đánh cá bể của họ nó luôn theo sóng giỏi lắm, trông thế mà đời nào đắm được. Đứng có cơn bão tố mới trôi dạt đi mất nhưng sau may cũng có chiếc về được, mà có chiếc nào rủi biệt tăm, thì ở nhà cứ theo cái ngày đi mà cúng giỗ.

— Cũng thì đời người, mà sao họ thế nhỉ ? Vậy bỏ cái nghề ấy đi có được không ?

— Dân ở mạn bể, bỏ nghề đánh cá, thì còn lấy gì mà nuôi cái đời sinh sống ? Minh thì lấy thế làm sợ, chứ người ta tập quen, lâu ngày hoạt-bát thành ra tự nhiên. Vả họ lại tài xem thiên-văn, hễ chiều trời nổi cơn giông, đã biết trước, vội quay buồm chạy rẽ vào các rặng núi nên ít hay gặp những sự nguy-hiểm. Kia mợ xem bể sóng bạc đầu thế kia, sức chèo nào mà bơi cho nổi, chỉ nhờ có nhiều buồm, muốn ngang dọc ngược xuôi, đều như ý cả. Vì thế mới có tiếng : « Người Bắc khiến thuyền như khiến ngựa » là thế.

Cái nghề sinh-nhai của họ, suốt đời chỉ lênh-đênh ở trên mặt bể vật-lộn với phong-ba bể kiếm thức ngon vật lạ cung-phụng kẻ giàu-sang, nào những bọn trong lưng sắn có đồng tiền, cơm trắng cá gỡ, giường cao chiếu sạch, dễ mấy ai biết cái nỗi khổ của đám ngư-hộ kia đâu ?

Trong đám ấy, có thiếu gì tay danh tướng tung mây cưỡi sóng, như ông Lâm-khắc nước Mỹ, ông Gia-ly-ba-dích nước Ý, ông Huệ-linh-tôn nước Anh, vì vô dụng mà mai-một kẻ anh-hùng, chung-thân chỉ có một cái huy danh « bác lái » thật cũng đáng thương !

Thị-Phượng nói :

— Giá tôi không bay lên trời thì không biết coi nhỏ thế-giới, chưa ra đến bể thì chưa dám khinh thường nước sông. Cứ khu khu ngồi xó trong nhà ôm chặt lấy kết bạc vẫn tưởng ngoài cái lỗ đồng tiền đều u-u minh-minh không còn trông thấy gì nữa, bây giờ mới biết thế thật là lầm.

— Phải lịch-duyet là cái trường học thiên-nhiên mới có đi đó đi đây thế rồi mới mở mắt !

Chỗ thị-thành nào nhiệt, người ta đã gọi là nhà tù giam lỏng các bác công, thương : nghĩa là bị cái hoàn-cảnh bó buộc làm nô-lệ đồng tiền, tuy vẫn biết ỏ vào cái luồng không-khí ô-trọc, mà không sao thoát ly ra khỏi được ngoài vòng. Như mợ xưa kia quanh năm chỉ vui đầu trong đám vóc nhiều, còn biết đâu những cái thú thanh-tao khi xem hoa nở khi chờ trăng lên ? Kia con sóng bạc đầu vỗ oầm oập vào các mỏm núi đá kia trắng xóa như cây quỳnh cành giao như lưu-ly thế-giới. Cái thú ấy trong đám danh-cương lợi-tỏa để mấy ai là kẻ biết chơi ?

— Cậu nói tuy phải nhưng thiết tưởng ta đã sinh vào cái thời buổi kim tiền này, phi thương bất phú, không lẽ cứ ngao du sơn thủy, hấp lấy khí sông non nước mà no bụng được ư ?

— Mợ nói đến nghề buôn người mình tôi càng thêm chán như cơm nếp nát. Kia nhan nhản những hàng Tàu hàng Nhật hàng Bom-bay, thấy mấy món là quốc-hóa của ta hở mợ? Thế chẳng qua như lửa cháy lại đổ dầu thêm, nguồn lợi đã khô khan còn cặn được tí ti nào lại khơi đào cho chảy hết cả ra ngoài bể. Buôn thế gọi là gánh vàng đi đổ sông Ngô, chỉ tổ thêm nghèo cho nước thì có, ấy trông bề ngoài thì trang hoàng rực rỡ thế mà phần trong đom đóm ngoài bỏ đuốc đẩy, hễ cái pháo nó nổ lúc nào mới biết.

Đương nói chuyện nhìn đồng-hồ thấy gần đến giờ tàu Hongay chạy về Hải-cảng, hai người vội xuống thuyền quay buồm trở vào bờ, khi tới nhà trời vừa nhá nhem tối, cơm nước đâu đấy. Thị-Phượng bảo Hoàng-Hồ:

Còn nơi thắng cảnh nào, mai kia ta đi chơi cho khắp rồi phải tính công việc làm ăn, chứ nhất nhật nhất tiền dầu núi Thái-sơn cũng phải lở.

— Còn cảnh Đồ-sơn nữa, nhưng mùa này trời lạnh không thể ra đấy tắm được. Để tôi tổ chức xong cái nhà in với anh em, lúc ấy sẽ bắt tay vào làm riết.

— Cậu đã làm quen nghề ấy bao giờ chưa mà phải bỏ độ bao nhiêu vốn?

— Cứ làm rồi phải quen, mợ thấy mấy ông chủ nhà in nước mình đã ai có bằng cấp bác vật chuyên môn gì thế mà họ cũng « tấy » chán. Còn vốn thì bây giờ hãy làm xoàng độ hai vạn thì cũng đã tiệm tiệm được. Nay ta bỏ ra một nửa đứng làm quản-lý, còn rủ anh em cùng ty vào một nửa nữa là xong.

Mợ cứ nghe tôi bỏ tiền ra làm chuyên một nghề ấy cũng thừa tiêu, mợ chẳng cần phải buôn Sở bán Tần gì nữa cho nhọc xác, mà tôi cũng khỏi cái nhọc vác « Đờ-măng » đi xin việc, châu chực cho khổ thân.

— Bạc vạn thì đào đâu?... Tôi xin thề với cậu mấy năm nay ăn nhịn để dành được hơn một nghìn bạc, từ hôm bước chân xuống đây đã giả trước hết 6 chục bạc tiền phòng, với bốn chục bạc cơm, còn tiền ô-tô với tiền xem hát cùng tàu bè đi chỗ nọ chỗ kia, tiêu vật tiêu vãnh, có trên trăm rưỡi bạc rồi. Nay làm việc gì độ nghìn bạc thì có thôi, hơn nữa biết đào đâu ra được.

— Mợ khờ quá! Ta đã định đi, thì « xoáy » một mẻ cho thật nặng túi rồi sẽ « phoir » tường của nhà ấy nó thiếu gì?

— Tôi đã nghĩ chán ra rồi cậu ạ! Nếu xoáy của nó, tối đến kiểm bạc, sao cũng phải lòi ra ngay, chỉ có bay lên đằng trời mới thoát được. Chẳng thà cứ làm tôi ngay ăn mày thật, số có trời thương thánh độ cho cũng có. Việc gì phải làm những chuyện ăn mày ăn xin thế?

— Ai cũng nghĩ bụng quân-tử được như mợ thì trong Hỏa-lò chắc không có tên tù nào còn can về tội « thụt két? »

— Ấy tôi cũng chỉ sợ phải vào nằm nhà đá ăn cá mắm thì khổ lắm!

Hoàng-Hồ thấy hai cái hòm da ăm ắp, tưởng chỉ ả thế nào cũng có bạc vạn, nay nghe nói có ý hơi thất-vọng. Nhưng nghĩ bụng Ta cốt lấy người, có cần gì của. Cứ đứng đui què mẻ sứt, lo gì không kiếm được ăn! Bèn vừa cười vừa nói:

— Tôi nói ướm chơi mợ thế, chứ một mặt người hơn mười mặt của, có làm chi những cái phù-vân?

Thằng tôi nào yêu mợ, mà cốt chỉ yêu cái đồng tiền của mợ thì không phải thằng tôi... Tôi thật nguyện thiên-địa, thề không có cái tính xấu ấy!

Thị-Phượng cũng cười đáp lại rằng:

— Phải! Cậu chỉ có cái tính xấu dỗ vợ người ta thôi!

— Vâng! cũng xin thú-thực rằng có. Nhưng thiên-hạ chán-vận đũa như tôi, nếu cứ bắt bỏ tù hết cả thì trăm cái nhà pha Hỏa-lò, cũng không có chỗ dung xuể. Nhà đại-triết-học-gia như ông Lư-Thoa cũng còn nói rằng: «Đời người thật lắm tội-lỗi, chỉ có một điều tha-thứ là hết». Vậy ta cũng nên bắt-chước lối bên Đạo có điều gì gian-ác cứ xưng tội cầu xin Chúa, ngài sẽ tha-thứ cho cả.

— Nếu thế thì tôi cũng xin nguyện: «Cầu cho chúng tôi là kẻ Có tội!»

Thôi nhưng mà nói chơi thì nói tưởng cậu cũng nên liệu tìm công ăn việc làm, xem cơ-mòng này nghìn bạc chỉ trong vài ba tháng là nhẵn củ kiệu. Lúc ấy rồi ngửa tay xin ai? Anh em ở cái đời này có tiền thì gần không tiền thì xa, thân nhau chẳng qua ngoài lá mặt đấy thôi, đến lúc tiền vô nhất văn mình chưa bám vào lưng họ, họ đã hắt-hắt ngay mình trước rồi. Cậu đừng có tin chắc gì câu: «Giàu vì bạn» mà có ngày xác như vò xơ như rộng. Kia vợ anh em họ cũng còn phổng kia kia!

— Cái nghề lấy đồng tiền giao-kết với nhau, đồng tiền hết thì nghĩa tuyệt, đến vợ chồng cũng thế nữa là anh em bạn! Nên bình-sinh tôi đối với đồng tiền lắm lúc cần thì cần thật mà vẫn xem khinh...

— Thôi để tôi sẽ liệu, xem công việc thế nào, chẳng có ta xách « va-li » xéo ...

— Xéo đâu nữa bây giờ ?

— Vào Saigon !

— À Saigon có phải là xứ dẹt lĩnh làm khuy ấy không ? Tôi nghe ở đấy đâu gần mặt trời quanh năm chỉ có nóng chứ không rét như ở Bắc-kỳ ta, Minh vào đấy lạ nước lạ cái ngôn-ngữ bất đồng rồi làm ăn gì ?

— Lĩnh có phải ở đấy dẹt, khuy có phải ở đấy làm đầu. Vì trong ấy có trước, ngoài này có sau nên người ta gọi thế thôi, chứ đều là của Tàu đem sang bán cả. Còn ai nói ở đấy gần mặt trời thì người ấy lại ngu quá ! Hình thế địa-đồ nước ta giống chữ « S » Nam-kỳ ở về phía dưới, cách nhiệt-đới có 10 độ, cho nên tiết trời thường nóng nực như mùa hạ, chỉ có tháng 7, tháng 8 nhiều mưa thì hơi ra vẻ thu. Nói đến cái giàu thì thực đứng vào bậc nhất : hơn cả hai xứ Bắc, Trung-kỳ. Cho nên người ta mới gọi xứ ấy là cái kho tàng của Đông-dương. Một nhà viết báo có tiếng nước Pháp năm xưa sang du-lịch Saigon, có bình phẩm rằng : Ấy là một xứ có ý-vị cho những người ở đấy ăn chơi sung-sướng ! Dầu đến hạng dân làm ngựa người, là bần-tiện nhất, cũng sáng cà-phê hủ-tíu, tối nằm khểnh hút thuốc phiện trong quán Công-yên. Như thế phổng quan Tham, quan Phán ngoài mình, có phong-lưu được vậy không ?

Cũng vì xứ dễ kiếm ăn, nên khoảng mười năm nay người Bắc ta đổ xô nhau vào, có trên 3, 4 vạn mà xem chừng vẫn còn thiếu nhân-công.

Tôi tính nếu ở đây không xong, thì ta xoay vào trong ấy có lẽ lại thú vị hơn?

Ừ! Thôi cậu tính thế nào thì tính ngay đi, kéo lâu ngày chầy tháng ăn tiêu sốt ruột quá cậu ạ!

— Thôi, đêm đã khuya, ngày đi mệt, bây giờ ta hãy tính chuyện đi ngủ đã, việc gì qua ngày mai sẽ hay!

Thị-Phượng ngồi nói chuyện nghe cũng đã mỏi bèn đứng dậy quạt màn, hai người làm niết giấc cho đến sáng.

Vì việc tổ-chức nhà in, Hoàng-Hồ khi lên Hanoi, khi xuống Hải-dương, chắc lưng có cụng lý Lương, té ra cũng phụng bố lém, làm cho cứ mỗi tháng phải ẽ cổ chịu 8 chục đồng bạc nhà toi.

Một hôm, bảo Thị-Phượng:

— Thôi, người mình chưa đủ tư-cách lập công-ty, ta liệu xách « va-ly » bước!... Bước mãi, bao giờ đạt được mục-dịch mới nghe!...

Trước hết ta hãy về Hà-nam, thăm quan lớn nhà đã, rồi sau sẽ liệu...

Khi về tới nhà chưa kịp đôi hồi, cụ lớn vốn người nho-học, thậm ghét cái lối hôn-nhân tự do, nghe nói, dùng dùng nổi giận thét mắng:

— Đồ súc-sinh! nhà ông xưa nay lễ phép, đâu có con bất-hiếu thế? Lệ đâu! Bay đuổi cổ hai đứa kia ra!...

Hoàng-Hồ và Thị-Phượng bị một bữa mắng tàn tệ, tức mình lại dắt nhau quay xuống Haiphong chờ tàu đi thẳng Saigon.

Cách hơn tuần lễ có chiếc tàu lớn của hãng « Năm ngôi sao » chạy về Tây, có ghé vào Saigon, Hoàng-Hồ đem giấy căn-cước ra mua 2 cái vé hạng tư, rồi về dự bị nào ghế « pho-tơ », nào chiếu hoa, ấm chén, đồ hộp bánh khô để nay mai xuống tàu.

Ngoài bến Sáu-kho người ta đương tấp nập, nào cu-ly khuân hàng hóa, hành khách xách rương hòm, kẻ xuống người lên, chen vai thích cánh. Khi tàu sắp chạy, có lính cảnh-sát ra biên thê, căn-cứơc, kẻ chuông khua lần thứ nhất, những người đưa tiễn đều trở lên bờ, đến lần chuông thứ hai nữa thì kéo cầu. Lúc ấy vẻ mặt kẻ ở người đi, coi bộ ngùi ngùi, tiễn biệt: nào giờ mũ, nào vẫy mũi-soa, chào vướn đuôi nhau mãi cho đến khi tàu ra giữa sông quay mũi chạy rồi mới ngớt.

Thị-Phượng xưa nay vốn người khuê-các, bình-sinh chưa trải cái cảnh biệt-ly như thế bao giờ. Ở Hải-cảng tuy không ai là thân-thích ruột già, nhưng lâu ngày cũng quen biết năm ba chị em bạn, những bà chủ nợ, với cô tham kia, lúc phân kỳ, dạ cũng bồi-hồi, giòng châu theo khóe thu-ba chứa-chan lai-láng.

Tàu chạy xa-xa một quãng, các hành-khách hạng tư kẻ chiếu manh, người ghế vải, nằm xó nọ, ngồi xó kia, đối với hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, thật trái hẳn ra giai-cấp như thiên-đường địa-ngục vậy.

Đi hạng ấy, tức gọi là đi « Sô-pông » tựa hồ cái hạng nằm dưới đất vậy, ở đằng mũi, với phía sau lái, trên có vải che mưa nắng, thường những khi sóng to gió lớn, cái mũi vải ấy cuốn lên, thanh ra ngồi lộ-thiên cả lũ với nhau. Bữa ăn thì lên cầm tàu xin cái giấy phép lĩnh cơm và ký-quỹ một đồng bạc mượn của nhà bếp 2 cái đĩa, 1 cái muồm và 1 cái đĩa, ngày hai lần, phải đi lĩnh lấy mà ăn. Nếu đánh vỡ hay mất, thì số bạc đặt trước phải mất không.

Tối nào những phu tàu cũng bắt vôi rồng, bơm nước rửa boong, đương ngủ say cũng phải choàng dậy, khuôn dọn hành-lý, nếu chậm thì nước mặn lênh-láng ướt-át cả người. Và đến bến nào, tàu trục hàng lên cũng phải khuôn chạy đi chỗ khác. Ấy chỉ vì kém-cỏi đồng tiền, khỏi nhà ra thất-nghiệp như thế. Đường đi có ba ngày bốn đêm, tiền cước mỗi người 35 đồng bạc cũng không phải là rẻ-rúng gì (nay đã xuống 25 đồng).

Tàu càng ra xa, ngoảnh trông lại thành phố Hải-phòng chỉ thấy mấy luồng khói tỏa nghi-ngút tận mây xanh.

Khi ra khỏi Đồ-sơn sóng ngoài đồn vào làm tàu chòng-chềnh, người không quen đi tàu bể thường hay nôn thốc-tháo. Lúc ấy có chiếc ca-nốt ra đón viên quan thủy, đứng cầm máy đưa đường, lại xuống trở về đồn cũ. Rồi từ đó mệnh-mông một giới một nước với một mình ta, trông với cố-quốc biết là về đâu !

Hoàng-Hồ tay cầm ống « thiên-lý-kính » chỉ dăng xa-xa hỏi Thị-Phượng :

— Đố mợ biết cái gì nổi lều-bều ở xa kia nào ?

Thị-Phượng đỡ lấy ống dòm nhìn xem rồi nói :

— Ghê chưa ! Mấy chiếc thuyền họ đương đánh cá cậu ạ !

— Phải ! đấy là thuyền chài lưới người khách ở cù-lao Hải-nam kia giáp về Đông-Hưng, Móng-cáy họ ra đánh cá tận ngoài bể khơi đấy. Bọn ấy chúng nó thánh vượt bể lắm mợ ạ ! Cho nên những quân giặc khách đánh cướp tàu Ô, phần nhiều là bọn họ cả, có người nó lặn xuống đáy nước hàng nửa ngày trời mà không ngạt hơi kia đấy.

— Sao tàu nó không chạy vào gần bờ, cứ lênh-
đênh thế này ghê lắm nhỉ!

Hoàng-Hồ giở bức địa-đồ Đông-dương chỉ bảo
Thị-Phượng:

— Tàu mình đang chạy thẳng ở chỗ này là cái
eo bể, chỗ kia là cù-lao Hải-nam, gần trong vừa
cạn lại vừa có những hòn đá ngầm ở dưới bể mọc
lên, nếu chạy gần vào lỡ mắc phải ám tiêu như gái
ngồi phải cọc thì tàu nguy-hiểm ngay.

— Đá nó mọc ngầm ở dưới bể làm sao mà biết
được.

— Vẫn thường có một chiếc tàu nhỏ, 6 tháng ở
trong Nam, sáu tháng ra ngoài Bắc, đi khám vẽ
hình-thể đường hàng-tuyến in thành địa-đồ bán cho
các tàu đi phải mua để biết mà tránh. Thế mà cứ
hết sáu tháng khi giở lại, cũng đã đổi khác ít nhiều.
Vây đủ biết hình-thể núi non chẳng khác gì bộ sinh
lý của người ta một tí nào cả.

— Trông cái cảnh bể buổi gần tối sao buồn lắm
cậu nhỉ?

— Ấy có thân đến cái cảnh này mới biết câu Kiều
của cụ Tiên-Điền: « Buồn trông cửa bể chiều hôm,
thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa », tả cảnh
hay thật. Già cứ ngồi trong xó nhà giở truyện Kiều
ra mua vui lấy một vài trống canh, thì có ai biết
cụ là người thiệp-thế lắm, đã nếm trải biết bao
nhiều mùi cay đắng ở đời.

Hoàng Hồ thấy Thị-Phượng có ý nhớ nhà bèn
nói lảng sang chuyện khác hỏi chơi cho khuây:

— Nay đố mợ biết đất to hay bể to nào? Mợ nói
được tôi khen cho là tài!

— Chắc sao đất cũng to hơn chứ. Vì cách núi non cây cối, thử bặt hết đi xem có thấy tí mù xanh đến tận chân trời không!

— Vũ-trụ ngó mênh-mông như thế kia ta không thể lấy tầm con mắt mà lượng được.

Theo như lời nhà nghiên-cứu về địa-học, cõi doanh-hoàn 1.000 phần, mặt nước chiếm 717 phần, địa-cầu chỉ có 283 phần mà thôi, mặt nước ta trông tuy phẳng mà thực thì cũng cong theo vòng cầu. Kia mợ thử nhìn xem chiếc thuyền ở đằng xa kia chỉ thấy cái mũi thuyền nhô cao thì đủ rõ nước không phải phẳng.

— Thế bề sâu độ mấy mươi sải?

— Sải nào mà đo bề được! Cách đo giản-dị nhất là buộc chì vào một đầu giây rồi thả xuống nước cho tới khi nào thấy sức chì không kéo xuống được nữa là biết đã xuống đến đất. Cục chì ấy có búi mớ bòn khi kéo lên thấy chất gì bám vào cục chì tức là dưới đáy bề chỗ ấy có chất đó.

Nếu bề sâu lắm thì phải dùng máy riêng, máy này có cái guồng tròn, ở chung quanh quẩn giây thép, hễ giây thả xuống sâu bao nhiêu thì cái guồng quay đi bấy nhiêu, chỉ việc trông cái kim quay ở trên cũng đủ biết ngay bề sâu là mấy. Đầu máy cũng có buộc máy để xúc lấy các chất ở đáy bề, ở giây cũng có buộc kèm mấy ống « hàn-thử biểu » và mấy cái chai, để xem nhiệt-độ cùng chất nước ở dưới đáy.

Ngày nay khoa-học đã tiến bộ, người ta mới chế ra một thứ điện, trong có một thứ chuông báo hiệu hễ xuống sâu đến đâu thì tiếng chuông báo hiệu đến đấy ta chỉ việc ngồi tính là biết được sâu nông.

Theo như nhà học về địa-dur nói thì mặt bể rộng ước 370 triệu ki-lô mét vuông, số nước độ 1.400 ki-lô mét đứng. Đem san đều ra tính số bình quân bề sâu cũng 3.600 thước.

Nước bể có muối ta ăn với các thứ muối khác nếu lọc lấy hết muối dưới bể mà đắp lên có thể to gần bằng cả cái châu Á này chứ không ít.

Trong nước bể, lại có lẫn cả vàng; nếu lấy được lên phân phát cho tất cả mọi người trên thế-giới thì chẳng ai phải lo nghèo. Xưa đã có người Mỹ, đã nghiên-cứu chế ra một thứ rây để lọc lấy vàng ở trong nước bể, nhưng sở đắc bất bỏ sở thất, thành ra việc ấy lại thôi.

Màu nước bể thường đổi theo màu da trời, đừng chỗ nào có chất gì riêng thì mới khác đi, cũng có chỗ bể nhiều loài đạ-quang đêm tối thấy sáng lập lòe như đom đóm.

Dưới bể không thực là trong hắc, sâu quá 100 thước thì mù mù như đêm tối, không còn trông thấy gì cả. Cho nên các loài cá ở dưới sâu trời sinh có một cơ quan riêng phát ra ánh sáng để chiếu đường đi....

Hai người còn mãi nói chuyện trông ra trời đã xẩm tối trong chỗ hàng trăm con người hành khách có một vài ngọn đèn dầu tây, lập lè như ma trời. Thị-Phượng nằm đêm nghe tiếng gió thổi ù ù với tiếng sóng vỗ oằm oạp, lại càng như kêu gọi mạch sầu, tưởng nhớ tình xưa nghĩa cũ trong lúc mơ màng phảng phất nghe như ông thần lương-tâm mắng bảo :

« Mày thật đốn mạt! Hay chẳng muốn, muốn dỏ, nghe con ma vật-dục nó cám dỗ nữ tình dửt áo ra

đi... Rồi mày xem nó chỉ dắt người vào con đường khổ nào đây cái kiếp phong trần có bao giờ được hưởng hạnh-phúc đâu, sao hết khôn dòn ra đại thế?

Thị-Phượng lọt tai nghe bấy nhiêu nhời bàng-hoàng như tỉnh như say cũng tự hồi là đại. Nhưng đại rồi còn biết khôn làm sao đây?...

Hồi tưởng lại nhớ đến đôi chút thơ ngây, nào những lúc bông bông bế bế, hít hít hôn hôn, con mẹ, mẹ con, nung niu như hạt ngọc. Thế mà nay con một nơi mẹ một nẻo biết bao giờ mẹ con ta lại nối lời nước non? Chắc trong bấy lâu nay con trông mẹ đã mòn con mắt, khóc khản cổ họng, chẳng hay con có biết cái thân mẹ đương lênh đênh ở trên mặt bể Đông-kinh-loan này không?... Nào người nghĩa cũ tình xưa, giây loan chấp nối bây giờ là ai? Hay gà sống nuôi con, một thân kiêm cả hai chức, làm mẹ lại làm cha? Thôi thôi thiếp đã phụ chàng, kiếp này hẳn không còn mặt mũi nào mà trông thấy nhau nữa?...

Nghĩ mình không biết ai ám ảnh, hay mắc thuốc bùa-mê, đương trướng gấm màn thêu, giường cao, chiếu sạch, cơm bưng tận mặt, nước rót tận mồm, làm sao chẳng ở mà đem thân đi đây đó, nằm dưới ván tàu, cơm ngày hai bữa vác đĩa đi xin, tù chẳng ra tù, hành khát không ra hành khát. Thật là chẳng cái đại nào giống cái đại nào!

Còn đương than thở bỗng nghe tiếng người ồn ào, tiếng guốc lộp cộp, nào chổi quét, nào nước xối từ đằng mũi tàu đi lại, vội vàng người nào người nấy khuôn dọn hành lý, tay xách nách mang chỗ này chuyên chỗ khác, ước chừng một giờ đồng hồ mới được yên trật-tự.

Trong một đám đông hành khách phần nhiều chỉ biết vị-kỷ ai ngủ say không biết cũng không gọi đề cho bị ướt át cười rúc rích với nhau thật rất là vô đạo đức.

Kể một lúc thì trời sáng, Hoàng-Hồ với Thị-Phượng dắt nhau ra chỗ máy nước ngọt vắn mãi hàng nửa giờ mới được một bát để rửa mặt. Khi trở lên Thị-Phượng ngửa trông trên cao vót, mỗi bên có 2, 3 cái « sán bản » treo lắc lư bên hỏi Hoàng-Hồ :
— Ô hay ! Người ta treo những cái xuống để làm gì mà nhiều thế nhỉ ?

— Trong ấy để đủ bánh khô nước ngọt, phòng khi tàu có bị nguy-hiểm mới thả xuống, để cứu lấy người.

Nói rồi hai người cùng vào đứng giữa bên lan-can, trông ra ngoài bể. Hoàng-Hồ cầm ống thiên-lý dòm ra thấy một chỗ xa-xa, có biết bao tia nước ở dưới bể phun lên, bên trao cho Thị-Phượng xem và tỏ tay hỏi :

— Mợ thử nhìn xem, đồ biết cái gì mà phun nước lên thế kia ?

Thị-Phượng mắt xem miệng hỏi :

— Ủ là nhỉ ! Cái gì thế ?

— Đây là cá voi, người ở miền bể tôn gọi là cá Ông cho là nó hay cứu người trong cơn giông-tổ. Nhưng xem Nam-sử, khi thuyền Nguyễn-Huệ đuổi vua Gia-long gần tới nơi, nhờ có lũ cá voi nổi lên chắn ngang ở giữa mới thoát khỏi nạn. Nên sau nếu con nào chết trôi tấp vào bờ, thì quan sở-tại ở đấy phải ra làm ma, dân-gian đi đưa, đầu đội khăn trắng, mà người nào trông thấy trước nhất thì phải chống gậy chịu tang. Cái tục ấy chắc khi

xưa nhà vua bắt dân-gian giả ơn một cách vô-lý như thế, lâu nay đã thành ra một cái thói quen. Kia người Nhật có xứ suốt đời chỉ bắt cá voi để đem bán chợ thì sao !

— Nghe người ta nói mình nó lớn bằng cả một cánh bãi cỏ phải không ?

— Mình nó thường dài độ 25 thước, nặng ước 1 vạn rưỡi cân tây, đầu nó có hai cái lỗ để phun nước. Theo nhà nghiên-cứu về động-vật-học thì cá voi sống được một nghìn năm.

Đương nói chợt ngảnh trông thấy mặt trời ở dưới bề ló lên đến nửa chừng, vừa chớp mắt loáng một cái, đã thấy hiện toàn thân đỏ chói ở phương đông. Thị-Phượng bèn chỉ mà nói :

— Thật mắt tôi chưa nom thấy mặt trời chỉ loáng mắt là bay lên trên nước, tại sao mà mau thế nhỉ ?

— Mặt trời vẫn đứng một chỗ, trái đất quay một lần 360 độ lúc nào cũng như lúc nào ; vì ở mặt bề ta dễ thấy cái sức mau, khi đến giữa trời, mênh-mông rộng-rãi, nhìn không thấy được cho nên thế đấy chứ có lạ gì đâu !

Tàu đi hồi lâu, trông về tay trái đã thấy núi non hàng rẫy kéo dài theo men bờ bể, quá chiều thì tới vịnh Đà-nẵng (Tourane). Chỗ ấy hai bên núi ở giữa bể, tàu vào bến buông neo, thì ghe thuyền bơi ra như thẻ lá tre : để đón khách, người bán hàng, lạ nước lạ non mới đến cũng lấy làm vui mắt.

Tàu đương sinh-sịch trục hàng lên xuống, Hoàng-Hồ chỉ bảo Thị-Phượng :

— Khởi trong bờ kia, có xe-hỏa chạy về kinh-thành Huế, rẽ bên là Hội-an (Faifo) ở đấy nghề

buôn-bán cũng phồn-thịnh, nay xuất-sản hàng tơ-lụa và yếm tiêu-thụ đi các nơi cũng nhiều. Còn đường Quảng-ngãi, nhiều Qui-nhơn, mấy món ấy đều là thổ-sản trứ-danh ở Trung-kỳ, ngoài Bắc ta buôn ở đấy ra cả.

— Tiết trời một chập sao ở đây mà nực thế cậu nhỉ ?

— Phải, từ đây trở vào càng xuống càng nóng, khí-hậu khác hẳn với Bắc-kỳ, cứ sáu tháng mưa lại sáu tháng nắng, chỉ có hạ, thu, không có đông, xuân, vì đấy cách đường nhiệt-đới có 15 độ, vào đến Saigon còn nóng hơn nữa, những mền bông áo kép của mợ đem theo, đều không hợp dụng ở xứ nóng.

— Những áo gấm lót, vào trong ấy mà không « diện » được, cũng bức lắm nhỉ ?

— Khó gì, ta tháo bỏ lần lót đi.

— Độ bao giờ thì đến Saigon hử cậu ?

— Còn 5 đêm ngày nữa.

— Từ hôm qua đến giờ nghe cũng đã sốt ruột. Còn những 5 đêm ngày nữa kia à ?

— Người ta đi thuyền hàng 4, 5 tháng sốt ruột đến đâu !

Đương nói thì tàu « súp-lê » kéo neo chạy ra khỏi rặng núi, nghe tiếng sóng ầm ầm, như quân reo ngựa hét, Hoàng-Hồ động lòng lại sức nhớ hồi xưa Nguyễn-Hoàng đánh nhau với anh em Huệ, Nhạc đâu cũng ở chốn này, có lẽ những gươm đao gãy chìm ở dưới cát kia, lâu đời cũng đã thành ra đất cả !... Hay hoặc giả cái tiếng sóng kia là tiếng oan- hồn thiên-cổ kết lại thành chẳng ?

Tàu ra khỏi đẫy cứ men theo giãy núi, chạy suốt ngày đêm, thấm thoát đã tới vịnh tàu Ô-Cấp, lúc ấy vào độ 5 giờ chiều, có chiếc « ca-nốt » chở viên quan thủy lên dẫn đường, và lính cảnh-sát ra khám giấy, trông lên bờ bên kia tỉnh Ba-ri-a, bên này là Ô-cấp, phong cảnh cũng như bên Đồ-sơn, trên cao có đèn chiếu bể, dưới thấp có đồn lính đóng, vốn là một cửa bể trọng yếu ở đất Nam-kỳ.

Tàu đi một quãng thì trời vừa tối, đèn phao ở các cù-lao rọi quanh như chiếu ánh, lửa thuyền chài cá liềm-điểm như sao sa. Vào khoảng 9 giờ thì tàu đã tới bến Saigon, ở đấy gọi là Khánh-hội, nào cu-ly lên khuôn hàng, nào khách-sạn ra đón khách, coi rối rít như đám đèn chạy quân. Thị-Phượng gọi phu khiêng hàng bảo:

— Này bác kia! Mang cho tôi cái hòm này, lấy mấy hào?

Bọn cu-ly coi bộ ngờ ngác trả lời:

— Chà! Hòm mà ai mang đựng?... Thiểm vô Chợ-Lớn kêu thầy Huỳnh chí-Phú có xe đưa đám xác cho thuê đó! Lạ! chếc sao mà chếc cặp đôi dữ dầy hè?... Tụi « cộc-cạch kỳ-cục góa! »

Hoàng-Hồ lại gọi:

— Này anh kia!... Người ta giả tiền, sao lại không mang?

Bọn cu-ly giỡ cái thẻ đồng đeo tay nói:

— Tiền cũng không thêm! Tụi tôi không ai khiêng người chếc.

Có người Bắc cùng đi tàu thấy thế vừa cười vừa bảo với Thị-Phượng:

— Trong này cái tiếng « hòm » là quan-tài, « mang » là vác, bà bảo họ vác quan-tài người chết nên họ sợ đấy! Cứ bảo khuân đồ, thì họ hiểu ngay.

Hoàng-Hồ, Thị-Phượng đứng trông nhau mà cười, một lúc thấy vợ chồng ông Nguyễn-văn-Đổi là người có hơi ho họ ngoại với Hoàng-Hồ, ra đón, bốn xe thông dong về đường Mac-Mahon.

Tới nhà, rửa mặt, uống nước rồi Thị-Phượng lại nhắc đến câu chuyện trên tàu, ai nấy đều cười ầm lên.

Hoàng-Hồ nói :

— Ấy đấy! đi đâu mà không quen biết ngôn-ngữ phong tục ở đây, rất có lắm điều trở ngại khó khăn cho sự giao-thiệp. Nước ta tuy vậy ba xứ chỉ có cái giọng với một vài thứ tiếng thổ âm khác nhau mà thôi, chứ nước Tàu một tỉnh đến năm bảy thứ tiếng « Quan-thoại » làm một tiếng chung tựa hồ tiếng « Thế-giới-ngữ » bên Thái-tây vậy.

Hoàng-Hồ, Thị-Phượng phải mấy hôm đi tàu bẻ, khi lên bộ, tuy ngồi ở nhà, nghe vẫn rung rinh, lảo đảo, bèn ra tắm, rồi làm một giấc cho tới sáng.

Tỉnh dậy nghe tiếng hàng quà bán rao ngoài đường; nào hủ-tíu, nào bánh mỳ, nào chuối chiên, cua chiên nóng hổi, lạ tai chẳng hiểu là gì.

Vì được giấc ngủ ngon đêm qua, Hoàng-Hồ, Thị-Phượng đều tinh-thần bình phục khỏe khoắn như cũ, chỉ còn đi đứng hơi loạng choạng một đôi chút. Khi soi gương thấy mặt mày đen nhẻm Thị-Phượng rất lấy làm lạ nói :

Hay chữa người không ra nắng mà sao màu da như nhuộm nâu thế nhỉ?

— Tại đi gió bẻ nó thế, vả lại mặt phấn nên càng bắt đen tẻ, một vài hôm sẽ trắng ra.

Cùng ở chung một nhà đấy, có bà cụ cùng là Hoàng-Hồ, với con gái và con rể và vợ chồng Nguyễn Văn-Đối là bà chủ ở, mà cũng buôn bán hàng Bắc cả. Sáng dậy ngồi quây quần nhau uống nước, người hỏi thăm ngoài Bắc, kể thuật chuyện trong Nam, một luồng không-khí nồng-nàn rất vui vẻ.

Kế Thị-Phượng hỏi thăm bà cụ về tình-hình người Bắc buôn bán trong Nam.

Bà cụ thở dài một tiếng rồi đáp :

— Thời buổi đồng chước mặt ít ruồi nhiều, gậy xương lưng mới kiếm được đồng tiền ! Mấy năm xưa còn khá, bây giờ người Bắc xô vào, ngày càng đông-đảo giờ hai bàn tay trắng, cũng xách nôi năm ba trăm bạc hàng. Như thế người có của bán tăng lên bao nhiêu mà chả phải mua, kẻ không vốn bán lỗ đi bao nhiêu mà chả phải bán ? Chỉ qui-hồ được ít nhiều về giả, để giữ lấy tín-nhiệm, còn lại chịu đến chuyển sau. Cứ càng lâu đường nào, lại càng ngập sâu đường ấy, rồi đâm ý ra đấy, không lẽ chợ bán thịt trâu thịt bò, ai bán được thịt người ?

Vì thế nhà bán chịu họ sợ, không biết ai thế nào, mình dầu thực-thà, họ cũng ngờ là cha quỷ-quái. Nên buôn bán bây giờ, thực khó lòng quá cô ạ !

— Sao không gửi thẳng ra Hanoi mà mua theo cách « lĩnh-hóa giao-ngân » có được không !

— Cái nghề buôn của người mình, nói cho phải tỷ cũng như cái lối quân lừa đảo, đã có gì gọi là « thương-nghiệp đạo-đức đâu ! Chính năm mặt rõ mười, tiền thật còn mua phải của giả, nữa là xa xôi họ dễ tiền nào của ấy cho mình ngay tâm đời ấy ? Không lẽ đã giả tiền ở nhà giấy thép rồi mới lĩnh

được hàng về, lại còn đổi đi đổi lại thì biết đến đời nào? Nghe đâu báo Saigon hôm nọ trẻ nó đọc « Gần người Bắc như gần quân móc túi ». Xấu hổ quá! Một con sâu làm rầu cả nồi canh...

— Thưa, người Bắc ta buôn bán ở đây có đông không?

Đông thì đông lắm nhưng phần nhiều vác gói đi bán rao chứ thật mở đường hoàng cho ra cửa hiệu cũng mới có năm ba nhà. Còn những cửa hàng làm nghề như đóng giấy, làm mũ, khắc dấu, may quần áo tây thì vô-thiên-số, mà những hiệu ấy lại phát tài dào dạt!... Cứ kể xứ này tuy thế cũng còn dễ thở, trừ những hạng người sống xương hay ăn không hay làm, chẳng kể chi, còn không ai đến nỗi đói rách cả; kể việc này người việc khác, hoặc làm thầy, làm thợ, làm thuê, chưa ai phải đi kéo xe hay làm cu-ly bao giờ.

Chuyện trò hồi lâu, đến giờ người việc nào lại đi việc nấy, Hoàng-Hồ với Thị-Phượng cùng nhau thuê xe giở ra dạo chơi phố, nào đường Catinat, nào Chợ Mới, nào sở thú, nào bến tàu đến đâu trông cũng đều mới lạ con mắt, nên mải vui đi mãi gần trưa mới về.

Tới nhà cơm nước xong rồi quay vào làm giấc ngủ trưa. Vì khí-hậu trong Nam là xứ thấp-nhiệt, từ tháng một đến tháng ba chỉ có nắng không mưa nên ai cũng phải ngủ một lúc buổi trưa, để dưỡng tinh-thần, nếu không thì cứ nặng trình-trịch cả người mà làm việc gì cũng tự hồ như người làm biếng.

Chiều đến Nguyễn-văn-Đối đưa hai người vào xem Chợ-Lớn, từ Saigon đi 5 chim (xu) xe lửa độ

15 phút thì đến nơi, bước xuống phố Thủy-bình rồi rẽ ra đường Quảng-đông, suốt từ đây cho vào tới Bình-tây, Bình-đông, cứ theo men bờ sông, nào nhà máy gạo, nào hãng tàu kéo dài hàng « ki-lô-mét » một, đều là của người khách kinh-doanh ra cả, dầu đến những nơi ngõ hẻm cũng người khách ở, những nghề nhỏ-nhen cũng người khách làm, ta vào đến đây như ở bên Thượng-hải hay tỉnh-thành Quảng-đông chứ không còn tưởng là đất nước Đại-Việt-Nam ta nữa. Chả trách quyền-lợi Nam-kỳ từ thượng vàng đến hạ cám đều tóm thu vào một tay khách-trú cả.

Nói rồi thở dài đánh « hừ » một tiếng. Nguyễn-văn-Đối liền nói tiếp rằng :

— Họ cứ đơm đó hết các nguồn-lợi như chặn ngang mạch máu thì người ta tự-nhiên cũng phải chết. Cho nên năm xưa Mỹ đuổi người Tàu, cũng là sợ nổi « cường tân áp chủ » tương-lai đám lao-động Hoa-kỳ sẽ có một ngày kia, xảy ra cái nạn thất-nghiệp... Nay ba Kỳ ta không biết liên-lạc lấy nhau để giữ-gìn quyền-lợi, mỗi ngày đường kinh-tế một eo-hẹp, cách sinh-kế càng khó-khăn, người có xác không hồn thì cái sinh-sống ở đời sinh-sống này cũng là bằng thừa cả.

Ba người vừa đi vừa nói chuyện, cứ qua một con đường là có một rạch sông, trên bắc một cái cầu sắt nếu không quen đường thì chỉ những lạc là lạc mãi.

Đoạn Nguyễn-văn-Đối bảo hai người rằng :

— Trời đã quá chiều, thôi ta lên trên lầu chén chơi rồi sẽ về.

Nói rồi liền đưa nhau rẽ sang lối đường Ngã-tư qua chỗ đèn bảy ngọn cùng vào một nhà cao-lâu lên từng gác thượng, đối cửa gác về đây bên kia có đến 2, 3 mươi người khách đương « hồi thánh » ngoài trưng dâng, kết thái, có âm-nhạc Tàu, lúc tò te tí, lốc bốc xoảng, trong có mười mấy ả « Nữ-hiệu-thư » tuổi vừa đôi tám, kẻ hát người đùa, chị này đánh « Toan » cô kia mời rượu, coi có phần vui thú bằng mấy lối hát cô-đầu ở Bắc-kỳ ta.

Ba người đương ngồi còn mãi trông sang bên kia thỉnh linh có một người khách hỏi lớn tiếng rằng :

Ăn gì lớ ?

Mấy người cùng dật mình ngoảnh lại; Nguyễn-văn-Đối bèn trả lời nói :

Lấy một chai con rượu Mai-quế-lộ với làm món « tài ạp sám mĩ ».

Trong giây phút có một người khách, mình trần trùng trọc, mồ-hôi nhễ nhại, dưới vạt một cái xiêm can liền bằng vải bao bột, xắn cao đến đầu gối, bụng thì phệ ra như bụng lợn, rốn thì sâu hoáy như trôn bát, một tay cầm chai rượu một tay bưng đồ ăn đặt xuống dưới bàn đánh huych một cái ! Người chưa từng lên cao-lâu lần nào, trông thấy cách chiều đãi vô lễ như thế, ai mà chẳng giận. Nhưng đi thường rồi cũng quen mắt cả, miễn ăn xong trả tiền rồi thôi.

Hoàng-Hồ thấy ngứa mắt bèn nói :

— Người ta ăn mất tiền, cái nị làm gì yô phép thế !

— Hiệu nào cũng vậy ăn không ăn thôi lớ !

Hoàng-Hồ giận toan đứng dậy, ông Nguyễn-văn-Đối can rằng :

— Họ trong này vẫn quen như thế cả đấy, thôi giận chúng nó làm gì ! Người mình năm trước đã nổi lên cái phong trào « tẩy chay » rồi lại nguỉ phải đến hiệu họ mà ăn, chứ vào tiệm cơm Annam, 5 chim một đĩa con ba cái dưa, giá chỉ gấp hai đĩa là nhẵn. Vậy ngọt mà gọt đến xương, thôi cũng lạy cái tiếng « đồng bào » nhà mình !

— Tuy thế mà đồng tiền không lọt mất ra ngoài, Bác thử xem người Khách, người Chà, người Nhật họ có dùng gì đến của mình không ? Tội gì ta lại gánh vâng đi đổ sông Ngô !... Ta cứ nghiệm các bác China, hễ đi đến đâu trước hết lập ngay cái nghĩa-địa là có ý sống chết ở đấy, muốn chiếm lĩnh cái đất trú ngụ làm cố hương thứ hai, đã lấy của lại lấy người, cơ tâm thực đáng ghê sợ !...

Thị-Phượng nói :

— Thôi, im đi ! Đừng chém tre chẳng dè đầu mặt nữa... Tại mình tham giàu mà lấy họ chứ ai bắt !

Hoàng-Hồ cười nhạt mà rằng :

— Phải, ai cũng được như mợ cả thì còn nói gì !

Đoạn ba người cùng ngồi vào tiệc rượu ăn uống no nê đầu đầy, trở xuống trả tiền rồi cùng ra đi dạo xem cuộc náo nhiệt ban đêm.

Khi-hậu trong Năm ngày nóng đêm mát, nên cứ tối đến người ta đi dạo chơi các phố phường đông như xem hội, nào rạp hát bội, nào quán Công-yên, nào tiệm cà-phê, tối nào cũng như tối nào chẳng bao giờ là ngớt khách.

Bọn Hoàng-Hồ ba người đi xem xét từng tí, rồi lại lên xe lửa trở về Saigon, quanh khắp Chợ-Cũ, qua đến Chợ-Mới, đoạn cùng về nhà nghỉ.

Qua sáng hôm sau Hoàng-Hồ đến thăm các nhà báo, nhân bàn đến vấn-đề khách-trú ở Nam-kỳ, muốn lên tiếng hô hào đồng-bào trong xứ lập xưởng thợ, mở hiệu buôn, để cạnh tranh với đám Hoa-kiều, cho đồng tiền trong nước khỏi lọt ra ngoài. Song xét kỹ tình-thế, cũng tự biết như người bị bệnh đã nhập lý, không phải một hai thang thuốc mà thu công nổi, nên muốn nói lại không muốn nói.

Một hôm Hoàng-Hồ bảo Thị-Phượng :

— Mợ đã ăn qua nem Thủ-đức trong này lần nào chưa ?

— Nó cũng như nem Saigon chứ gì ?

— Phải, nó cũng thế nhưng ngon lạ. Nghề bán nem mà có bằng cấp thì mợ biết cái giá-trị thế nào. Năm xưa họ đã thi nhau để nem hàng nửa tháng mà không chua, có phải như nem Ngõ-gạch ngoài mình, mới từ sáng đến chiều đã chua loét như mẻ thì trong ấy biết bao vi-trùng ghê quá !

— Cách đây gần hay xa, ta nên thử xem sao cho biết ?

— Độ chừng 14 ki-lô-mét nhưng không có xe-lửa chạy thường như Chợ-lớn, tối ta thuê ô-tô chuyển vừa đi vừa về độ 6 đồng, lên đấy thử chơi cho biết phong-vị ở xứ người.

— Mà nghe đâu rượu ở xứ ấy cũng ngon kia đấy ?

-- Rượu đấy khách-trú họ nấu toàn bằng nếp cả, mùi nó thơm ngon hơn rượu lậu ta, cao tới 40 độ, mỗi chai họ bán đâu gần 5 cắc bạc. Còn rượu của tây nấu gọi là rượu ty, vì gắt giọng nên những nhà bợm rượu ít có ai ưa dùng.

Nói rồi hai người cùng nhau ra thuê ô-tô lên Thủ-đức, ở đây giữa phố có một cái chợ hai bên kéo dài các hiệu khách, ta buôn bán, quá trong những nhà cửa tựa hồ như cái trại một, phần nhiều là tây ở.

Vì Saigon, cửa nhà vừa đắt, lại vừa náo-nhiệt nên nhiều người lên mua đất cất nhà, làm đồn-diền giồng-giọt, hay chăn-nuôi ở đó. Có cái suối nước từ ở đâu lại trong vắt hơn nước máy, phong-cảnh thật là u-tịch. Tại đây có hai nhà máy lớn, một nhà máy nấu rượu, hai là nhà máy làm giấy, đều của khách-trú kinh-dịch ra cả.

Khi ăn, quả-nhiên danh bất hư truyền, Thị-Phượng hỏi hàng nem cách làm thế nào mà khéo thế.

Hàng nem nọ :

— Thừa cái bí-quyết làm nem, chỉ có thái thịt cho thật mỏng, ép cho thật ráo, thì ngon đấy thôi.

Ăn xong hai người cùng lên ô-tô về Saigon, lại vào xem hát bội cho đến quá nửa đêm mới về.

Khi đi đường Thị-Phượng hỏi Hoàng-Hồ :

— Này cậu nhỉ ? Người ta nói : « ăn Bắc mặc Kinh » tôi tưởng nên nói : « ăn Bắc mặc Saigon » còn đúng hơn. Cái mốt bới tóc cánh phụng của họ thực đẹp vô ngần !

— Ừ, hay mợ ăn mặc đổi theo cái mốt đó, có lẽ cũng xinh lắm.

— Thế nhưng mà không nói được cái giọng « chợ che thì sao ?

— Cho họ gọi mình là « Cọc-cạch lai » là cùng chứ gì !

— Nói đùa, chứ mình ăn-vận theo họ cũng như nói tiếng theo họ, cái giọng nó vẫn cứng sắc thế nào nghe chương tai quá!

— Cái giọng ca của đàn-bà trong này, lạnh-lát hay hơn cả hai xứ Trung, Bắc, có thể khiến người ta nghe như ngáy như đại, không trách các cô đầu ngoài mình vào đây phải bán cả đàn lẫn phách mà bước.

— Cái lối hát cô đầu ngoài mình, không biết các ông sinh châu thế nào, tôi nghe cái giọng « hư hy » thật ghét quá. Thế mà có kẻ mất cơ mất nghiệp về cô đầu, phải tù phải tội về cô đầu, thì cũng lạ thực.

— Người ta có phải chết về tiếng hát đâu, chỉ chết về vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề kia mợ ạ!...

Hai người vừa đi vừa nói chuyện trông lên đã gần tới nhà, Hoàng-Hồ lại bảo Thị-Phượng:

— Thôi mợ! Tôi tính đi tìm nhà khác mà ở. Chứ ở đây không những mất sự tự-do của chúng mình mà lại mất cái tự-do của người ta nữa.

— Cậu nói phải đấy, tôi ở đấy mấy hôm, nghe cũng khó chịu lắm.

— Thôi, để mai tôi bàn với bác Đối xem.

Nói rồi liền gõ cửa Cạch!! Cạch!!...

Nguyễn-văn-Đối mắt nhắm mắt mở ra mở cửa và hỏi rằng:

— Bác giai bác gái chơi đâu mà về khuya thế?

Hoàng-Hồ nói tảng rằng:

— Mới đến còn lạ nước lạ cái nên đi chơi xem cho biết phong-tục một xứ ta ra thế nào, để tiện mà so sánh xứ này với xứ khác.

Nguyễn-văn-Đối nói:

— Thôi đêm khuya, ta nên đi nghỉ, mai sẽ nói chuyện.

Lối thường như buôn bán, hay ngủ sớm dậy sớm, có trình-độ nhất định, người ăn chơi không tối thường thức suốt đêm không ngủ, sáng thì nằm đến nửa ngày chưa dậy. Cho nên hai hạng người ấy có cái tính tương-phản với nhau : tương-phản sinh tương ố, có bao giờ mà dung-hợp được.

Cách mấy hôm sau, Hoàng-Hồ với Nguyễn-văn-Đổi hai nhà cùng thuê một căn nhà ở Đất-bộ. Ở đó cũng tỷ như đường chợ Hòm Hanoi vậy.

Ngày qua tháng lại, thấm thoát mấy tháng trời, Hoàng-Hồ trông tiền lưng đã gần cạn mà công việc bề nào cũng không yên bề nào, nên bắt đắc dĩ phải xoay ra cái kế qua Tây, kéo ở lâu ngày e sau này tay không khôn lẽ tìm vành ấm no.

Bèn bảo với Thị-Phượng rằng :

— Thôi mợ ạ, tôi tính sang Pháp du-học, mợ ở đây buôn bán với vợ chồng bác Đổi độ ít năm, tôi dặt được cái bằng cấp hoặc Cử-nhân, hoặc Bác-sĩ, sẽ về tính cách lập thân cũng chưa muộn. Chứ làm ăn mà thua chúng thua bạn thì tức quá ! tức phải cố, cố mới thành, thành rồi sẽ có ngày.

Thị-Phượng nghe nói dặt mình đáp rằng :

— Chết nổi ! sao cậu cứ bay như chim thế ? Khi ở Hanoi thì cậu muốn xuống Haiphong. Khi ở Haiphong cậu lại muốn vào Saigon, nay vào đến Saigon cậu lại muốn sang Tây nữa, rồi không biết qua Tây đây cậu lại tính đi chơi vòng quanh khắp thế-giới chẳng ?

— Đã đành rằng tang-bồng là chí-khí nam-nhi, tuổi xanh không theo đuổi kịp thì đầu bạc rồi thương bi vô ích.

— Nay trình-độ quốc-dân còn đương thấp kém, nước nhà cần người để mà mở mang. Cậu học thành tài áo gấm về làng, tôi được trộm nhờ cái tiếng cậu nên danh nên giá bà Nghè bà Đốc tháng lương ba trăm bốn trăm ăn ở như tây kể sung-sướng thực. Song theo như bụng đàn bà tôi nghĩ cái ý-hướng của đàn ông thường hay đổi trắng thay đen, có mới nới cũ, phú dịch giao, quý dịch thê, cái bệnh ấy nhất là bọn thiếu-niên nam-tử nước ta ngày nay lại càng lắm lắm. Kìa cậu thử xem như ông Đốc-tờ cưới vợ đầu giá, cậu Tú kiện bỏ kẻ tao-khang, đẩy cái gương du-học bên Tây đã treo cao tây liếp, gia-đình như thế, xã-hội mong gì?

Vả lại, tôi bây giờ trong tay đã cạn đồng tiền, thân gái một mình, bên trời góc bể, biết làm sao tìm được cái kế ấm-no? Bằng muối mặt trở về, chắc không ai chứa-chấp những của oan-gia, lại càng dơ-dáng dạng-hình, thêm bêu xấu bêu hổ nếu trở về xứ cũ như thế, thà xương trắng quê người còn hơn. Cậu bảo ở đây buôn bán kiếm ăn. Kìa cái gói hàng to như cái bồ kia ai mà mang nổi trên vai suốt từ sáng đến tối, hết đường nọ sang đường kia, nay hạt này mai hạt khác? Vậy cậu đi, có nhiều khoái-lạc mà tôi ở nhà lắm nỗi khó-khăn, cậu tính sao cho trọn mọi bề thì xin vâng.

— Người ta vì dài tình nhi-nữ nên đoán khí anh-hùng, mợ sao không thoát khỏi cái tình thường cứ muốn giữ rịt lấy chồng, không muốn cho rời xa đâu một bước cả. Chả trách Á-Cầu nó tả cho phải lắm!

— Cậu nói thử nghe có lọt vào tai không? Nghĩa muốn làm việc gì cũng phải có «tương đối luật» mới được chứ! Nếu cò chỉ tính nước của mình đi mà không tính nước cho bên kia gờ, thì chẳng hóa ra vị-kỷ lắm ư? Rồi kết-quả tất-nhiên phải thất-bại. Cho nên biết người biết mình, trăm trận đánh trăm trận được.

— Tôi cũng còn nói chơi thế, mợ tưởng qua du học bên Tây dễ lắm hay sao? Tiền tàu không kể, ở bên ấy mỗi tháng trăm bạc là hà-tiện vắt ruột ra, mình lấy đâu cho có được số ấy mà học với chọc?

— Tôi nghe cậu nói nên cũng lấy lẽ phải trái phân-trần một đôi lời đó thôi, nghe hay không còn tùy ở lượng cậu đấy.

Hoàng-Hồ từ hôm ấy tuy miệng không nói ra nhưng đã bí-mật gửi thư về nhà, xin giúp-đỡ ít nhiều lộ-phí và xuống bàn riêng với hiệu ảnh Chánh-ký công-ty người Bắc mở tại Saigon, trước kia đã ở Paris lâu năm nên tình-hình bên Pháp thế nào cũng đều rõ cả. Nhân nói đến việc kinh-tế eo-hẹp thì Chánh-ký bàn với Hoàng Hồ rằng :

— Bác có tài diễn-thuyết nên nghĩ lấy một bài cho thật hay để tôi đứng lên làm giấy mời các danh nhân Nam, Bắc đến nghe rồi tôi sẽ cổ-động giúp bác, thế nào rồi chẳng kiếm được một món tiền khá to. Nhưng bác về bên ấy nên học lấy nghề làm báo, rồi xoay ra học luật, mai sau về nước nhà cò thể bổ-ích cho đồng-bào chẳng những khoa-học khác. Vậy bác hãy nghe lời tôi về nghĩ thảo ngay đi.

Mấy hôm sau, Hoàng-Hồ thảo xong bài diễn-văn nhan-đề là :

« Kinh-tế xứ Đông-Dương ». Chánh-ký đứng lên mời nào hội Công-thương, nào hội Khuyến-học và các nhà buôn-bán lớn Bắc-kỳ ở Saigon. Tối hôm ấy Bắc, Nam xum-họp tại nhà « Nam-kỳ khuyến-học hội » người đến chật không có chỗ ngồi.

Kế Chánh-ký đứng ra giới-thiệu, rồi Hoàng-Hồ cầm bài diễn-văn đọc đại ý nói rằng :

« ... Ta có cái ăn cái mặc cái ở là ba vấn-đề cần nhất cho đời sinh sống... Ruộng tuy cấy mà gạo người khách bán, nhà mướn của Hỏa, mặc mua của Quảng-châu, quanh năm nước mắt mồ hôi, được đồng nào gánh đổ ra sông Ngô hết. Vậy còn cái nguy nào cho bằng cái nguy ấy ? Ta bây giờ muốn cho dân giàu nước mạnh ba xứ phải liên lạc với nhau cùng cạnh tranh với khách-trú để thu lấy quyền lợi ta về v. v... »

Đọc xong người nghe ai cũng vỗ tay như pháo nổ, hết giờ thì hội giải tán.

Qua sáng hôm sau, Hoàng-Hồ được tin nghiêm-huấn bắt phải rẽ thủy chia yên, có qua Tây du-học lúc ấy sẽ giúp cho một món tiền, bằng không thì đồng xu cũng không thừa của.

Chánh-ký lập ra một kế đưa Hoàng-Hồ đến thăm các nhà danh nhân Nam-kỳ, mỗi người tiền tặng năm bảy trăm quan cả thầy được đâu vài trăm bạc. Bèn về dự bị hành lý quyết chí xuất dương, nhưng vẫn giấu không cho Thị-Phượng biết.

Đương lúc Chánh-ký giúp Hoàng-Hồ, thì dư-luận người bắc ở Saigon nhao nhao, một phần thì cho Chánh-ký ở tốt bụng với Hoàng-Hồ, một phần người thì cho Chánh-ký muốn phông Thị-Phượng, vì

phần nhiều thư từ hỏi han chuyện gì, Hoàng-Hồ đều trao cho Thị-Phượng cầm lại, nên Chánh-ký tình trong như đã nhưng mặt ngoài còn e...

Hôm gần xuống tàu, Hoàng-Hồ bảo Thị-Phượng và đưa cho 5 chục bạc mà rằng :-

— Này mợ ạ ! Tôi thế nào cũng phải sang Tây, mợ cầm lấy món tiền này về Bắc, ở nhà hầu hạ cụ lớn thần hôn chăm chút lễ thường, độ mấy năm tôi về, bấy giờ ta sẽ lại nối lời thề non bẻ.

— Cậu đi ai dám cản, tôi về cũng xin vâng, nhưng lượng trên trông xuống biết là có thương không chứ?

— Mợ đừng lo xa, cứ cầm cái thơ này của tôi về là yên ổn cả.

— Thế đến hôm nào cậu xuống tàu ?

— Trong ba hôm nữa tàu xếp xong hàng lúc ấy đôi ta sẽ phải xa cách nhau như vợ chồng Ngâu vậy.

Thị-Phượng tai nghe ruột rối bời bời, giọt lệ chứa chan không nói đi nói lại một tiếng gì cả, trong bụng tự nghĩ riêng rằng :

— Mình bây giờ mới biết là đại, chết chưa ? Tính làm sao đây ? Nên về hay nên ở ? Hai cái ý tưởng giao chiến với nhau ở trong bụng : về cũng dở mà ở cũng dở...

Ừ ! Về mà sẵn được nơi ăn chốn ở, yên đạo làm dâu, cái tiếng cửa quyền còn hạnh-phúc gì hơn nữa. Nhưng vạn nhất không ai công-nhận, tất lúc ấy phải xéo, xéo đâu ?... Mà ở đây khâu dầm, vụng đường kim chỉ, ở dầm mít đặc tiếng tây, tay không làm gì cho có ăn ?... nghĩ quanh nghĩ quẩn sau kết cục thôi về là thượng sách, người ta đánh kẻ

chạy đi, ai đánh kẻ chạy lại? Âu là ta nhắm mắt đời chân về nhà xem sao rồi sẽ liệu.

Bèn khóc nức nở nói với Hoàng-Hồ rằng:

— Tôi vì nghe cậu quá bước chân ra cũng tưởng làm nên thế kia thế khác, không ngờ việc bất như ý mười phần đến tám chín, nay chồng Tây vợ Bắc, giữa đường đứt gánh tương-tư... Thôi phận tôi bây giờ còn xá kể chi, chỉ khẩn phát cầu giới cho cậu được công thành danh toại, đoàn viên sau cũng có ngày.

— Tôi thề rằng đưa nào phụ-bạc thì nó chết không kịp ngáp... Nó cất đầu chẳng lên... Mợ trở về ngoài nhà, mà ở cho yên để tôi đi cho khỏi còn áy náy! — Mợ không biết tôi thực đứt từng khúc ruột, bất đắc dĩ mới phải liều bước chân ra, xa cửa xa nhà xa cha xa vợ, người ta không phải vô tình như sắt đá ai chẳng thương tâm! Nhưng nói cho phải ra ta sinh sống ở cái đời đánh nhau bằng bộ óc này, nếu không đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn. Còn cái sự hợp hợp ly ly, vốn là lẽ thường ta không nên lấy thế làm đau đớn. Kia trời đất cũng còn biến đổi: khi bạch-vân, khi thương-cầu, khi thương hải, khi tang điền, nữa chi là kiếp nhân-sinh muốn tự-thủ với nhau lâu dài sao được? Thôi 5 chục đồng đây mợ cứ cầm lấy đợi hôm nào có tàu nhờ bác Đối mua hộ cho một cái vé rồi về.

Thị-Phượng bụng nghĩ: năm /mười đồng bạc mua vé đã mất gần ba chục rồi, còn hai chục rủi ở ngoài Bắc không bám bấu được vào đâu, hà tiện

chỉ trong nửa tháng là tong hết. Hết rồi sao. Ý đã muốn không cầm, nhưng không thì lấy gì chi độ. Nên phải nhắm mắt mà cầm lấy vậy.

Còn cách một hôm nữa thì lâu chạy, Hoàng-Hồ, Thị-Phượng hai người khóc-lóc thâu đêm, nào nổi nọ đường kia, đầu cua tai ếch, kể đi người ở góc bể bên trời, mặt trông tay lại cầm tay, cực trăm nghìn nỗi, dạn ba bốn lần...

Nguyễn-văn-Đối trông thấy nói rằng :

— Đại-trượng-phu bốn bể là nhà, hà tất chưa bước chân ra đã thương thương nhớ nhớ, người ta vì nước quên nhà kia thì sao? Bác Hoàng thực hèn quá !

Buổi sáng dự-bị đồ hành-lý rồi, cơm nước đâu đấy. Một đoàn đưa tiễn Hoàng-Hồ xuống tàu, tiếng chúc tụng nào « thuận phong đắc lợi », nào « công toại danh thành » nghe âm âm như sấm, Thị-Phượng thì đứng tựa mạn tàu, chín hồi vắn-vít như chỉ rối tơ vò. Luôn tay cầm khăn « mũi soa » thấm nước mắt, hồ ráo lại ướt càng lau càng dạn dụa chứa chan.

Một lúc nghe tiếng chuông báo tàu gần chạy, Thị-Phượng cầm tay Hoàng-Hồ nói rằng :

— Tôi chúc cậu thành tài về nước. Cái thân bèo bọt không dám phiền cậu mai sau !

— Thôi mợ về nghỉ cố gìn vàng giữ ngọc cho hay, cho đành lòng kẻ chân mây bên trời !..

Nói chưa dứt lời, thì tàu đã rung chuông leng-keng kéo neo quay chạy. Hai người vội vàng từ-giã. Thị-Phượng bước chân xuống khỏi bậc thang vừa lên bộ, thì tàu liền xích ra. Lúc ấy nào mũ, nào khăn mũi soa, phấp phới như cờ lông-công, trắng xóa cả trên bờ sông Khánh-hội.

V

Thị-Phượng đứng trông tàu chạy xa rồi, mới trở về nhà, mấy hôm, ngày quên ăn, đêm quên ngủ, nghĩ đến cái bước đường tương-lai mà chán-ngán cho thân, không biết ông xanh xoay-vần cái thân-thế rồi ra làm sao? Nhưng chắc phần hay thì ít, phần dở thì nhiều, nên càng nghĩ càng đau, càng rầu cho duyên, càng thương cho phận, chẳng tuyệt-vọng cũng như tuyệt-vọng, cơ-cuộc này, còn biết ngóng vào đâu?

Thôi, ta đành cứ theo lời chàng dặn, liệu trở lại nhà, vì dầu chẳng dung nữa, sẽ bước chân ra, lúc ấy không phải lỗi ở tại ta, cho toàn thủy, toàn chung với người ở cách xa ngoài nghìn muôn dặm.

Cứ xem gương ngay khi vợ chồng mới lấy nhau, vừa bước đến cửa huyện, còn chân ráo chân ướt, cụ-lớn nghiêm-khắc quá, nổi trận lôi-đinh, mắng như tát nước, đuổi như đuổi tà. Bây giờ nếu không khéo ra, cụ-lớn người vốn cố-chấp, sai linh vật cồ đét cho mấy chục roi ở giữa công-đường thì nhục lắm. Không lẽ con dâu đi kiện bố chồng hay sao? Thôi nhưng mà nói phông xa thế, chứ cũng chẳng đến nỗi nào, ta cứ về xem sao rồi sẽ liệu...

Cách thứ năm sau, Thị-Phượng định đi tàu « Ô-rê-nốc » ra Bắc, vợ chồng Nguyễn-văn-Đổi xuất tiền lưng mua một cái vé tàu, và đưa xuống gửi giấu một người làm biên hàng tên là Ký-Phong, cho sự ăn uống khỏi phải xách đĩa đi xin từng bữa như trước.

Cái chức-vụ người biên hàng tàu chỉ bận-rộn lúc hàng xuống hàng lên, khi đã quay mũi chạy rồi

thì cực-kỳ là thông-thả. Mấy hôm nhàn-hạ, lân-la hỏi thăm đến chuyện gia-đình, Thị-Phượng không dấu-diếm gì kể hết đầu cua tai ếch.

Ký-Phong nói :

— Ừ!... Bác về xem thế nào, nếu muốn vào đây buôn-bán cứ nhớ thứ năm thì tàu này chạy, tôi xin đưa bác vào không mất đồng cước tàu nào cả.

— Không dám! Bác cho ăn uống thế này đã là quấy-quả lắm rồi. Ai lại dám phiền bác thế?

— Bác đừng ngại, của hãng tàu cả, chứ tôi có mất gì. Người ta một chuyến đò còn nên nghĩa, về thay nữa là chuyến tàu.

— Vậy xin cảm ơn bác! Sau này thế nào tôi cũng còn phải quấy-quả bác nhiều.

— Hàng-họ của các bà Bắc buôn-bán vào trong Nam phần nhiều gửi tôi đem vô cho khỏi mất tiền cước cả đấy, người cùng xứ-sở ta giúp-đỡ lẫn nhau đã làm quái gì điều ấy.

— Thừa tàu này chạy một tháng mấy chuyến?

— Một tháng có hai chuyến, thứ năm này ở Nam ra Bắc, thứ năm sau ở Bắc vào Nam, còn giờ sớm trưa thì không nhất-định.

Mấy hôm thăm-thoắt tàu đã đến Haiphong, Thị-Phượng lên thăm chị-em bạn cũ, hôm sau ra xe-hỏa trở lên Hanoi, rồi đáp luôn xe về Bình-lục, tới huyện đưa bức thư của Hoàng-Hồ trình lên cụ-lớn. Mới thấy mặt cụ mắng phủ đầu ngay mấy câu :

— Đồ mèo đang chó điếm ở đâu?... Con ông nó đương làm chủ-bút sung-sướng như trời, vì mày mà nó bỏ cả công ăn việc làm, đi lêu-bêu như chó mất chủ... Mày chồng có, con có, sao lại bỏ mà

đi theo trai ? Nếu chiều theo luật Hoàng-triều thì tội mày phi voi dây thì bè chuối trôi sông không thể nào toàn được.

Nói rồi bèn bóc thơ ra xem trong thơ nói rằng :

« Con bất-hiểu là Hồ kính dâng thơ này hầu cha rất thân yêu tôn quý :

« Nay con vâng lời nghiêm-huấn hôm mới rồi con
« ở Saigon đã đáp tàu sang du-học bên Pháp, nhờ
« có hiệu ảnh Chánh-ký là người lịch duyệt ở Tây
« đã lâu giới-thiệu con cho anh em bạn thân bên ấy
« chắc không đến nỗi nào khỏi nhà ra thất nghiệp.
« Vậy xin cha yên tâm, thỉnh thoảng gửi cho con
« món tiền để thêm mua sách vở kéo ở bên ấy tốn
« kém lắm.

« Sau này con cho nhà con nó cầm thơ về đây
« xin cha lượng cả bao dung cho nhà con nó ở nhà
« thần hôn định tỉnh thay đạo làm con cha đừng
« đánh con kể tội con thật là biết hối... Hối lắm...
« cha tha thứ cho ».

Cụ huyện xem thơ xong, bụng ngâm nghĩ rằng :

— Con mình nó đi Tây, có được cái bằng ông Cử hay ông Nghè về, thiếu gì con cụ Tuần nọ, con cụ Ân kia, ta làm thông-gia với thượng-quan chẳng thêm vững cái địa bàn mà con ta sau này muốn xoay xuất chính cũng mau đẳng đạt bằng mấy những cậu bạch ốc phát công khanh không thầy đồ mày đã làm nên mau được, tội gì để cho nó lấy vợ thừa người ta. Con này tuy có bóng dáng mà « nhỡn quang như thủy » không xứng ngôi mạnh-phụ để sau càng thêm lụy cho con ta. Thôi chẳng thà ta cứ đem thánh hiền ra làm bung xung « bắt cáo

nhi thú » quyết không công nhận. Dẫu ai có chê ta lão hủ cũng ừ !...

Nghĩ rồi bèn ngảnh lại bảo Thị-Phượng rằng :

— Con kia ! nhà tao xưa nay vốn nhà lễ phép, theo đạo thánh hiền, không phải vô liêm sỉ như chúng bay, chó diêm mèo đang ở đâu cũng vào làm dâu con ta được ! Vả tao là cha mẹ dân, trong nhà còn không ra gì, ra ngoài mà trị ai được ? May cứ về van lạy với nhà chồng cũ, người ta đánh kẻ chạy đi, ai đánh kẻ chạy lại, để tao cũng nói giúp cho, từ sau đừng có giữ cái thói đứng núi nọ trông núi kia, được voi lại đòi tiên, làm bại hoại cả nền luân-lý trong nước, chứ đừng bảo là việc cá-nhân mà không có ảnh-hưởng gì đến xã-hội.

Thôi để mai chủ-nhật ta sẽ đưa về Hanoi nói với ông Phan-bách-Vạn giúp cho...

— Thừa cha, con về đây là theo lời nhà con dặn, nay cha không nhận con là dâu con trong nhà thì họ Phan cũng vị tất đã nhận con là dâu ngày trước.

— Đừng có lo xa, mai cứ đi ra rồi sẽ liệu !

Thị-Phượng dạ rồi lui vào nhà trong bụng nghĩ một mình rằng :

— Ông già này muốn đuổi mình đi bằng một cách êm ái, âu là ta ta thử nghe lời theo xem cụ làm thuyết-khách ra sao ? thành cũng hay không thành rồi sẽ liệu !...

Qua sáng hôm sau xe lửa ở Nam-định chạy ra đến ga Bình-Lục, một ông cụ già, ngực đeo thẻ ngà đi trước, một cô thiếu-nữ, tay xách va-li theo sau bước lên vào ngồi trong hạng ba, rồi xe huýt còi chạy thẳng lên ga Hanoi.

Tới nơi gọi hai cái xe về phố hàng Ngang, tới trước cửa hiệu Phan-bách-Vạn, cụ huyện đi trước, cô Phượng theo sau, ông Bách-Vạn mời vào nhà trong hỏi chuyện.

Cụ huyện nói :

— Chị kia có phải là cháu dâu cụ trước không ?

— Bẩm cụ-lớn phải ạ... nhưng bây giờ cô ấy là người dung nước lã, không can-thiệp gì đến nhà tôi cả... Có việc gì mà cụ-lớn đem cô ấy đến đây ?

— Tôi có người bà con nhà, buôn bán ở Saigon, thấy chị ta thân-gái một mình, lênh-đênh dặt khách, hỏi ra mới biết là cháu dâu cụ đây, nên đem về nuôi, để giúp đỡ việc nhà, coi nom hàng họ. Tôi với cụ, vốn quen thuộc đi lại xưa nay, nên nhắn chị ta ra, để đưa lại giả cụ. Thôi, đánh kẻ chạy đi, ai nỡ đánh kẻ chạy lại, cụ tha thứ cho chị ấy lần này là lần đầu. Vả trẻ nó đã hai ba con với nhau, tao-khang chi thể, bất khả hạ đường, trong đạo gia-đình nên dẹp nổi bất-bình là hơn cả.

Cụ Phan-bách-Vạn trả lời :

— Cảm ơn cụ-lớn có lòng thương, muốn cho trẻ nó lại được đoàn-viên như cũ, nhưng con này nó hư quá, tự nhiên vô cố, dám bỏ chồng bỏ con bỏ nhà bỏ cửa ra đi, thật gan liên tướng-quân, gái dâu có gái lạ đời như thế ? Tôi năm nay sáu bảy mươi tuổi, nghĩ câu các cụ xưa nói : gái ba con chưa hết lòng chồng. Thật bây giờ tôi mới thấy đấy.

Thôi xin để chồng nó về tôi sẽ khuyên bảo cháu, còn cái sự nó có nghe hay không, tôi chưa dám chắc trước.

Cụ huyện đứng dậy cáo từ ra đi. Một lúc thì Ấ-Cầu về, trông thấy Thị-Phượng liền vào thẳng nhà trong hỏi người nhà :

— Con mặt mo kia ở đâu mà dẫn về đây ?

Người nhà đáp :

— Chú lên hỏi cụ thì biết, Ấ-Cầu đi thẳng lên gác, cụ Bách-Vạn bảo ngồi mà rằng :

— Hồi nãy quan huyện Bình-Lục vừa đưa con Phượng đến nói : vì có người nhà buôn bán ở Saigon gặp nó đưa ra, cứ kể nó đã bước chân ra khỏi nhà như thế, là người dung nước lã, không phải dâu con nhà họ Phan ta nữa. Nhưng lý thì thế ấy mà tình lại thế kia : nó tuy chẳng ra gì, nhưng đã hai ba con với mày, thôi lành làm gạo, vỡ làm môi, khỏi để thiên hạ người ta chê cười, mà sau mấy đứa con mày, người ta thấy cái gương mẹ nó, chỗ tử tế ai còn thêm hỏi ? vậy chẳng thà dung thứ cho nó một lần đầu, cho về nuôi nấng đàn trẻ cũng là một việc phúc cháu ạ.

— Thừa cụ ! việc gì chứ việc ấy cháu không dám vâng lời, là vì lần này nó đi đã vậy, lần sau nó đi thì sao ? Thôi chẳng thà cứ phóng xá cho nó đi luôn cho khỏi di cái họa về sau là thượng-sách hơn cả. Cụ thương dạy thế cháu không dám vâng !

Ấ-Cầu nói rồi liền quay trở xuống bảo Thị-Phượng rằng :

— Đồ mặt mo !... Bước đi đâu thì bước ngay đi. Ngồi làm gì cho bẩn cả nhà ông ra đây ! Quân vô liêm sỉ, chết đâu thì chết, còn vác mặt về làm chi đây !... Thằng quýt đâu ! Lấy lá chuối dắt tay nó ra cho tao...

Thị-Phượng thấy cả nhà không ai nói-năng đỡ-dần cho mình một tiếng gì cả, bèn đứng dậy xách va-li ra thẳng tìm vào một người chị em quen, cũng không dám về với mẹ và anh ở Hàng-Đào.

Cách mấy hôm sau Đào-Tuệ là người vợ cô-dầu của Á-Cầu nghe tin tìm đến chơi thăm Thị-Phượng, kể-lẽ từ khi Thị-Phượng bước chân đi, Á-Cầu cười thị về, sau lại say-đắm thị khác, ruồng-rẫy để bỏ Đào-Tuệ lại trở về hát ở hai mươi bốn gian. Nhưng cũng suông tình, chỉ gặp những phường quan-viên hát xỏ, nên cũng muốn bãi nghiệp, xong vào buôn-bán ở Saigon, nhưng chưa tìm được ai quen giới-thiệu, Thị-Phượng nói :

— Cừ kể trong ấy, còn dễ kiếm bằng mấy ngoài mình. Đôi guốc mua buôn có 3 xu bán 2 hào ruỡi, thuốc láo buôn ngoài này không đầy 3 hào bán 8 hào một bánh, chè hạt một hào chỉ được một lon con ước bằng 3, 4 xu ở ngoài Bắc. Còn những hàng khác đại-loạt cũng như thế cả. Cò muốn vào nay mai cứ đi với tôi, chứ một mình không quen biết ai, ở vào khách-sạn ngày phải tốn đến bốn đồng cả ở lẫn ăn thì buôn-bán gì cho lại !

Đào-Tuệ nghe nói trong bụng mừng thầm, nghĩ cái nghề buôn thất-nghiệp còn lã quan viên như thế, thảo nào những người buôn to bán lớn họ ra tậu nhà tậu cửa ở Hanoi ầm-ầm. Vậy mình tội gì ở xóm bình-khang làm cái nghề bán thân nuôi miệng lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày, chỉ khác bọn lâu-xanh không phải tuần-lễ hai buổi đi « lục-xi ». Còn ngoài ra cũng làm vợ khắp người ta, lúc trở về già

lại vớ anh từng-từng-tưng cho đến cổ-hỉ. Nên người ta cho cái nghề xường-ca là nghề hèn-mạt, lịch triều xưa cấm không cho thi-cử làm quan. Thôi chẳng thà xếp bỏ phách-đàn, quảy một gánh giang-san cái nghiệp, về buôn xuôi bán ngược.

Bèn mời Thị-Phượng về nhà, ngày dắt-diu nhau đi mua nào giấy, nào dép, nào guốc sơn, tráp giầu, thuốc lão, chè hạt chỉ chờ tàu đến là xuống Hải-phòng.

Thị-Phượng bụng bảo dạ rằng :

— Ta ở ngoài này, cũng không có chỗ nương thân, chẳng thà dắt cô ả này vào, trước hãy cầu đủ lấy miếng ăn rồi sau ta sẽ liệu.

Hai người sửa-soạn hành-lý vừa xong, chiều thứ tư cùng nhau xuống Haiphong, vào ở trọ một nhà chị em bạn rồi ra tìm tàu « Ô-rê-nốc » hỏi thầy ký Phong rằng :

— Thưa ông ! chúng tôi có bốn cái bồ hàng muốn phiền gửi ông, vào Saigon tiền cước mạt bao nhiêu ạ ?

— Thưa được ! bà cứ cho đem xuống để ở dưới buồng tôi thì không mất cước. À, bà đã có vé tàu chưa ? Không có đề tôi xin với Cẩm tàu luôn thể. Còn bà nữa, xin cứ xuống dưới này tàu chạy rồi lấy vé sau cũng được.

— Thưa mai mấy giờ tàu chạy ?

— Độ năm giờ sáng, đến tối bà xuống thì vừa.

Nói rồi hai người cùng trở lên, đi mua bán thêm những quả bánh lật-vật rồi thuê phu khiêng 4 cái bồ xuống trước, gửi gắm đầu đấy, còn người đến tối mới xuống sau.

Sáng mai tàu chạy ra khỏi Đồ-sơn, trật-tự đã đâu yên đấy, Ký-Phong hỏi Thị-Phượng rằng:

— Hai bà định vào buôn bán gì ở trong ấy?

— Thưa, chị em chúng tôi mới vào còn bỡ ngỡ, đem có ít hàng vật cho đỡ tiền tàu thôi, chứ dám đâu đã gọi là buôn bán như các bà giàu « sù ở trong ấy được ».

— Ấy cứ buôn thất-nghiệp mà lãi quan-viên đấy bà ạ? Này rồi các bà xem, mấy chị bán cháo lòng tiết canh với dò chả ở trong ấy, bắt nhặt họ ra tậu nhà gạch ở Bắc-kỳ cho mà xem, chứ đừng tưởng là buôn thúng bán mẹt mà không làm giàu được đâu.

Ký-Phong nói rồi lại bảo riêng với Thị-Phượng rằng:

— Tôi đã xin với Cầm tàu cho bà được cái buồng hạng ba, xuống đấy mà nghỉ cho khỏi say sóng.

— Thôi cảm ơn ông, để chị em chúng tôi ở trên này cũng được ạ!

— Ở trên này không có vé, người ta đi khám, vắng tôi sợ lòi thôi.

Thị-Phượng rủ cô Tuệ cùng xuống, Tuệ dòm biết hai người có ý riêng với nhau nên cáo từ ở trên để giữ va-li, nhường cho mình Thị-Phượng xuống.

Thị-Phượng một mình theo Ký-Phong xuống từng dưới vào một cái buồng hai bên hình như chõng chạn mỗi bên ba đợt, mỗi đợt vừa một người nằm, giữa cách lối đi có một ngọn đèn điện, một cái gương soi. Kể rồi Ký-Phong lại đưa Thị-Phượng ra ngoài, chỉ nói buồng kia là buồng tắm, buồng nọ là chuồng tiêu, rồi lại trở vào buồng.

Thị-Phượng hỏi :

— Thưa hạng này là hạng mấy, vào tới Saigon mấy chục ?

— Hạng này hạng ba mỗi người sáu chục cả ăn đất gấp đôi tiền đi trên boong kia.

— Thôi đi hạng này có nhiều tây, tàu, tôi sợ lắm, xin cho lên với thím nó trên kia.

— Không hề gì ? Buồng này vắng chẳng có ai cả, tội gì lên ở trên cho bẩn thỉu !

— Ở đây nếu không có vé người ta đi khám thì làm sao ?

— Bác đừng ngại tôi đã xin với ông Cẩm nhận bác là người nhà, ở dưới này không ai hỏi cả.

— Chuyển nào đi cũng quấy quả bác thế này tôi lấy làm khó nghĩ quá !

— Bác đừng có quản ngại, của tàu cả tôi có mất gì.

— Thưa làm tàu đem ai đi cũng không mất tiền sao ?

— Như hạng chúng tôi thỉnh thoảng có cha mẹ hay vợ con đi thì hỏi xin với Cẩm tàu một suất họ cũng rộng cho, còn xin nhiều hay xin luôn sao được.

À mà bác ra chuyển trước tưởng ở nhà sao lại còn vào đây ?

Thị-Phượng nghe hỏi đến chuyện tâm-sự mình nét mặt buồn rầu nói :

— Nói ra càng thêm xấu hổ, tôi về ngoài ấy chẳng bề nào yên được bề nào nên lại phải trở vào cũng là việc cực chẳng đã. . .

— Bác tính thế nào chứ mấy cái bồ này buôn bán sao cho đủ hai người ăn tiêu ở trong ấy nổi ?

Cứ theo như ý riêng tôi, thì bác xem có ai tử tế lấy quách người ta để trông nhờ về sau, chứ thân gái một mình lênh đênh đất khách muốn tìm vành ấm no khó lắm bác ạ ! Không lẽ đợi đá ở đời mà chờ bác giai, vả cái thói thiếu-niên hay đổi trắng thay đen, nay mai ông ấy rước một bà đầm về, bác không có giấy hôn thú và chưa có con cái gì để lên tòa mà kiện phụ tình được chăng?

— Tôi cũng nghĩ thế, nhưng thấy thiên-hạ bạc tình thì nhiều, chung tình thì ít, biết cùng ai mà tính cuộc trăm năm ?

— Chẳng nói dẫu gì... Ý tôi cũng muốn kiếm một người để ở Saigon làm ăn buôn bán, cứ một cái cước tàu không mất là đủ lãi rồi.

Kìa tôi chỉ giúp cho họ mà nên giàu có cũng chán ra đấy nữa là mình làm cho mình, giá bác với tôi gặp nhau ta nổi cơ đồ buôn chung tưởng làm giàu cũng không mấy lúc.

Thị-Phượng nghĩ thầm trong bụng : ta nay hai bàn tay trắng chính ở ngay xứ sở nhà mình cũng khó tìm đường nuôi sống, huống chi bơ vơ góc bể bên trời, nếu không đem thân nương tựa vào ai được, lúc mạnh đã vậy lúc yếu thì sao ? Thôi chẳng thà đã liều cũng phải liều theo, trong vận rủi hoặc có hồi may chưa biết.

Vả lại đi về người ta đãi mình một cách đặc-biệt như thế, nề lòng không lẽ cầm lòng cho đang...

Bèn sượng sùng đánh bạo đáp rằng :

— Bác có lòng thương còn gì bằng.

— Nếu bác bằng lòng được mỗi tháng xin đưa ba chục để chi tiêu, còn việc buôn bán sau này sẽ tính

Thị-Phượng nửa mừng nửa nghĩ buồn tênh, mừng là mừng được chốn ấm no khỏi sớm lo bữa sớm chiều lo bữa chiều. Buồn là buồn mình người cửa gấm buồng thêu, vì quá nghe ai đến nỗi trôi hoa dạt bèo, bên trời góc bể. Có trái mùi nhân thế mới biết đường đời là cạm bẫy, người đời lắm nỗi xỏ xiên, cái số vô duyên, tuy có trời mà cũng tại ta, biết yên phận can gì ra đến nỗi ! Nào những lúc cơm trắng cá gỡ, kẻ hầu người hạ, giàu cau Nghệ, chè mạn sen, cái thân đương sung sướng như tiên. Đến bây giờ đem thân bỏ nước non người, biết mặn mà với ai ! Hoài người ngọc để Ngâu vầy, uổng cảnh ngộ cho Phượng đậu, đời người như thế thôi còn gì nữa mà mong ? Nghĩ càng riêng giận cho ai đem người đẩy xuống giếng khơi, giắt con đi bỏ chợ, coi người cũng ra vẻ ai ngờ đâu là tổ Sở-Khanh... Làm cho mình phải lênh đênh thành cái đời không có một tí giá-trị.

Ký-Phong thấy Thị-Phượng có ý nghĩ ngại không vẻ tươi cười tưởng rằng chê ba chục bạc ít chẳng ! bèn nói rằng :

— Cừ kể tháng từng ấy, ăn xài ở Saigon phải tốn tiền lắm mới đủ. Nhưng tôi làm tháng 40 đồng bạc lương để lại có 10\$00 xe pháo diêm thuốc thế cũng là hà tiện vắt ruột ra rồi, còn về phần nuôi cha mẹ tôi không có một xu nào cả. Vậy hãy bằng lòng tiêu thế rồi sau sẽ lại liệu dần.

Thị-Phượng trả lời rằng :

— Không phải tôi chê ít gì đâu ! Vì nghĩ cái thân-thể của tôi nó làm cho phải buồn rầu, không biết bác thương có thương cho trót được không, hay lại nửa đời nửa đoạn như ai thì cái thương nhau ấy lại bằng mười phụ nhau.

— Người ta thế nào chẳng biết, chứ như tôi một lời nói như dao chém cột, ai phụ ai xin đã có trời!

Thị-Phượng nghe Ký-Phong quyết-đoán hần-hoi bụng nghĩ thầm rằng:

Anh chàng này người tuy ít học, không linh-lợi như Hoàng-Hồ, nhưng xem ý thực-thà không bỗ-lém. Thôi hữu tài vô hạnh mà làm gì?... Bèn trở sàu làm vui, hỏi bõn lại rằng:

— Vậy chưa có kim-ốc lấy gì chứa ái-kiền?

Ký-Phong vốn không học nho, nghe không hiểu Thị-Phượng nói gì bèn hỏi:

— Xin thú thực, tôi thất học từ năm lên ba, bác nói chữ tôi nghe như chúa Tàu nghe kèn vậy.

— Không, tôi cũng là dốt hay nói chữ đấy thôi... Nghĩa bây giờ vợ chồng lấy nhau chưa có nhà cửa ngay, thì ở vào đâu?

— Mình định vào ở nhà ai, thì hãy nên trọ tạm một vài hôm rồi sẽ tìm nhà mượn. Hoặc Khánh-hội, hoặc Cầu-kho vừa rẻ tiền lại vừa tàu vào đi lại cũng tiện.

Hai người đã tâm đầu ý hợp với nhau rồi, Ký-Phong bèn đưa Thị-Phượng giới-thiệu với anh-em làm tàu, từ đấy Thị-Phượng đổi theo tên, người ta gọi là « Cô Ký ».

Ngày vui thắm-thoắt, ngắn chẳng đầy gang, quanh đi quẩn lại, tàu đã tới bến Saigon, đi về lối cũ đã quen, không còn bỡ-ngỡ như trước. Cô Phượng với cô Tuệ gửi cả hàng họ dưới tàu, hai người xách va-li xuống thuê xe kéo về nhà Nguyễn-văn-Đối Đất-hộ.

Xe vừa đậu xuống trước cửa, vợ chồng Nguyễn-văn-Đổi thấy Thị-Phượng lại dắt thêm một ả nào theo nữa trong bụng đã không bằng lòng bảo nhỏ với nhau rằng :

— Quái, hắn đã về sao không ở nhà, lại bỏ vào đây, còn dắt thêm một cái nợ nữa làm gì thế kia ? Nhưng mới vào chân ướt chân ráo, không tiện nói ra, cũng chào hỏi một câu mặn mà nước ốc :

— Kia bác đã vào đấy ư !

Thị-Phượng vội mừng trả lời rằng :

— Bác trai bác gái thế nào, độ này có phát tài không ?

— Vâng cảm ơn bác ! Vợ chồng nhà tôi nhờ trời đất cũng kiếm đủ bát ăn... Bác sao không ở ngoài ấy ?

— Vâng, tôi định vào xách gói bán rong theo đòi hai bác đây, vì ở Hanoi miệng đói nên đầu gối phải bò ...

— Bác nói nhún mình làm gì, có đời nào phượng-hoàng lại đi theo đàn gà.

— Còn bà này là thế nào ?

— Thưa, mợ nó cũng muốn vào đề tập đòi theo buôn-bán đấy ạ.

— Bà có đem hàng gì vào được không ?

Thị-Tuệ trả lời :

— Thưa, tôi có đem vào được ít hàng vặt còn gửi ông Ký ở dưới tàu mai mới gỡ lên.

— Trong này đang khan lãnh Bưởi lắm, bà có không ?

— Thưa bà không, chỉ có guốc với thuốc lác thôi. Bà vợ ông Nguyễn-văn-Đổi nghĩ thầm :

— Buôn con khi gì?... Hai người dẫn xác từ Hanoi vào được mấy bồ guốc! thế mới gọi buôn buồn!

Bèn vào bếp làm cơm nước bung ra mời hai người ăn uống đầu đầy, đến mai bảo Thị-Phượng:

— Ở đây chật chội quá bác tìm nhà khác để cho tiện việc buôn bán. Thục vợ chồng nhà tôi cũng không dám tiếc gì, xin bác cũng đừng phiền?

Nguyễn-văn-Đối hỏi:

— Bác về cụ huyện bảo sao mà phải trở vô!

— Thưa, tôi về thì cụ nhất hướng đuổi đi, cực chẳng đã nên tôi mới phải quay vào, cũng tự biết mặt dạn mày dầy khó coi lắm. Nhưng đương lúc lỗ chân tưng đất, hãy xin ở nhờ hai bác hôm nay rồi chị em tôi sẽ dọn đi nơi khác. Mà cậu Hoàng-Hồ từ hôm đi có gửi thư từ gì về thăm hai bác không?

— Có, khi ra đến Tân-gia-ba có gửi về một cái thư, mới rồi ở Madagascar lại gửi về cái thư nữa, có lẽ nay mai mới tới Tây.

— Hôm nào bác được thư nói đích ở đâu bác làm ơn cho biết, để tôi gửi thăm cậu ấy cái thư nhé.

Nguyễn-văn-Đối nói: — Xin vâng.

Chuyện trò đầu đầy Thị-Phượng đi với Thị-Tuệ vào Cầu-kho mượn-được gian nhà thàng 6\$00 bèn về từ giã vợ chồng Nguyễn-văn-Đối xách va-li đi, đi sắm đồ cần dùng rồi quay xuống tàu nói chuyện với Ký-Phong và thuê xe đem hai cái bồ lên; Đến tối Ký-Phong lên bày biện đầu đầy, cứ ngày xuống tàu làm hai buổi rồi lại về nhà. Thị-Tuệ thì dọn hàng ra bán ở Chợ Mới.

Mấy hôm tàu chạy, Thị-Phượng một mình ở nhà thày cũng tôi, tớ cũng tôi, vất vả quá, sau cực chẳng đã phải ngày hai bữa ra đánh cơm hàng ở ngoài tiệm, Thị-Tuệ cũng vì chợ xa đi về tốn cũng rời ở riêng nơi khác, thành ra nhà chỉ có một mình Thị-Phượng sớm khuya thui thủi một mình, Ngày thì đi đây đi đó, tối về ro ró một bóng một đèn, canh dài đằng đẳng, buồn gớm buồn ghê! nghĩ mình từ hồi cha mẹ đẻ ra mới lần này cực-khổ là lần thứ nhất.

(Người ta có thức lâu mới biết đêm dài, có qua cái cảnh khổ mới biết cái sung sướng. Như cái thân-thể cô Phượng, giường cao chiếu sạch, trướng phủ màn che, chỉ vì có cái cả nghe thành ra lỗ bước sa chân, thân tàn ma dại, muốn hồi đầu lại đã ra người quá độ).

Một buổi tối kia, Thị-Phượng đi chơi mát ngoài phố bến thành thấy vợ chồng cặp nào cặp ấy như chim liền cánh, như hoa liền cành, coi rất có cái nhân-sinh lạc-thú. Ngắm lại mình chẳng góa cũng như góa, không tu cũng như tu, bóng chiếc thân cô, một mình thui thủi. Bèn vừa đi vừa than thở lắm bầm nói rằng:

— Chém cha cái số, chẳng khác gì hoa Mẫu-đơn chỉ có sắc không hương! những tưởng rằng phận đẹp duyên may, nào ngờ đâu thân tàn ma dại, không bằng mấy ả lâu xanh, trận cười suốt đêm, cuộc say đầy tháng, sống làm vợ khắp người ta, thế mà lắm kẻ có tàn có tán đã hóa ra bà, cùng nhan nhản biết bao nhiêu mà kể. Chao ôi! Chính chuyên chết cũng ra ma, đời kim-tiền này chữ «trinh» không

có giá-trị! Vả lại thầy ký nhà mình hàng tháng mới gặp mặt vài ngày, ba chục bạc ở đất Saigon, chỉ có cầm hơi nước lã mới đủ nuôi sống... thôi, chẳng thà thân ta, ta phải lo âu, liệu kế cách làm thêm cặp vào, tội gì cứ chịu đeo mãi cái u sầu, đã quá bước còn quản gì thân nữa, nay đã một lần hai lỗ, con lươn bao quản lấm đầu, nào ta có phải vốn người đâu đây mà ngại.

Thị-Phượng bụng tuy nghĩ thế, nhưng cánh hoa không lẽ bán rao. Một hôm có một người Bắc tuổi ngoại tam tuần, mày râu nhẵn nhụi, mặc áo sa-tanh, tay cặp cái cặp nói là một nhà buôn bán ở Chợ Mới, vốn trong nhà chủ-trương đã có chị Hằng, cùng Thị-Phượng trước còn gió giăng sau ra vàng đá, bèn mượn tiếng đi rao hàng các tỉnh, hai người lên dắt nhau đi hết mạn Tiền-giang, qua mạn Hậu-giang, lại trở về Saigon. Từ đấy về sau, nào anh đóng giấy, bác bán mũ, ong qua bướm lại trong mấy năm trời, biết bao nhiêu tình tình nghĩa nghĩa, ái ái ân ân, thân nghìn vàng không đáng giá một đồng điều.

Đêm hôm vắng-vẻ lương tâm nằng tự nhiên phát hiện, nghĩ lại thương cái thân lưu lạc, cánh hoa đem bán vào thuyền lái buôn, thương cho phận, ngàn cho duyên, cũng cái tiếng tóc mây rằng huyên sao người thế, mà ta thế? Ừ! còn duyên kẻ đón người đưa, hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng. Rồi đến lúc đầu bạc răng long, mình già tuổi yếu, đá kia còn đổ mồ hôi, hồng-nhan phải sống ở đời mãi ru? Nên càng nghĩ lại càng đau, bước đường tương-lai càng đáng ghê đáng sợ.

Cách mấy hôm sau có tàu Ký-phong vào, Thị-Phượng bèn bảo rằng :

— Tôi muốn về Bắc, nhờ mình xin cho suất tàu.

Ký-Phong ưng lời ngay, chuyển tàu ấy, đưa cho Thị-Phượng ra Haiphong, đến nơi, lên ở chơi với một người chị em, rồi hôm sau đáp xe-hỏa lên Hanoi.

Ngày qua tháng lại, chốc chốc đã sáu bảy năm trời, bây giờ lại mới thấy đây, đi về này những lối này năm xưa ! Thị-Phượng xuống xe về ở nhà một người quen, hỏi thăm đến chuyện nhà mình thì ông anh buôn thua bán lỗ, đã dời nhà dặt mẹ vào trong Đa-lat. Cậu Hoàng-Hồ cũng mới bên Tây về kết duyên với một me Tây già nào. Trong lòng nghĩ chán như cơm nếp ; người giàu có cũ phần nhiều nghèo hèn, nhà thế-phiệt xưa đều là sa sút. Có mấy năm mà cuộc đời biến đổi rất mau như thế thực là không ai ngờ đến.

Người bạn nói rằng :

— Chuyện ấy cũng không lạ gì, phạm làm nên mới lâu, làm hư thì chóng, cái nghề phú quý hay sinh kiêu, sau lỡ gặp mấy ông con, gây vông phá nhà gạch thì đến núi kia cũng lở nữa là đồng tiền có hạn.

Thị-Phượng nghe nói thở dài một tiếng mà rằng :

— Thế mới biết ở đời muôn sự biến ảo không thường, đương ông hóa thẳng, đương thẳng hóa ông, hễ có chí làm quan có gan làm giàu, chẳng cứ con vua rồi lại làm vua, con ông thầy chùa vẫn quét lá đa. . .

Cách mấy hôm sau người bạn bảo Thị-Phượng rằng :

— Tôi xem bác đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, và thân gái một mình, trong mấy năm linh đình, nào Saigon, nào Hải cảng mà cũng chẳng gặp người tri-kỷ gửi gắm cái thân sau này, nay đã quay đầu về xứ-sở, không lẽ lại còn đi nữa. Thôi chẳng thà xem nơi nào xứng đáng, ai thương yêu đến ta làm bạn với họ, như đũa có đôi, lúc vui lúc buồn có nhau, chẳng hơn phòng không vò vố một mình, khi lành mạnh đã vậy, lúc đau yếu làm sao?

— Tôi cũng có ý ấy, nhưng thiên-hạ bợm xỏ thì nhiều, người hay có mấy, nên chưa biết tính làm sao.

Người bạn nói:

— Có cậu Lưu-quí-Thích sang tòng chinh bên Pháp hồi Âu-chiến mới về, làm nghề cho thuê xe đám tang phát tài lắm, vốn người hào-hiệp, có vẻ phong-lưu, hôm qua đến chơi đây, thấy bác, hỏi thăm, có nhờ tôi đánh tiếng hộ, giá bác làm bạn với ông ấy được thì thật tốt đôi.

— Thế người ấy có vợ chưa?

— Người An-nam ta theo thói quen, mới nứt mắt đã cưới vợ, ai ngoài ba mươi tuổi còn gọi là trai tân bao giờ? Mà họ có lấy mình tất phải yêu-cầu ăn riêng ở riêng, lớn ra phận lớn, tôi đành phận tôi, vậy có hại gì?

— Vậy hôm nào ông ấy đến bác cho biết, tôi xem tư-cách ông ấy ra sao, rồi mới có thể liệu được.

Đương nói chuyện thì Lưu-quí-Thích vừa đến, Thị-Phượng đứng dậy vào nhà trong, chủ nhà mời Quí-Thích ngồi, ghé tai nói nhỏ mấy tiếng rồi vào mời Thị-Phượng ra.

Thị-Phượng sượng sùng đánh bạo ra chào, Qui-Thích nói rằng:

— Tôi có nghe bà chủ đây nói, cô mới ở Saigon ra, muốn tìm kẻ chung-tình kết làm đôi bạn, tính cuộc vuông tròn về trăm năm. Nên tôi có ngỏ lời tự hiến, nhờ bà chủ làm bằng-nhân. Còn không biết ý cô thế nào, đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng?

Thị-Phượng ngập ngừng đáp rằng:

— Em nay như con chim bị nã, thấy cây cong mà sợ, chứ không phải rằng còn kén cá chọn canh gì. Cậu có lòng thương yêu đã đành, nhưng còn kẻ lớn trong nhà, lòng trên trông xuống biết là có thương?

Qui-Thích nói:

— Ớt nào là ớt chẳng cay, ghen tuông vốn tính thường nhi-nữ. Trăm điều cô cứ trông vào một lời. Tôi thuê nhà cho cô ở riêng là cùng chứ gì nữa.

— Nhưng tôi còn sợ miệng bình khôn bịt kín, cái kim trong túi ngày một lòi ra, dấm chua bằng mấy lửa nồng, có thương yêu đắp điểm cũng được một vài phần, mà nếu chàng Thúc bó tay, con ong cái kiến, bé mồm bé miệng biết kêu ai bấy giờ.

— Việc gì chứ việc ấy cô không cần phải lo, rồi đây tôi sẽ về thú thực với nhà, thế nào cũng trong ấm ngoài êm. Vả sự đã dĩ nhiên, mợ cả nhà tôi không phải như thói người ta, bề hoa trên cảnh, làm cho rẽ thúy chia uyên như mù Hoạn châu mà cô phải lo ngại.

Một lời đính ước, hai mặt đàm tâm. Qui-Thích sang thuê nhà ở tạm bên Gia-lâm được ít ngày,

sau vì có một viên tai mắt ở địa-phương ấy, vốn có tiếng máu dê, cường gian với cả sư-ni ở một cảnh chùa gần đấy. Thấy Thị-Phượng người hương trời sắc nước, đắm nguyệt say hoa, một mình ở túp lều gianh, hỏi ra mới biết là tiểu-tinh của Lưu-Quý-Thích, có ý ngấp nghé muốn phông tay trên, Quý-Thích phải rời về ở Kim-Liên, cách Hà-thành độ 3, 4 kilômètres, vào mãi hang cùng ngõ hẻm, cho mặc quần nâu áo vải làm nghề dán hải hợp hàng mã, để thử xem cô ta có chịu nổi khổ hạnh hay không. Cứ tuần-lễ lại cho trang điểm xuống Tràng-Tiền vào chơi xem các nhà hàng Tây rồi lại về.

Quý-Thích thấy Thị-Phượng đã tự tỉnh, chịu an bần, bèn về ngõ lời ước thử ý tứ trong nhà, trước còn nói xa sau mới thủ thực.

Bà vợ cả nói rằng:

— Tài trai lấy năm lấy bảy, tôi chẳng cấm đoán gì cậu, nhưng xin hỏi cậu, đã giàu có bằng nhà ông Phan-bách-Vạn chưa? Tất nhiên cậu cũng biết là chưa bằng được. . . Vả lại hai ba con với chồng, mà bỏ con đi theo trai, lưu lạc giang hồ làm vợ khắp người ta, nay lại trở về đất tổ quê cha, lại bám lấy cậu, biết đâu sau này, lại chẳng bám lấy người thứ hai cậu nữa. Cái đồ đĩ ấy ai còn dám chứa vào nhà, làm chị làm em sao được?

Quý-Thích thấy việc không xong, nhưng chớ ra biết tính thế nào, nghĩ bỏ thì thương mà vương thì tội. . .

Nghĩ đi nghĩ lại cũng thường định dắt nhau sang Hương-cảng. Sau vì lộ chuyện, bị bà cả tóm được.

Thị-Phượng phải trốn xuống Hưng-yên, vào ở nhờ một cảnh chùa.

Thị-Phượng nương thân trong cảnh thuyền, nghe sư tụng kinh, tiểu niệm Phật, chuông chiều mõ sớm, hương tối đèn khuya, bao nhiêu lòng trần niềm tục, tưới theo giọt nước cảnh dương, tuy muối rura chay lòng, như xa bụi hồng như gần rừng tia. Có lẽ tỉnh-ngộ khám phá hồng trần, biết sắc tức là không, bề ái thuyền tình là giây oan-nghiệt, nghĩ kiếp xưa đã vụng đường tu, kiếp này chẳng khỏi đền bù mới xuôi, đắng cay đã trải mùi đời, nghĩ đòi phen sợ rụng rồi đòi phen! Nay đã ba mươi mấy tuổi đầu, còn duyên đâu nữa mà mong, đem thân vào chốn cửa Không cũng vừa.

Một hôm nàng xin với sư già, muốn thể phát đi tu, nương thân cảnh Phật.

Sư bà nói rằng:

— Tu là cỗi phúc, ở đây cửa Phật cũng chẳng hẹp gì, nhưng số cô còn nặng nợ má đào, người dẫu có muốn trời nào đã nghe? Vì nhân-quả của cô như thế, còn phải trầm luân khổ hải, ít lâu đây sẽ giải thoát trần duyên, được tự do tự tại, chẳng tu thì cũng như tu khác gì?

Vả việc tu hành khó lắm cô ạ! Những sư mô bây giờ phần nhiều tu hú cả đấy! Chẳng qua họ khẩu Phật tâm xà, trốn việc quan đi ở chùa, làm ô ế cả đạo Phật là đạo rất cao thượng siêu việt quảng đại từ bi, không có tuệ-căn không thể chứng-quả Bồ-đề được, chứ dở dang lại càng tội lắm. Ai biết cảnh đời là cảnh khổ, nên Phật-Tổ ngài vì chủ-nghĩa cứu thế, thương kiếp nhân sinh, bị bốn khổ

«sinh, lão, bệnh, tử» bà đốc, bà tham «sân-si» hiểu thấu ra thuyết-pháp, cứu-độ chúng-sinh, cho muôn cảnh đều bởi tâm mình tự-tạo ra cả. Chỉ tĩnh lấy tâm, ma-trương sẽ diệt. Như cô trước đã rước lấy giây oan-nghiệt nó theo đuổi cho đến già, muốn gỡ cho ra cũng còn khó.

Thị-Phượng nghe sư-già điểm-ngộ, biết thân tránh chẳng khỏi trời. Thôi cũng liêu mặt phấn cho rồi ngày xanh!

Một bữa kia, có ông Tham Bách làm ở tòa Sứ Hưng-yên vào chơi chùa, thấy Thị-Phượng người mặt hoa da phấn, răng đen tóc dài, hỏi dò la mới biết là người vì trái duyên phận, bực mình đem thân nương cảnh bồ-đề.

Bèn hỏi dò la bà vãi-hộ ở chùa ấy rồi nhờ đánh tiếng với nàng.

Một hôm Thị-Phượng xuống dưới trú-phòng, bà vãi-già trước còn nói xa xôi rằng:

Ở chùa khổ-hạnh lắm, như tôi hai năm mươi gần kề miệng lỗ, không con không cái, ở đây sư-bà bố-thí, hột rơi hột vãi, sống ăn gửi chết nằm nhờ, cho qua ngày thì thôi. Chứ cô tội gì, người còn trẻ măng, có tài có sắc, nữ hoài thân-thế, đem gấm vóc đổi lấy nâu sồng, thành phật chữa thấy đâu, cái thân hãy khổ đã!

Có ông Tham hôm nọ, người phong-lưu uần-tạ, vả lại làm việc đầu phòng tòa Sứ, danh giá nhất tỉnh Hưng-yên, có nhờ tôi bắn tin muốn cưới cô làm tiểu-thiếp. Giá cô làm bạn được với ông ấy, cái tiếng bà Tham, chẳng hơn cái tiếng bà vãi ư?

Thị-Phượng trả lời rằng:

— Cái cảnh chồng con tôi đã chán như cơm nếp nát, chỉ muốn tu-hành để dành kiếp sau, họa có duyên gì, chứ kiếp này hẳn thôi già ạ !

Bà vải nói:

— Sự đời như bàn cờ, hồng cuộc này ta xóa bày cuộc khác, trăm ván thua cũng có một ván được, không lẽ vận rủi lại chẳng gặp hồi may, thất-bại là mẹ thành-công, cô hãy còn trẻ-trung đừng nên chán đời vội.

Thị-Phượng thở dài một tiếng rồi nói:

— Đời người không biết sống là vui, già bảo nên chán hay không nên chán? Tôi trong bảy tám năm nay, thân phận lạc loài, cánh bèo mặt nước, lênh-dênh đâu cũng là nhà, ngoài ba mươi mà vẫn chưa thành gia-thất. Nên bắt đắc dĩ đem thân nương chốn cửa Không, còn chi thế-sự mà mong nhân-tình? Thôi chẳng thà lấy gió mát giăng thanh kết nghĩa, mượn hoa đàm đuốc tuệ ngọc làm duyên; đã tu, tu trót qua đời thì thôi, Già ơi! Việc gì chứ việc ấy ai có bảo già, thì nên mũ ni che tai nhé! kéo sư-già người biết thì khổ cả đôi.

— Ông Tham ấy là người hách-dịch nhất ở đây và là đàn-việt chùa này, sư-cụ ta có việc gì phải lên tòa Sư thường nhờ một tay ông ấy giúp cả. Vả tôi thấy cô người yếu-diệu, bực phong-lưu, chắc không thể nào chịu khổ-hạnh lâu được, nên dám ngỏ lời, nếu không dẫu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh, mặc ả mặc anh, lão cũng mũ ni che tai, sự ai không biết. Vả lại ở đây cửa phật nào phải lâu hồng mà sư điệp tin ông, chẳng sợ Đức-ông ngài phạt xuống mười tám tầng địa-ngục, đày vào kiếp

luân-hồi cho khổ thân. Song nghĩ kinh Phật ngài có dạy rằng: « Muốn cho những kẻ hữu-tình đều thành quyến-thuộc » nên tôi nghĩ việc cũng là việc phúc, cứu một người phúc đẳng hà sa, nếu cô biết liệu sớm lo xa, tưởng nên nghe vãi-già này là phải!

Thị-Phượng thở dài rồi đứng dậy miệng niệm: Nam-vô cứu-khổ cứu-nạn Quan-thế-âm Bồ-tát!...

Ông Tham Bách tự hôm đi chơi chùa thấy Thị-Phượng người sắc nước hương trời, không biết vì sao mà bỗng lạc loài đến đây. Có nhờ bà vãi-hộ hỏi ướm, muốn đem xích-thằng đổi lấy kim-thắng rồi trở về nhà, thành như người tương-tư, mặt ngơ ngẩn mặt, lòng ngao ngán lòng. Thường ngày quên ăn đêm quên ngủ, thoát năm thì thoát chiêm-bao.

Một đêm kia Tham Bách đương ngủ mơ màng nói to tiếng rằng:

— Thế nào già cũng hộ tôi cho thành quả-phúc nhé! Công-dức ấy dầu đức chuông tô tượng nào bằng!

Bà vợ nghe rõ đầu đuôi biết chồng mình có ngoại-tình, thảo nào trong ít lâu nay ra ngẩn vào ngơ, xem ý đối với mình có điều lãnh-đạm, không đắm thắm như xưa.

Tức thời máu ghen nổi lên, muốn gọi ngay đức ông chồng dậy, tể cho một hồi, song nghĩ lại môi hở thì răng lạnh, xấu chàng chẳng ai khen gì mình. Vả ghen như thế là ghen tầm thường... Mụ Hoạn là ai? Ta là ai? Ta há chịu thua mụ Hoạn một mình nổi tiếng ghen mấy trăm năm về trước hay sao?

Nghĩ đi nghĩ lại bụng bảo dạ rằng:

— Bất độc anh-hùng, phải làm cho biết tay ta, cho nhìn chẳng được nhau, dầu có kết oán cừu hiện hình lên mà đòi mạng là cùng chứ gì nữa ! Thôi ta phải dẹp cái tính hồ-lửa, hãy lừa người cho mắc vào khuôn đã...

Cách mấy hôm sau vợ chồng ngồi ung-dung trò chuyện, mợ Tham bảo cậu Tham rằng :

— Nay cậu ạ ! Cậu ngày hai buổi mắc làm việc quan, tôi một chốn đôi quê, thường phải đi về, công việc trong nhà phó-thác cả cho đầy tớ, đâm toang bỏ vãi như thế cũng không được. Hay là xem con nhà nào tử-tế chăm-chỉ làm ăn, cậu cưới lấy một người về để giúp đỡ việc trong nhà, trông nom đoàn trẻ cho vui cửa vui nhà, có chị có em chẳng tiện hơn ư.

Cậu Tham thực bụng, bèn đem chuyện Thị-Phượng kể với mợ Tham mà rằng :

— Có một cô ả ở trên Hanoi, không biết vì trái duyên kiếp làm sao trốn xuống Hưng-yên, nương thân trong một cảnh chùa, chí định muốn đi tu, nhưng sư chưa chịu cho thụ-giới. Người ấy xem ra con nhà nề-nếp, khác kẻ trắng hoa, vả lại cũng có tư sắc. Giá lấy thì lấy người ấy, còn ngoài ra những đồ ăn hại đại nát, lấy về cho om cửa om nhà chẳng ích gì mợ ạ !

— Thế sao cậu không lấy ngay, để lâu ngày, lỡ người ta thế-phát rồi còn nói gì nữa ?

— Chẳng dấu gì mợ, tôi đã nhờ bà vãi-hộ, hỏi ướm xem ý cô ta thế nào, nhưng nghe còn ước ao những chuyện thành tiên thành phật, không muốn lấy chồng lấy con. Tôi vì còn sợ mợ ghen nên cũng chưa dám cả-quyết.

— Vậy đám ấy chẳng lấy thì lấy đám nào, cậu nghĩ giờ biết làm sao, chứ nhờ bà vải-hộ thì họ chỉ quen mô phật, biết đâu chân-tích. Thôi hôm nào cậu và tôi đến xem người ấy ra sao lại muốn làm sư-cô muối rura khổ hạnh.

— Ừ được, chủ-nhật này tôi đưa mợ đi, nhưng mợ đừng nổi máu ghen thì hỏng cả việc!

— Cậu xưa nay đi chơi bời hát hồng có thấy tôi ghen tuông bao giờ chưa?... Tôi muốn đi với cậu trước là lễ Phật sau thăm bà vải trẻ chứ việc gì phải vặc với nhà sư?

Một hôm vào ngày nghỉ lễ hai vợ chồng ông Tham Bách đưa nhau đi chùa, sư-cụ thấy có quý-khách đến, rất lấy làm hoan-nghênh, mợ Tham liếc mắt thấy Thị-Phượng người nét mặt tuy có vẻ buồn mà anh-hoa phát-tiết ra ngoài, rõ ràng trong ngọc trắng ngà, đào-nguyên lạc lối đâu mà đến đây, không trách sao cậu Tham nhà mình lại chẳng chết mê chết mệt.

Lễ xong, mợ Tham một mình lân la hỏi thăm Thị-Phượng:

— Thưa bà ở tỉnh nào mới tới đây?

— Thưa chúng tôi ở Hanoi ạ!

— Bà cũng là bà con với sư-cụ ở chùa đây ư?

— Chúng tôi cũng là khách thập-phương, qua đây thấy đất lành chim đậu, chứ không phải là máu mủ ruột già gì.

Buổi mới lạ lòng nên mợ Tham cũng không muốn hỏi cùng cảnh ngộ, bèn từ-biệt già sư già cảnh ra về.

— Người ấy cũng có vẻ con người, nghĩ tại nên trọng mà tình nên thương, cậu cứ lấy cô ta về nung khăn sửa túi, trước hầu hạ cậu, sau đỡ đàn

tôi cho trong nhà có chị có em, vườn thêm hoa cũng là một việc vui thú trong gia-đình.

Vậy cậu đừng ngại rằng: thêm người càng thêm ồm tỏi, gái này dầu vụng chẳng hay suy, cũng chẳng phải đến nỗi như ai vì ghen tuông làm cho gia-đình tan nát để bìa miệng thế cười. Người ta có dong kẻ dưới mới là người trên.

Cậu Tham nghe mợ Tham nói mừng nở buồng gan, như lên tù phạm tha cho trắng án, chẳng ngày nghĩ nào là không đến chùa như người ăn phải bùa mê, nếu không thấy mặt Thị-Phượng thì ăn không ngon, ngủ không yên giấc.

Thị-Phượng vì tục-cần chưa tỉnh, không chịu được khổ-hạnh, thấy quan Tham bóng giáng cũng có tình đeo đai. Bụng nghĩ: sư-cụ ngài xem nhân-quả có dạy rằng: kiếp còn nặng nợ má đào, nên không chịu cho thụ-giới, hay phật trời dun dủi cho gặp cậu Tham này, hoặc-giả hết vạn kiếp đến hồi may cũng chưa biết chừng.

Một hôm ông Tham tỉnh cờ bắt gặp Thị-Phượng tưới rau ở đằng sau vườn, bèn lẳng-lơ đến gần hỏi rằng:

— Tiểu đầu mà sư-cô phải tưới rau?

Thị-Phượng cúi đầu đáp rằng:

— Thưa ngài, hữu thân hữu khổ là cái lẽ thường.

— Tôi vì yêu hoa nên phải tìm hoa. Cô như khóm lan mọc ở hang sâu, chẳng uổng cái mùi hương vương-giả! tội gì mà khổ-hạnh tương rủa làm sãi vãi ở chùa cho gãy vóc ngọc, cho hư má hồng?

Đời người sống được mấy gang, sung sướng tức là phật tiên, cô chẳng thấy người ăn ngay ở hiền cù liền bắt tội chán vạn ra đây.

— Tôi vì nhân-quả dở dang, chưa nửa đời người đã nếm trải biết bao nhiêu mùi cay đắng. Hay kiếp xưa có tội gì, xuống trần mà giả nợ đi cho rồi. Nên bực mình đem thân nương cửa bồ-đề, kiếp sau may có thoát-ly được những sự éo le phiền não chẳng?..

— Đạo Phật cốt tu tâm dưỡng tính, há phải cứ khổ-hạnh mà thành đạo được ư? Cho nên tục-ngữ ta đã có câu: « *Thứ nhất thì tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa* ». Vậy cách tu há phải một đường, gõ mõ khua chuông, sớm kinh tối kệ mới là tu đâu.

Chẳng thà cô muốn tu, về tu tại-gia với tôi còn được mau thành quả phúc, tội gì khổ nhục ở chốn thuyền-già, rồi chết cũng ra ma, vậy chẳng thiệt cái đời xuân-xanh kia lắm?

Thị-Phượng ứa hai hàng lệ mà rằng:

— Cái kiếp lấy chồng chung bất-hạnh làm thân lẽ mọn có khác chi con ở chủ nhà. Chẳng qua chỉ có cái danh xưng là « *Di thứ* » mà thôi...

— Không, nhà tôi hiền lành như bụt, không phải sư-tử như ai, vả đến thẳng nhỏ con nhài cũng không hề nói to tiếng, nếu cô không tin, mai tôi sẽ cho mợ nó nhà tôi đến, cô nghe câu chuyện xem có phải thực thà như đếm không?

Thị-Phượng cúi đầu nghĩ ngợi một hồi lâu, rồi đáp:

— Vâng, ngài có sở cầu, xin mời cả bà Tham đến, nếu ngoài êm trong ấm, trên thuận dưới hòa, cho giầy sắn được nhờ gốc mai. Chỉ sửa cái lễ cúng chùa, tôi sẽ giã sư giã cảnh theo về sửa túi nằng

khăn, lớn ra phận lớn, tôi đành phận tôi... Vì tôi đã lỡ một lần hai như chim sợ náy, thấy cây cong mà ghê, nay còn lại vương lại tơ kia mấy lần.

— Tôi đây há phải bốc rời như ai, nói rồi, rồi lại ăn lời như không đâu, có yêu nhau trăm điều xin cứ trông vào một tôi là đủ, đừng ngại gì cả.

Nói rồi, Tham Bách từ-biệt lui về và dặn lại rằng:

— Mai tôi sẽ bảo cả mợ Tham nhà tôi đến để hai bên nói chuyện với nhau rồi cô xem có phải là sư-tử đất đấy không?

Tham Bách về rồi, Thị-Phượng một mình ngẫm nghĩ:

Ừ! Để mai nghe xem giọng lưỡi mợ Tham này ra sao, nếu ưng làm chị làm em, lớn ra phận lớn, năm mười hai tháng còn có đại tiểu nữa không. Nhưng chỉ sợ bề ngoài thơn-hớt nói cười, mà trong nham-hiểm giết người không dao, cái lòng sâu độc như thế cũng khôn mò kim ở đáy bể được.

Buổi chiều hôm sau, hai vợ chồng cậu Tham cùng dắt nhau đến, trước vào bạch với sư-cụ, sau mời Thị-Phượng ra phòng khách.

— Mợ Tham nói:

— Hôm rằm mới rồi, tôi nhân lên lễ Phật, tình-cờ được tiếp cô trong chốc nhất, lòng riêng riêng những kính yêu, không ngờ đâu trời Phật xui nên, trong hội-ngộ như có chuyện vắn, mà quan Tham nhà tôi lại được cùng cô nối nghĩa Phan-Trần, hữu duyên thiên lý ngộ. Tôi vì việc nhà cũng đơn-triệt, nếu được cô giúp đỡ một tay càng như gấm thêu hoa. Chỉ tôi không phải như thói người ta, ghen tuông làm cho cửa nhà mất sự vui vẻ, vậy cô

đứng ngai, Nga-hoàng, Nữ-anh xưa hai gái cũng lấy một chồng.

Thị-Phượng mặt đỏ bừng bừng, ngập ngừng đáp rằng:

— Tôi lia cửa lia nhà xuống đây lạ nước lạ cái, vào nhờ sư-cụ muối dưa chay lòng, chỉ muốn nướng thân trong chốn cửa Không, còn tưởng chen chân vào chỗ bụi hồng mà chi...

— Tu cũng ba bảy đường tu, phật tại tâm, ta tu tâm kiên tính cũng có thể thành phật được. Vậy cứ gì ở chùa mới là tu? Vả tôi nghe sư-cụ đây ngài nói số cô còn phải qua một lần dò, dầu muốn trốn tránh, trời phật chắc cũng chẳng cho nào. Chi bằng về làm bạn với quan Tham nhà tôi, hai gái ta thờ chung một người quản-tử, lỡ khi chị ngã đã có em nung...

Thị-Phượng nể lòng không lẽ cầm lòng, bèn trả lời rằng:

— Nếu bà có lòng thương đến cỏ nội hoa hèn, chút thân bèo bọt dám phiền mai sau. Vậy xin nói với sư-cụ đây một tiếng, rồi sửa cái lễ tạ Phật, thời bấy giờ tôi sẽ xin giã sư giã cảnh, về hầu hạ lâu-trang cũng không muộn.

— Việc ấy xin thế nào cũng phải có, ta nên mời sư-cụ, bạch trước để ngài hay, mai được ngày hoàng-đạo xin dựng hương hoa ngũ cúng để đón cô về.

Một chiếc sư-cụ xuống, mọi người đều đứng dậy chào:

— Mô phật!... Lạy Phật lạy tổ, lạy sư-cụ ạ!

— Chả dám!... Mời quan lớn bà lớn ngồi...

Mợ Tham nói:

— Bạch sư-cụ!... Cô Phượng nhà tôi đây nhờ được sư-cụ bao-dung ở ăn mấy lộc phật, thật phúc đức quá!

Nay tôi muốn rước cô ấy về làm chị làm em, xin cụ từ-bi hỉ-xả thật là phúc đẳng hà sa...

Sư-cụ nói :

Mô phật! Thiện tai!... thiện-tai!... Bà lớn cứ hỏi cô ấy có bằng lòng, lão-tăng là kẻ xuất-gia, việc ấy dám đâu can-thiệp!

— Bạch sư-cụ! Thưa chúng tôi đã nói với cô cháu rồi, nên mới dám bạch sư-cụ đây ạ!...

Một lời đã đính tâm-giao, hai vợ chồng quan Tham bèn từ-biệt sư-cụ và Thị-Phượng rồi cùng nhau lên xe về nhà.

Sư-cụ trở vào phòng nghỉ nằm ngẫm nghĩ:

— Số kiếp chị chàng này chỉ vì một chữ « tình » mà mình buộc lấy mình, con tằm đến chết vẫn còn vương tơ. Gớm sao con người ăn nói ngọt ngào thế, mà trong lòng toàn những dao găm. Thế mới biết « tối độc phụ-nhân tâm ». Mô phật! Cầu xin trời phật phù-hộ độ-trì cho Thị-Phượng.

Cách mấy hôm sau, mợ Tham lên chùa đưa cúng hai chục bạc để mua dầu hương lễ phật, Thị-Phượng ra xúp lạy sư-cụ hai lạy rồi từ giã, cùng mợ Tham ra khỏi sơn-môn, một xe trông cỏi hồng-trần như bay.

Dưới nhà mở tiệc đoàn-viên, mời đủ mặt anh em thân bên tòa Sứ. Đương lúc ngà ngà chén cúc, mợ Tham đưa Thị-Phượng ra chào, nhắc trông ai cũng tưởng Tiên-nữ hạ-phàm, Hằng-nga tái-thế, đều tấm-tắc khen thầm quan Tham có hồng-loan chiếu-mệnh, lương cao hầu đẹp, cái diễm-phúc đời người như thế, bạn mây râu hồ dễ mấy ai hơn.

Tiệc rồi ai nấy ra về, quan Tham bị say lướt cò bọ, hai bà vợ ngồi đánh chén ngất ngưỡng với nhau di di, tời tời, trong cảnh gia-đình rất có một thú vui nồng nàn vô hạn.

Hôm sau mợ Tham về thăm nhà, cậu Tham cô Phượng, bấy lâu mới được một ngày, chiều đi làm về cơm nước đoạn, cậu lân la hỏi thăm đến gia-thế Thị-Phượng.

Thị-Phượng lấy vạt áo lau mắt mà trả lời rằng:
— Việc trăm năm cũ kể chi bây giờ? tôi nửa đời cơ khổ, chỉ được một hồi lúc bé, lấy chồng hàng Ngang, là sung sướng ít lâu. Còn ra nay Hải-cảng, mai Saigon, thân-thể tựa hồ cánh bèo ở trên mặt nước, lênh-đênh đâu cũng là nhà, nói ra càng thêm đau đớn! Sau về kết duyên với Lưu-quý-Thích, cũng tưởng là rỗng mây gặp hội, chẳng ngờ gặp tay vợ cả phũ-phàng, làm cho chia uyên rẽ thủy, nên bắt đắc dĩ phải đem thân đi ở chùa. Thi cũng toan nương cửa bồ-đề, mượn thuyền bát-nhã vượt qua sông mê bể khổ! Hay đâu số còn nặng nợ, chẳng trọn đường tu, nửa chừng lại phải hạ sơn, chẳng hay sau này hết tuần bỉ-cực đến ngày thái-lai hay chưa cũng không dám chắc.

Cậu Tham nói:

Xưa nay nhân-định thắng-thiên, có ta đây cũng chẳng con có gì, nay đã vui chữ vu-quy, vui này còn tưởng sầu kia làm gì cho thêm bận?

Nói rồi bèn nhìn mặt Thị-Phượng mà hỏi đùa rằng:

— Người thế kia mà đi tu chẳng hoài lắm! Sao trời Phật không đui mợ ở chùa Hòa hay chùa Liên có lẽ mau đắc đạo lắm?

— Tại làm sao thế cậu?

— Nghe mấy chùa ấy có nhiều vị sư tu hành đắc đạo lắm chứ sao.

Thị Phượng nghĩ ra mới biết là nói điều mình, bèn đập vào vai cậu Tham vừa cười vừa nói rằng:

— Cậu phải gió này... không sợ sau chết sa địa-ngục, quỷ đưng vả miệng quỷ ngồi bẻ răng hay sao mà báng bỏ chẳng từ ai cả?

— Bá ngộ đưa nào nó báng-bỏ mợ? Tôi khi đương tòng-sự trên phủ Thống-sứ nghe mấy cảnh chùa ấy đã nổi danh ở Hà-thành nên mới hỏi đấy chứ thôi, đã lọt vào đấy làm sao còn đến được tay tôi. Thế mới biết trời phạt còn để dành riêng cho kẻ có tình đấy mợ ạ.

Một bên trai tài một bên gái sắc nổi mừng còn biết lấy gì cho cân? Thấm thoát tháng lại ngày qua, vừa được hơn một tháng, thì cậu Tham có giấy đổi lên Thượng-du, Lai-châu là xứ rừng thiêng nước độc, cậu Tham bàn với mợ Tham cả rằng:

Đường đi những thác cùng nguồn, những Thồ cùng Mán, không thuận tiện được như dưới Trung-châu. Hay mợ hãy về tạm trú quê nhà vài tháng, tôi lên xem phong-vị ra sao, có thơ về, bấy giờ sẽ đề huề một đoàn thể-nhi cùng bốc cả đại-đồn lên. Vậy mợ nghĩ thế nào?

Mợ Tham cả nói:

— Cậu một mình lên chỗ rừng xanh núi đỏ khi lạnh mạnh đã vậy, lúc trở nắng trái gió, lấy ai hầu hạ cơm nước thuốc thang? Chẳng thà để cho đi Tham hai nó theo lên, có người sớm khuya trò chuyện, cho đỡ cơn buồn, ở chỗ quê người dất

khách lạ nước lạ non chẳng hơn ư? Vậy nên để cho dì Tham nó đi theo với cậu, tôi chờ có thơ về sẽ ngược lên sau, thế là nhất-cử lưỡng-tiện cả.

Mợ Tham nói rồi, ngánh lại hỏi Thị-Phượng:

— Tôi thì tính thế, dì nghĩ thế nào?

Thị-Phượng trả lời rằng:

— Thưa, tôi phận gái chữ tòng, chị dạy sao xin vâng thế.

— Vậy ta nên dự-bị sẵn đồ hành-lý, chờ giấy trên phủ Thống-sứ gửi xuống là phải đi ngay, còn đồ đạc cứ mặc tôi ở đây, rồi sẽ dọn về quê nhà không muộn.

Mấy hôm sau cậu Tham tiếp được giấy đổi, bèn xe hòm-xiêng ra bến đò Tân-đệ, mợ Tham cả và anh em trong sở tiễn chân ra tận bến đò, chờ tàu Nam tới thẳng về Hanoi. Bữa sau đáp tàu khác lên Chợ-bò, rồi sang thuyền độc-mộc lên Lai-châu.

Đường đi hai bên thì núi, ở giữa thì sông, chim kêu vượn hót, nước suối kêu quanh kẽ ngòi, liu-lô mấy anh Thổ đầy sào, tưởng mình như ông Phạm-Lãi chở nàng Tây-Thi đi ngao-du cai cảnh Ngũ-hồ.

Thị-Phượng nhìn xem phong-cảnh rất lấy làm vui mắt, cười nói với cậu Tham rằng:

— Tôi đã từng ra bể nay lại lên rừng, một giải Đông-dương thế là đã cùng Nam cực Bắc.

— Cổ-nhân nói: «Đi một ngày đàng học được sàng khôn» nếu cứ ru-rú ở xó bếp như con gái cấm-cung còn biết đâu tình-trạng trong xã-hội, cảnh-trí của giang-sơn, không phải cứ đi là bỏ cửa nhà làng nước, xa thân-thích anh em mà cho là hư-hoang dăng-tử đâu!

— Không, nghĩa là tôi nói cái thân-thể tôi từ khi góc bể bèn trời, khi rừng-xanh núi-đỏ, ông tạo-vật trêu người nghĩ thực lắm cái-éo-le vô-hạn.

Đường đi khuất-khúc ruột dê, đá mọc lô-xô tai mèo, hết thác này qua thác khác, đứng ghềnh nọ trông ghềnh kia, nước xuôi thuyền ngược giòng-giã ngọt một tháng trời mới đến Lai-châu, tỉnh ấy tuy sơn-lâm mà như thành-thị, nào người Kinh, người Mèo, nào người Mường, người Khách, kẻ buôn người bán, cũng là một thương-trường lớn ở mạn Thượng-du, việc cai-trị thì quan binh coi cả việc chính và việc hình. Thổ-sản nào chè mạn, nào cánh-kiến, sa-nhân, củ-nâu, mộc nhĩ, các lái thường buôn về bán dưới Trung-châu, mà phần nhiều cũng tay Khách-trú lũng-đoạn mười phần đến tám chín.

Tới nơi lên ở nhà công của nhà-nước, rượu men lá, thịt nai rừng, phong-vị sơn-lâm lạ miệng, cũng lắm miếng ngon mà cũng nhiều cảnh thú.

Cậu Tham lên đến nơi, nơi ăn sở làm đã yên định đầu đấy, bèn viết thơ về nhà cho vợ Tham cả, kể những nỗi đi đường, tả cái thú sơn-lâm rất là lâm-ly, lời lời gấm thêu, hàng hàng châu ngọc.

Trong ít lâu thì vợ Tham cả ngược lên thăm chồng, nghĩa cũ tình xưa, đường xa dặm thẳng, kể làm sao xiết muôn vàn ái-ân.

Một hôm Thị-Phượng đương tự-dưng bỗng nghe trong mình ruột nóng như lửa, không hiểu vì duyên-cớ làm sao, trước còn ngồi yên trong nhà, sau ra la-bà ngoài phố, người thì cho là lam-chướng, kẻ thì cho là ma-mường mà chẳng bùa nào nghiệm, chẳng thuốc nào ư, được-sư ngăn nổi, lão-quân khôn chiều.

Lúc cười cười nói nói, lúc khóc khóc than than. Có lúc trần-truồng xé toang cả quần áo, có lúc như ri ám, nói nhảm chuyện âm-ty. Hết ông lang Khách, đến ông lang Tây, thôi bà-nàng này, lại thầy-mo khác, cũng đều thúc-thủ vô-cách, không biết xoay cách nào.

Sau gần miền có một thầy Mường, tinh bói-toán, biết thuốc-men, Tham-Bách cho người mời đến. Người Mường xem rồi nói rằng:

Bệnh này bị ngải, muốn giải phải tìm người buộc, nếu quá bách-nhật thì thầy trời cũng chịu bó tay.

Cậu Tham cũng không biết nghi cho ai là thủ-phạm đầu-độc, mà mợ Tham thì cho là đồng-cốt quàng-xiên, thầy bói nói mò, thành ra một cái nghi-án.

Mợ Tham cả vào bảo cậu Tham rằng:

— Xem bệnh-tình di nó ngày một nặng lên, ở đây đã khó thuốc-men lại thêm mất thể-diện. Âu là cho người đưa về Trung-châu, họa may có gặp thầy gặp thuốc gì chẳng.

Cậu Tham nghe lời, nhân có thuyền tải xuôi, bèn gửi Thị-Phượng đi đáp về Chợ bờ và đưa cho mười lăm đồng bạc, dặn vào nằm tỉnh-duỡng ở nhà thương Hanoi.

Thị-Phượng tuy mê cũng có hồi tỉnh, nghĩ cực trăm nghìn nỗi, có lúc ngất đi hồi lâu mới tỉnh lại. Nghĩ: vợ nào cũng là vợ, mà bạc tình như ăn-xối ở-thì. Ôi! cánh hoa khi còn sắc còn hương, nung-niu chẳng quản, ấp-hôn chẳng rời. Nay hoa rụng ai nhìn? Hoa tàn ai chuộng? Hoa sao hoa khéo đọa-dây mấy hoa!...

Thôi biết thân này ra nông-nổi thế, trước chẳng thà cứ nướng cửa Bồ-đề, mùi hoắc-lê thanh-đạm mà ngon, không phiền-não, lại tự-do tự-tại. Đường đời là cạm bẫy, người đời rất đảo-điên, ta từ lạc bước, bước ra, bước tiền-đầu đã bất-lợi, chuân-chuyên mãi với tình mà chẳng cái đại nào giống cái đại nào.

Thị-Phượng tỉnh rồi, lại mê, hết cười, lại khóc, mấy người chân-sào muốn đưa lên bờ trong hang đá cho khỏi ồm tai. May có người lái thuyền từ-tâm không nghe, mắng rằng:

— Nhà chúng bay được mấy hột phúc-đức, ở đây đường xa dặm thẳng, rừng rậm non cao, nỡ đem mạng người đưa dung cho cọp, không sợ trời chu đất diệt chúng bay chết à!

Chúng nghe bác lái nói, ai nấy đều dạ dạ nghe lời, vì thế Thị-Phượng được ung-dung về đến Chợ-bò, sang tàu thủy xuôi Việt-trì.

Đi đường, Thị-Phượng bụng nghĩ: giang-sơn có 15 đồng bạc, nếu vào năm nhà thương ở hạng 12\$00 thì chỉ một tháng là nhẵn. Chẳng thà về Gia-lâm, có bà lang ở cùng xóm với ta xưa, chồng con mất sớm, bà chỉ nhờ về cao-đan hoàn-tán mà đủ phong-lưu trong lúc cảnh già.

Nghĩ rồi, bèn lên xe-lửa về Gia-lâm. Tới nơi, bà lang già vội mừng mời đón vào trong, vồn-vã hỏi rằng:

— Đã gần một năm nay không được gặp cô, tưởng cô sang ở Hanoi cửa cao nhà rộng, chẳng còn nhớ đến lão nữa. Ai ngờ hôm nay rồng đến nhà tôm!.. Mà sao người lại xanh như rau thế?

Thị-Phượng trả lời rằng:

-- Trong bấy lâu nay tôi những bôn-nam tầu-bắc, mặt phong-trần nắng sạm màu nâu. Như cụ kiếp trước không biết tu làm sao, trở về già lại được tiêu-rao khoái-lạc, làm nghề bán thuốc độ-thể cứu-nhân.

Tôi, cái kiếp hồng-nhan, thật đa-truân lắm cụ ạ. Từ khi cậu Lưu-quý-Thích đem về ở Kim-liên, vì bà cả quá ghen, nên cơm chẳng lành, canh chẳng ngon, phải bỏ xuống Hưng-yên, đã đem thân nương-náu cửa-thuyền, cũng tưởng còn duyên đâu nữa mà mong, ai ngờ lại chen chân vào chốn bụi-hồng lần nữa. Người làm bạn với tôi bây giờ đây, hiện làm Tham-biện tại tòa Sứ Hưng-yên, mới rồi bỏ lên Lai-châu, bà vợ cả ở nhà cho tôi theo đi làm bạn. Mới chưa đầy một tháng, thì bà vợ cả đã lên. Cách độ hơn tuần lễ, không biết vì sao, chéch-lệch tại đâu, tôi tự nhiên phát ra chứng điên, chẳng thuốc nào dảm, chẳng bùa nào khỏi. Đương lúc bệnh-trung, đem tôi xuống thuyền tải cho về Chợ-bờ, đưa hơn chục bạc, dặn về nằm điều-trị ở nhà-thương. Một mình tôi thân gái dạm-trường, cụ tính người thế mà ăn ở bạc-tình thế đấy! Nên tôi vào đây nhờ cụ thuốc-thang chữa-chạy hộ cho, còn thân xin sẽ đền-bù về sau.

Cậu Tham, từ ngày Thị-Phượng xuôi về, tiu-nghiù như mèo mất tai, nằm dèm thường vắt tay lên trán, thở dài mà nghĩ:

— Lạ, con người thế ấy mà bệnh lạ thế kia?

’Tiếc mình không có tài nhà trinh-thám mà khám phá được ra. Hay có hiềm-thù gì với ai mà người ta nhời-chài? Hay đi chạm bóng chạm vía các bà, các cô?... Khốn nhưng y không ở mất lòng ai, mà cũng không đi ra đến ngoài.

Nghĩ đi nghĩ lại, có ý hồ nghi cho vợ cả, hoặc vì cái ghen nham - hiểm, mà bỏ bùa-mê bả-dột gì chẳng? Nếu không thế sao mấy hôm y lên, cách ít lâu, Thị-Phượng không ốm không đau tự-nhiên sinh ra rồ-dại. Mà chỉ ả cứ mặc mình chữa-chạy, cứ hồ-hững như không... Ừ mà may có lẽ thực. Kia thiên-hạ, những đứa đi rông-rải, hát nghèo-ngao, hờra đều là cái ghen-tuông vô trí-thức, mà bỏ bùa, bỏ thuốc cho người mất cả trí-giác, đâm ra điên-rồ. Ôi! Giã-man thật! Nhẫn-tâm thật!

Cái tướng bà vợ mình, mặt thịt mọc ngang, da tước-b, ngoài tuy thon-thót nói cười, mà trong nham-hiểm giết người không dao. Vậy việc này vì tất đã không phải do y tự tác-nghiệt ra!.. Ấu là ta giả cách ngủ mê, lảm-nhảm nói như giấc mộng, để dò-la ý-tử ra sao? Đàn bà tuy thế mà phều-phào, đem chuyện ma-quỷ mượn tay thần-quyền, chẳng cần khảo-đả, tự-nhiên cũng phải thú xưng. Vậy ta phải bắt chước ông Bao-công tra cái án này mới ra được.

Hôm sau cậu Tham giả làm cáo ốm, xin phép nghỉ mấy hôm, bỏ cơm không ăn, xoa gừng vào mắt cho đỏ hoe lên, nói quàng nói xiên như người ma ám. Đêm nằm miệng nói lảm-nhảm, như hồn Thị-Phượng về bắt đền mạng, nói rằng:

— Thằng lòng lang, dạ thú kia! ta với mi kiếp trước không oán, kiếp này không thù, bó tay nở đê cho vợ Hoạn-thư nhà mi nó giết ta. Nay ta đã xin đức Diêm-vương về bắt sống mi trước, rồi đến vợ mi sau, cùng đê xuống dưới âm-cung đối-kiện.

Cậu Tham nói rú lên một tiếng rồi nin hơi không thở. Bà vợ sợ hoảng-hốt, lay lấy lay đê mà rằng:

Thôi, lạy vong-hồn đi, sống khôn, chết thiêng, tôi vì quá ghen trót dại, nay mai xin sẽ lập đàn huyết-hồ giải-oan cắt-đoạn cho đi được siêu-thoát.

Cậu Tham vùng dậy làm như bộ lên đồng mà rằng:

— Sát-nhân giả-tử. Mi muốn đem các hình-nhân đàn lồng phất giấy mà thực-mệnh được à! Đầu đuôi sao mi phải kể thực ra, may ta có thể dung-thứ cho nhà mi được. Chứ lập đàn-tràng tế-độ, chứng đũa ác, cúng mà khỏi chết được sao!

Mợ Tham miệng khấn, tay vái mà rằng:

— Tôi vì hay xem chuyện Kiền, rất yêu nàng Hoạn-thư tâm-cơ không kém Khổng-Minh Gia-Cát. Một hôm cậu Tham nhà tôi năm đêm ngủ mê nói lảm-nhảm nhờ bà vải-lộ làm mối đi cho cậu Tham tôi. Vì thế tôi nổi máu ghen, muốn bắt chước những mưu gian-độc trong các chuyện trình-thám tiểu-thuyết, làm cái kế nhân-bất-tri, quỷ-bất-giác, chỉ một mình biết mà thôi.

Lại vừa gặp dịp cậu Tham bỏ lên Lai-châu, ở về mạn Thượng-du, người Mường, Mán hay có phép nhời-chải, giết người không ai biết. Nên nhường đi đi trước, rồi tôi lên sau, trong khi đi đường có rẽ vào lấy ngải của một ông thầy Mo, cũng tưởng làm cho đi hóa dở, hóa dại cho hả cái ghen, không ngờ quá tay mà đến chết người. Nay sự đã rồi, thôi tôi cần rơm, cần rác trảm lạy nghìn lạy vong-hồn đi đánh chữ « đại-xá » cho tôi người trần mắt thịt, lằm có, lổi có!

Cậu Tham nghe đoạn, máu uất nổi lên, đương ngồi ngã gục ngay xuống, hú hồn, hú vía mãi mới tỉnh.

- Thị-Phượng từ khi về ở Gia-lâm, bà lang già tưởng bệnh ngã nước, cho uống hết thuốc tán, thuốc viên, đến thuốc lá, thuốc lều, mà bệnh vẫn mỗi ngày một tăng... Bèn đưa vào nhà thương Bảo-hộ, khai là ở Lai-châu về. Bà vốn người từ-thiện, đưa cả cái số tiền Thị-Phượng gửi mười hai đồng, đóng cho nhà-thương, bệnh có lúc giảm, có lúc tăng. Sau bà phải bỏ tiền lưng, xin cho xuống nằm hạng sáu đồng. Rồi từ đấy bà mắc hái thuốc phượng xa, không đi lại thăm nom luôn được.

Quá một tháng, không ai đóng tiền nữa, nhà-thương bèn chuyển-giao sang phòng làm phúc, Thị-Phượng vì uất-ức, nên bệnh lại càng nặng lên. Nghĩ cái thân mình không khác gì một con nhà-thỏ, sống làm vợ khắp người ta, hại thay chết xuống làm ma không chồng. Nào người phượng-chạ loan-chung, Nào người tích-lục tham-hồng là ai?

Một hôm tự-nhiên rú lên một tiếng kêu : Ôi thiếu-niên!... Ôi thiếu-niên!...

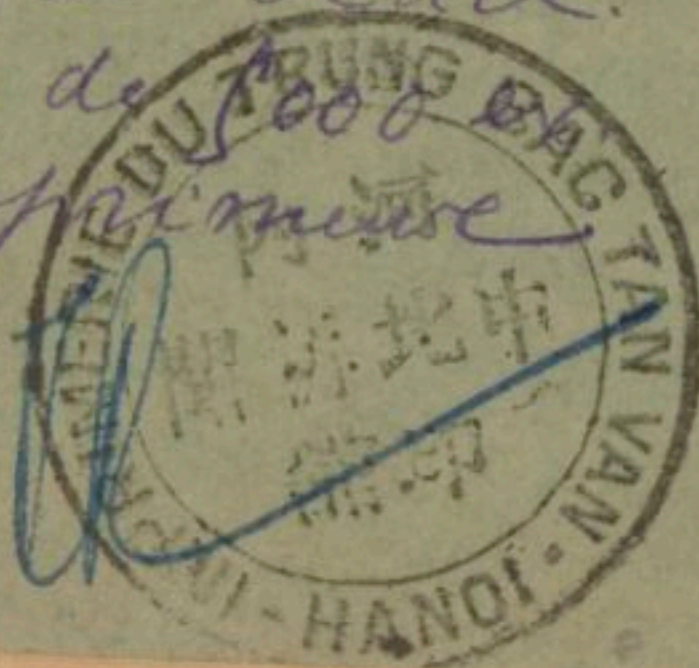
Mấy người khán-hộ nghe tiếng chạy vào, thấy máu miệng trào ra, hai môi còn mấp-máy, nghe hình như oán-hận bọn thiếu-niên.

Được một lúc thì tắt nghỉ, bèn đưa xuống nhà-xác, lệ nhà-thương thường để 24 giờ. Qua sáng hôm sau, có Lưu-quý-Thích bỗng ở đâu đến, vào nhận-diện rồi xin phép ra chôn cất ở ngoài.

Một cỗ xe kéo một cái quan-tài, không có ai đưa, mà cũng không có ai khóc, đi im-lặng như ngậm tằm, từ trong nhà thương xuống đến Bạch-mai, ai nấy cũng ngậm ngùi, thương thay cho cái thân vô-chủ. Ôi! đời người thôi thế là xong một đời!

HẾT

*Certifié exact
au tirage de 1000
L'Imprimerie*



IMP. T. B. T. V. HANOI
JUN 1942